

HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI LẦN THỨ I
NHIỆM KỲ 2025 - 2030



Đoàn đại biểu dự Đại hội đến viếng Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh.



Đ/c Vũ Hồng Văn - Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2025 - 2030



Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2025 - 2030 ra mắt tại Đại hội.



Đ/c Phan Đình Trạc (thứ 3, phải qua), UVBCT, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Nội chính Trung ương thay mặt Bộ Chính trị tặng hoa chúc mừng Đại hội.



Quang cảnh Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Chùm ảnh: Nguyễn An

TẠP CHÍ **Văn nghệ**
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH ĐỒNG NAI
ĐỒNG NAI



VĂN NGHỆ ĐỒNG NAI

SỐ 92
BỘ MỚI

O MÁ MƯƠI CỜ
O MƯA ĐÊM BIÊN ÀI
O CHUYỆN VỀ NHỮNG BÔNG HỒNG...



Hình ảnh giao lưu giữa HỘI VHNT ĐỒNG NAI & BỘ TƯ LỆNH VÙNG 2 HẢI QUÂN



Đại tá Lê Hồng Quang - Phó Chủ nhiệm Chính trị Bộ Tư lệnh Vùng 2 Hải quân tặng quà lưu niệm cho NSND.ĐD Giang Mạnh Hà - Chủ tịch Hội VHNT Đồng Nai.



Lãnh đạo Bộ Tư lệnh Vùng 2 Hải quân và lãnh đạo Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai tham dự buổi giao lưu.



Các chiến sĩ trẻ xem triển lãm.



Đoàn Văn nghệ sĩ Hội VHNT Đồng Nai chụp ảnh giao lưu cùng cán bộ, chiến sĩ Bộ Tư lệnh Vùng 2 Hải quân.



Cán bộ chiến sĩ và Văn nghệ sĩ chụp hình lưu niệm.

Chùm ảnh: Huyền Quy

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TẠI Triển lãm trưng bày, giới thiệu các tác phẩm VHNT CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI LẦN THỨ I Nhiệm kỳ 2025 - 2030



Đ/c Lê Trường Sơn - UVBTVTU, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai tham quan Triển lãm trưng bày, giới thiệu các tác phẩm VHNT của Hội VHNT ĐN chào mừng Đại hội.



Đ/c Huỳnh Thị Hằng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UB MTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Nai kiểm tra công tác triển lãm chào mừng Đại hội.



Không gian Triển lãm trưng bày tác phẩm VHNT chào mừng Đại hội.



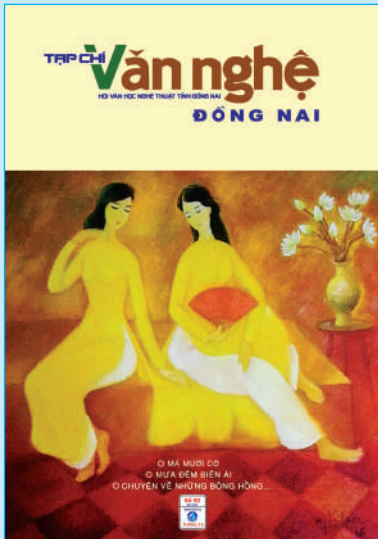
Chánh Văn phòng Hội VHNT Đồng Nai (giữa) giới thiệu các tác phẩm VHNT với đại biểu tham dự Đại hội.



Lãnh đạo và nhân viên Hội VHNT Đồng Nai phục vụ công tác triển lãm.

Văn nghệ

ĐỒNG NAI



TỔNG BIÊN TẬP: HOÀNG NGỌC ĐIỆP
THƯ KÝ TÒA SOẠN: Ngô Thị Mỹ Hường

BAN BIÊN TẬP:
Giang Mạnh Hà, Nguyễn Thị Nguyệt,
Dương Đức Khánh, Nguyễn Minh Đức,
Trần Thị Lệ Hằng, Phạm Công Hoàng.

ẢNH BÌA: Chị em
Tranh sơn dầu của Nguyễn Khôi
TRÌNH BÀY: Hồ Thanh
TRÌNH BÀY BÌA: Phạm Công Hoàng

Giấy phép xuất bản số: 839/GP-BTTTT.
Do Bộ Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 31/12/2021

Tòa soạn: Số 30 đường Nguyễn Ái Quốc,
phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại: 0251.3822992
Email: tcvannghedongnai@gmail.com
Website: <https://hvht.dongnai.gov.vn>
In tại Cty in Thiên Ngôn.



• TIN TỨC - SỰ KIỆN

02-06

- Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030: dấu mốc lịch sử và khát vọng vươn tầm
- Hoàng Long.

- Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai tổ chức thành công Triển lãm chào mừng Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 - Chinh Bùi.

• SÁNG TÁC - TRAO ĐỔI - GIỚI THIỆU

07-53

Văn xuôi: Đào Sỹ Quang, Châu Hoài Thanh, Linh Tâm, Đoàn Minh Ngọc, Hồng Ngọc, Hà Đan, Nguyễn Anh Tuấn, Thái Vỹ Quyền, Hoàng Ngọc Thanh, Hồng Nhạn, Quốc Cường.

Thơ: Đỗ Minh Dương, Nguyễn Hoài Nhơn, Huỳnh Ngọc Lan, Trần Thị Hiếu, Trần Thị Bảo Thư, Lê Nguyệt Minh, Hoàng Thị Minh Hòa, Nguyễn Thị Phấn, Lê Hồng, Nguyễn Đức Phước, Đàm Chu Văn, P.T, Lưu Thiện Vương, Vũ Thanh Hoa, Nguyễn Xuân Cường.

Ca khúc: Nguyễn Bá Trang, Hồ Quế Hậu, Bùi Xuân Hùng.

Mỹ thuật, Nhiếp ảnh: Còm, Ngô Xuân Khôi, Lê Trí Dũng, Đặng Tiến, Huyền Quy, Chinh Bùi, Cẩm Tú, Phạm Linh Ngọc.

• VĂN HÓA DÂN GIÀN

54-55

- Sức sống của tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Đồng Nai - Trần Minh.

• VĂN NGHỆ TRẺ

56-57

- Chuyện ở quán Hồng Hoa - Đàm Minh Khôi

• TRANG CƠ SỞ

58-60

- Nghĩa tình Sắc Xi - Nguyễn Duy Hiên

• CHUYỆN ĐỜI - CHUYỆN NGHỆ

61-62

- Một vài kỷ niệm với Đại tá, nhà văn Ngô Vĩnh Bình
- Nguyễn Minh Đức

• TIN VĂN NGHỆ

63-64

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030 DẤU MỐC LỊCH SỬ VÀ KHÁT VỌNG VƯƠN TẦM

■ HOÀNG LONG

“Sau hai ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc và trách nhiệm (ngày 29-30/9/2025), với phương châm: “Đoàn kết - Tiên phong - Đột phá - Hội nhập - Phát triển”, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã thành công tốt đẹp. 🎉🎉

Đồng Nai phấn đấu năm 2030 là thành phố trực thuộc Trung ương

Phát biểu chỉ đạo Đại hội, đồng chí Phan Đình Trạc - Ủy viên Bộ Chính trị - Bí thư Trung ương Đảng - Trưởng ban Nội chính Trung ương đánh giá cao với tinh thần dân chủ, thẳng thắn và trách nhiệm, các đại biểu đã phát huy trí tuệ, thảo luận sôi nổi, đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc và thiết thực góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện văn kiện Đại hội. Đồng chí biểu dương những kết quả mà tỉnh Đồng Nai đã đạt được trong nhiệm kỳ 2020-2025. Đồng chí nhấn mạnh, tỉnh Đồng Nai với diện tích rộng, dân số đông, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ, cùng các tuyến giao thông huyết mạch đi qua địa bàn, có đầy đủ điều kiện để vươn lên phát triển, sớm trở thành cực tăng trưởng mới của cả nước trong tương lai gần.

Đồng chí Phan Đình Trạc đề nghị, Đại hội cần nhận diện đầy đủ, sâu sắc, phân tích, xác định rõ những thời cơ, thuận lợi, khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến sự

phát triển của Đồng Nai trong thời gian tới để tập trung thảo luận, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, khâu đột phá cho sát hợp, khả thi. Từ đó, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong tổ chức thực hiện, quyết tâm đạt mục tiêu đưa Đồng Nai phát triển nhanh và bền vững, sớm hoàn thành các tiêu chí của thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I được Bộ Chính trị chỉ định có 68 đồng chí. Đại hội tin tưởng 68 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I là tập thể đại diện cho trí tuệ, ý chí, khát vọng, niềm tin của toàn Đảng bộ, xứng đáng gánh vác trọng trách mà Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đồng Nai tin tưởng, kỳ vọng; đồng thời, là lực lượng nòng cốt, tiên phong trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, đưa sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh nhà bước sang giai đoạn mới.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Vũ Hồng Văn (nhiệm kỳ 2025 - 2030) nhấn mạnh: “Phấn đấu đến 2030 tỉnh Đồng Nai là thành phố



Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu tại Đại hội - Ảnh: Nguyễn An

trực thuộc Trung ương. Mục tiêu Đại hội đề ra rất lớn lao, khó khăn và đầy thách thức, nhưng đó cũng là khát vọng phát triển, là trách nhiệm của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai trước nhân dân và đất nước”. Đây là mệnh lệnh đến mỗi cán bộ, đảng viên và người dân Đồng Nai, bởi nó thể hiện tinh thần dân thân, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm của Đảng bộ. Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh là niềm cổ vũ to lớn, tiếp thêm niềm tin và khí thế cho toàn Đảng bộ, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tỉnh nhà. Đây không chỉ là điểm khởi đầu quan trọng mà còn là lời khẳng định quyết tâm đoàn kết, chung sức xây dựng và phát triển Đồng Nai trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, văn minh, sinh thái; là nơi đáng sống của cả nước và trong khu vực vào năm 2030.

Xác định 04 đột phá chiến lược

Điểm nổi bật của Đại hội lần này chính là việc xác định 04 đột phá chiến lược. Đây không chỉ là những mục tiêu cụ thể

mà còn là kim chỉ nam để Đồng Nai bứt phá trong giai đoạn tới. Đó là: (1) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển, trọng tâm là lĩnh vực kinh tế, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số. (2) Huy động nguồn lực, tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối vùng. Thúc đẩy phát triển đô thị gắn với định hướng giao thông công cộng thông minh (tập trung phát triển hạ tầng trọng điểm và sự đồng bộ trong toàn tỉnh). (3) Thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng khu công nghiệp xanh - sinh thái, thân thiện môi trường, thực hiện mục tiêu giảm phát thải các-bon. (4) Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tạo động lực cốt lõi để nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh và quản trị hiệu quả bộ máy

hành chính tỉnh; kiến tạo nền kinh tế tri thức, nâng cao đời sống nhân dân, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng trong tỉnh.

Đại hội cũng đề ra các nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để thực hiện trong nhiệm kỳ này, trong đó tập trung xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển các thành phần kinh tế, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập; tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tăng cường công tác quy hoạch, phát triển đô thị, nông thôn; phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận lợi với trong nước và quốc tế; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số; phát triển văn hóa, xây dựng con người Đồng Nai phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội; ưu tiên nguồn lực cho phát triển y tế, giáo dục và đào tạo chất lượng cao; tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng.

Chủ trương tăng cường, hợp tác, quảng bá văn hóa Đồng Nai ra thế giới

Điểm nhấn khác trong Nghị quyết Đại hội lần này là chủ trương tăng cường hợp tác văn hóa, quảng bá hình ảnh Đồng Nai ra thế giới. Đây là tư duy mới, cho thấy

Đảng bộ tỉnh coi trọng văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần, mà còn là sức mạnh mềm, là “cầu nối” đưa Đồng Nai hội nhập sâu rộng. Chủ trương nêu rõ, cần “*Tăng cường hợp tác với các tỉnh trong khu vực, các nước láng giềng và các quốc gia khác để mở rộng giao lưu văn hóa, trao đổi nghệ thuật, quảng bá hình ảnh văn hóa Đồng Nai ra quốc tế*”.

Trên tinh thần chỉ đạo trên, rất cần tăng cường hợp tác để quảng bá hình ảnh văn hóa Đồng Nai ra quốc tế. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, văn hóa trở thành “cầu nối” quan trọng gắn kết con người, mở rộng quan hệ hợp tác, thúc đẩy phát triển bền vững. Đồng Nai, vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, nơi hội tụ nhiều cộng đồng dân cư, đang đứng trước thời cơ lớn để đưa hình ảnh của mình đến gần hơn với bạn bè khu vực và thế giới.

Đồng Nai có vị trí trung tâm của vùng Đông Nam Bộ, kết nối thuận lợi với Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Lâm Đồng... Đây là lợi thế để tỉnh đẩy mạnh hợp tác với các địa phương lân cận trong việc tổ chức liên hoan nghệ thuật, hội diễn, triển lãm mỹ thuật - nhiếp ảnh, liên kết tour du lịch văn hóa. Thông qua những hoạt động giao lưu này, nghệ sĩ, văn nghệ sĩ Đồng Nai có thêm điều kiện học hỏi, sáng tạo, đồng thời quảng bá giá trị văn hóa đặc sắc của quê hương.

Bên cạnh hợp tác nội vùng, Đồng Nai còn chú trọng kết nối với các tỉnh của Campuchia, Lào và các quốc gia láng giềng trong khu vực Đông Nam Á. Những chương trình giao lưu văn hóa, nghệ thuật, thể thao được tổ chức thường xuyên sẽ góp phần tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, đồng thời giới thiệu hình ảnh Đồng Nai - một địa phương thân thiện, nghĩa tình

đến bạn bè khu vực. Đây cũng là cơ hội để nhân dân trong tỉnh tiếp cận thêm nhiều sắc màu văn hóa mới, làm phong phú thêm đời sống tinh thần trong cộng đồng.

Không chỉ dừng lại ở phạm vi khu vực, Đồng Nai đang hướng đến những chương trình hợp tác quốc tế rộng hơn với các nước châu Á, châu Âu và châu Mỹ. Các hoạt động như: đưa đoàn nghệ thuật biểu diễn tại nước ngoài, tham gia các liên hoan nghệ thuật quốc tế, tổ chức triển lãm giới thiệu di sản văn hóa, ẩm thực, thủ công mỹ nghệ Đồng Nai... sẽ là những “đại sứ văn hóa” sống động. Qua đó, bạn bè quốc tế hiểu hơn về bản sắc Đồng Nai, về một vùng đất năng động, sáng tạo, gắn kết truyền thống và hiện đại.

Tăng cường hợp tác, mở rộng giao lưu văn hóa và trao đổi nghệ thuật là con đường quan trọng để Đồng Nai khẳng định vị thế của mình trong bối cảnh hội nhập. Đây không chỉ là hoạt động mang tính đối ngoại văn hóa mà còn là khát vọng hội nhập bằng sức mạnh mềm của văn hóa, hướng tới xây dựng Đồng Nai trở thành một địa phương phát triển toàn diện, thân thiện, nghĩa tình và có dấu ấn rõ rệt trên bản đồ văn hóa khu vực cũng như quốc tế.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 khẳng định quyết tâm chính trị, tính hành động cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tỉnh Đồng Nai. Tất cả luôn chung sức, đồng lòng, thống nhất cả ý chí và hành động; chủ động, sáng tạo, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, phát huy những thành tựu đạt được trong những năm qua, kịp thời khắc phục những khó khăn, trở ngại, những rào cản; quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ

tỉnh đã đề ra. Đồng thời, xây dựng Đồng Nai phát triển giàu mạnh, văn minh, hiện đại, cùng cả nước vững vàng tiến vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Vũ Hồng Văn đề nghị ngay sau Đại hội, toàn Đảng bộ khẩn trương quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết Đại hội; phát động phong trào thi đua sôi nổi trong toàn tỉnh. Triển khai ngay Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền và rõ kết quả, biến khát vọng thành hành động, biến khí thế, quyết tâm của Đại hội thành kết quả cụ thể. Ưu tiên triển khai các đột phá chiến lược, khởi động các công trình, dự án hạ tầng trọng điểm, tạo đột phá về cải cách hành chính, gắn với cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội thông qua, tạo niềm tin và động lực mới ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của nhiệm kỳ 2025-2030 này.

Trong bối cảnh đất nước chuẩn bị bước vào Đại hội Đảng Toàn quốc lần thứ XIV, sự thành công của Đồng Nai còn mang ý nghĩa góp phần vào khí thế chung của cả nước. Từ một vùng đất giàu truyền thống cách mạng, Đồng Nai đang vươn mình mạnh mẽ, hướng tới mục tiêu trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, sinh thái, văn minh, đáng sống - một điểm sáng của khu vực và cả nước.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân nêu cao tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm, chung sức đồng lòng, đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I vào cuộc sống, đưa Đồng Nai bước vững vàng vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên của khát vọng, đổi mới và hội nhập.

H.L



MÁ MƯỜI CỜ

■ Truyện ngắn của ĐÀO SỸ QUANG

Tiết học Lịch sử buổi chiều hôm ấy nặng nề như lớp bụi phủ trên bảng đen. Cô giáo đều giọng kể về những ngày Cách mạng tháng Tám rực lửa, về thời khắc dân tộc vùng lên giành chính quyền. Lũ bạn có đưa gục xuống bàn, đưa ngáp dài, nhưng trong tôi lại mở ra một khoảng trống lạ lùng. Giữa dòng chữ khô khan, bóng dáng cụ nội bỗng hiện về, rõ rệt như thể cụ đang ngồi bên cạnh, đáng gờm, tóc bạc lơ thơ và đôi mắt đăm đăm.

Cụ từng làm công nhân ở mỏ đá Bửu Long thời Pháp thuộc, ngày ngày nỗ lực, có khi chui rúc trong lòng đất, bụi đá phủ kín mặt, lưng áo đầm mồ hôi, trên đầu là roi da, là ánh mắt lạnh lùng của mấy ông chủ mỏ người Pháp kèm theo tiếng quát tháo của đám cai người Việt hống hách. Nỗi cơ cực ấy tôi đã nghe cụ kể nhiều lần, nhưng mỗi lần nhớ lại vẫn thấy nghẹn ngào.

Cụ đã mất năm năm. Lúc ấy tôi chỉ là con bé lớp bảy, chưa đủ lớn để hiểu hết ý nghĩa những câu chuyện cụ kể. Giờ đây, đã là sinh viên Lịch sử, tôi nhận ra từng lời của cụ là một di sản. Mỗi khi nhắc đến Bửu Long quê tôi, cụ thường kể về bà Mười Cờ. “Nếu không có bà ấy, chưa chắc cụ đã kịp bay ở làng mình trong ngày khởi nghĩa.” – Cụ nói. Tôi ngờ ngác hỏi:

- Cờ nào hả cụ?

- Lá cờ đỏ sao vàng chứ còn cờ nào nữa. Lá cờ đầu tiên của làng, do chính tay bà Mười Cờ may.

Câu nói ấy như một mũi kim lặng lẽ khâu vào trí nhớ, để rồi một ngày giữa tiết học, nó bật dậy, làm tôi rung mình.

Tối đó, tôi kể lại với má. Má khẽ gật đầu:

- Ủ, bà Mười Cờ ngày xưa nổi tiếng lắm. Người dân vẫn thấp hương tưởng nhớ bà mỗi dịp lễ. Bà vốn tên là Huỳnh Thị Mười, nhưng vì gan góc, kiên trung, vận động người dân may cờ nên người ta gọi là Mười Cờ.

Tôi bỗng hình dung dáng bà mảnh mai, gương mặt rám nắng, đôi mắt to và sáng như ánh lửa luôn rực cháy bên trong. Ngày thường bà hay mặc chiếc áo bà ba giản dị, đôi tay khéo léo lúc thì cầm kim chỉ, lúc lại cầm cước xeng.

Người ta kể, chồng bà làm phu trong mỏ đá Bửu Long. Một lần hầm sập, ông không bao giờ trở về nữa, bỏ lại vợ và người con gái nhỏ. Tin dữ đến, bà lặng người, ngồi chết trân trước hiên nhà.

Hàng xóm qua thăm, đặt tay lên vai bà, thì thầm:

- Ráng sống, chị Mười à...

Bà lau nước mắt, giọng khàn đặc:

- Tôi còn phải sống. Còn phải làm cho ông ấy, cho đứa nhỏ...

Từ đó, bà không gục ngã. Bà gom hết nỗi đau biến thành sức mạnh. Người ta thấy bà xuất hiện trong phong trào, hăng hái như một ngọn lửa. Với bà, đó là cách trả thù cho chồng, cho con, cho chính cuộc đời mình.

Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai tổ chức thành công triển lãm chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

■ CHÍNH BÙI

Trong khuôn khổ Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030, Hội Văn học Nghệ thuật (VHNT) Đồng Nai đã tổ chức triển lãm hơn 1.000 tác phẩm văn học, thơ, tạp chí, tranh, tượng, ảnh nghệ thuật tranh, ảnh nghệ thuật, sách, tạp chí... Đây là hoạt động ý nghĩa, thiết thực nhằm chào mừng Đại hội và góp phần tạo điểm nhấn văn hóa trong sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh nhà.

Triển lãm được tổ chức ngay tại khu vực diễn ra Đại hội, đã góp phần tạo điểm nhấn văn hóa đặc sắc, thu hút sự quan tâm của đông đảo đại biểu tham dự. Đây là những sáng tác mới của hội viên ban Mỹ thuật và Nhiếp ảnh thời gian gần đây; là bức tranh đa màu sắc về nhiều lĩnh vực văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng; phản ánh rõ nét các thành tựu kinh tế - xã hội, du lịch, con người Đồng Nai và những thành tựu nổi bật của tỉnh nhà trong thời kỳ đổi mới. Các đại biểu đã bày tỏ sự ấn tượng và trân trọng trước chất lượng nghệ thuật cũng như nội dung sâu sắc của các tác phẩm.

Bên cạnh đó, các ấn phẩm sách, tạp chí chuyên đề do Hội VHNT Đồng Nai biên soạn và xuất bản đã góp phần làm nổi bật vai trò của văn học nghệ thuật trong đời sống tinh thần, xây dựng văn hóa, con người Đồng Nai giàu bản sắc và nhân văn.

Triển lãm không chỉ góp phần làm phong phú thêm không gian Đại hội mà còn khẳng định vai trò của văn học nghệ thuật trong việc lan tỏa các giá trị văn hóa, bồi đắp tinh thần, củng cố niềm tin và sự đồng thuận trong toàn xã hội.

Đặc biệt, tại triển lãm, Hội VHNT Đồng Nai đã gửi tặng đến các đại biểu những tuyển tập, những sáng tác văn học nghệ thuật giá trị, thể hiện tâm huyết, trí tuệ và tình cảm của đội ngũ văn nghệ sĩ tỉnh nhà đối với quê hương, đất nước nói chung và con người Đồng Nai nói riêng. Món quà tuy nhỏ nhưng mang đậm ý nghĩa tinh thần, để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người nhận.

C.B



Minh họa: Còm

Lời má thôi thúc tôi tìm hiểu thêm. Qua lời cụ nội, tôi hình dung ra một người đàn bà nông dân lam lũ, quanh năm chân lấm tay bùn nhưng có đôi bàn tay khéo léo, kim chỉ tinh tường. Ngày thường bà ngồi chợ Tân Hiệp vá áo cho khách. Khi phong trào cách mạng dâng lên, bà chọn việc tưởng như nhỏ bé: may cờ đỏ sao vàng.

Không may, chỉ có cây kim nhỏ và ánh đèn dầu leo lét. Thế nhưng bà Mười Cờ không chịu dừng lại ở việc may cờ một mình. Bà đi khắp làng, gõ cửa từng nhà, vận động chị em phụ nữ cùng góp sức. Có người e ngại giặc tuần tra, bà kiên nhẫn thuyết phục: “Chỉ một mũi kim, một đường chỉ thôi cũng là góp cho cách mạng.” Rồi bà còn lặn lội về tận thị xã Biên Hòa, tìm đến những gia đình có máy may, khẩn khoản nhờ giúp. Nghe chuyện, có người xúc động đến rưng rưng, dứt khoát không

nhận một đồng công nào, coi đó là vinh dự được góp sức.

Trong căn nhà tranh lợp lá dừa tơi, bà vẫn cặm cụi bên tấm vải đỏ, từng đường kim nhỏ như dồn cả linh hồn vào. Ngoài kia, từng loạt súng vọng lại, chớ sửa rộ lên, bước chân giặc rầm rập tuần tra. Con gái út co ro, mắt mở to sợ hãi:

- Má... ngoài kia người ta bắn nhau dữ lắm. Lỡ quân giặc lục đến thì sao?

Bà ngẩng lên, ánh mắt sáng lạ thường:

- Thì má chịu. Nhưng lá cờ này phải xong, để ngày dân mình vùng lên còn có cái mà giương cao.

Đôi tay gầy run lên khi mũi kim chạm da bật máu. Con gái hốt hoảng:

- Má ơi, tay má chảy máu rồi!

Bà cắn chặt môi, thì thầm:

- Máu này cũng là máu đất nước, thấm thêm lá cờ thì có sao đâu.

Một đêm, tiếng đập cửa dữ dội, giọng quát tháo vọng vào:

- Mở ra! Mở ngay!

Đèn vụt tắt, bóng tối đặc quánh. Bà giấu vội tấm cờ chưa xong xuống đồng vải vụn. Cửa bị đá tung, lính giặc ào vào, trối ngoặt tay bà. Con gái òa khóc:

- Thả má tôi ra!

Tiếng khóc bị một cú hắt làm nghẹn lại.

Trong ngục tối ẩm mốc, roi vun vút quát xuống. Tên chỉ huy dí súng vào thái dương bà, gằn giọng:

- Ai sai mà may cờ? Cờ giấu ở đâu?

Bà nhìn thẳng, giọng khàn nhưng rắn rỏi:

- Tôi chỉ vá áo cho con. Lá cờ nào cũng là để chúng biết quê hương có màu đỏ của đất, có ngôi sao để soi đường.

Một cú đấm như trời giáng, máu nơi khóe môi rỉ ra. Bà ngã khuỵu nhưng không kêu. Đêm ấy chúng đánh đến kiệt, rồi thả bà ra với lời đe dọa:

- Còn tái phạm, sẽ bắn bỏ!

Dân làng thì thầm: “Thả cạp về rừng.” Quả nhiên, sau đó bà càng quyết liệt. Người góp tấm vải, người lén đưa cuộn chỉ, người đứng gác cho bà may. Bà thường bảo:

- Kim chỉ nhỏ thôi, nhưng nhiều mũi khâu cũng giữ được cả bầu trời.

Ngày lá cờ đầu tiên tung bay, cả làng lặng người. Nước mắt rơi xuống khi màu đỏ chói sáng trong gió, ngôi sao vàng rực rỡ. Ai cũng hiểu đó là khoảnh khắc đi vào lịch sử.

Nhưng niềm vui ngắn chẳng tày gang, giặc Pháp trở lại, bom đạn trút xuống. Bà không chỉ may cờ mà còn vận động chị em đào hầm, giấu lương thực, đưa tin tức cho bộ đội ở chiến khu Đ. Có đêm về muộn, con gái bà lo lắng:

- Má ơi, lỡ má có mệnh hệ nào thì chúng con biết làm sao?

Bà vuốt tóc con, nghẹn giọng:

- Má nghĩ cho các con chứ. Nhưng nếu không đứng lên chống giặc, thì sau này các con cũng chẳng có quê hương để sống.

Đêm, đồn giặc ở quận Tân Uyên nổ tung, ánh lửa rực trời. Cả làng reo vang, còn bà Mười Cờ lặng lẽ lau nước mắt. Chiến thắng ấy, bà biết, có cả máu và mồ hôi của bao người phụ nữ.

Không lâu sau, bà lại bị giặc bắt. Trong ngục tối, roi vọt dồn dập, xương thịt nát rời. Mỗi lần ngất đi, bà lại thấy lá cờ tung bay giữa trời. Tỉnh lại, bà quệt máu phác lên vách tường những nét run rẩy. Một mảnh cờ đỏ rực hiện ra - niềm tin duy nhất còn lại.

Giặc chuyển từ tra tấn sang dụ dỗ: danh vọng, tiền bạc, quyền lực... Một thoáng, bà như đứng trước vực sâu, nhưng rồi sức mạnh từ đất trời, từ tiếng cha ông vọng về trong máu thịt khiến bà bật cười, tiếng cười khàn nhưng kiêu hãnh:

- Danh vọng của tao là nhìn thấy lá cờ tung bay. Tiền bạc tụi bây có nhiều đến mấy tao cũng không cần. Người Việt thà hi sinh tất cả chứ không chịu làm nô lệ!

Tiếng hô ấy dội ngược vào bức tường ẩm lạnh, khiến bàn tay tên lính khổ sở run rẩy. Hắn nâng súng nhưng nòng súng chao đi, viên đạn chỉ rít lên rồi cắm phập vào bức tường, xé toạc một mảng, để lại vết khói mờ nhòe. Gương mặt hắn tái mét, mồ hôi rịn trên thái dương. Trong đôi mắt hoảng loạn, dường như chính lương tâm đang níu giữ bàn tay tội lỗi. Nhưng ngay sau đó, phát súng khô khốc từ họng súng lạnh lùng của một tên lính Pháp phía sau đã kết thúc tất cả. Bà ngã xuống, nhẹ như chiếc lá lìa cành. Trên môi còn vương một nụ cười, trong ánh mắt vẫn bừng lên niềm tin bất khuất, như gửi lại cho đồng bào hi vọng vào ngày độc lập.

Cụ nội tôi thường rơi nước mắt mỗi lần nhắc đến bà:

- Bà ấy là ngọn cờ, cháu ạ. Ngọn cờ không ai có thể hạ được.

Nhiều năm sau, khi bước vào giảng đường, tôi chọn đề tài “Đấu tranh cách mạng của dân làng Bình Chước.” Bài được điểm cao, nhưng tôi biết chẳng trang giấy nào có thể gói trọn khí phách của bà Mười Cờ - người phụ nữ tên thật là Huỳnh Thị Mười.

Một chiều thu, tôi trở về quê. Nghĩa trang liệt sĩ nằm lặng bên quả đồi. Gió heo may lùa qua hàng bạch đàn, lá xào xạc như những lời thì thầm. Tôi tìm đến mộ bà. Bia đá đã mờ, nhưng gương mặt trong di ảnh vẫn hiền hậu và kiên nghị. Tôi đặt tay

lên phiến đá lạnh, lòng nhói lên:

- Bà ơi, giờ con đã hiểu vì sao dân làng gọi bà là Mươi Cờ.

Con gái bà Mươi Cờ ngày ấy đã chứng kiến tận mắt giấc trối má đi. Từ đó, cô sớm trưởng thành, thay má gánh việc nhà, rồi tham gia đội nữ du kích Bình Chước. Nhiều đêm cô cũng lén may cờ, tiếp nối công việc còn dang dở của má. Người dân gọi cô là “Mười nhỏ” để phân biệt, như một cách tôn vinh. Khi lớn lên, cô trở thành liên lạc viên, có lúc đóng vai người gánh hàng ra chợ Biên Hòa nhưng giấu thư từ, tài liệu trong đôi quang gánh. Tôi từng gặp bà ở chùa Bửu Hưng. Hỏi ra mới biết đó chính là con gái bà Mươi Cờ. Dù tuổi đã cao, giọng bà vẫn rắn rỏi: “Má tôi mất đi, nhưng ngọn cờ má để lại thì tôi và con cháu phải giữ!”, bà nói.

Ngoài kia, đồng lúa trải dài, đường bê tông phẳng lì, điện sáng từng nhà. Trên nóc nhà văn hóa, lá cờ đỏ sao vàng tung bay phần phật. Nước mắt nhòa đi, tôi nghe như có tiếng kim khê chạm vào vải, và tiếng bà thì thầm: “Cờ còn, làng nước còn”.

Tôi hiểu, câu chuyện ấy sẽ còn theo mình suốt đời - như một ngọn lửa bất diệt.

Đ.S.Q

ĐỖ MINH DƯƠNG

Thật và ảo

*Từ trong bùn đất tuổi thơ
Ta hồn nhiên với giấc mơ Thiên đường*

*Chìm trong đôi khổ đời thường
Vẫn mong giữ đức thiện lương an lành*

*Ngập đầu khói lửa chiến tranh
“Bài thơ báng súng” kết thành tình yêu!*

*Ngã vào bóng tối cô liêu
Hồn bay lên với cánh diều giỡn mây*

*Thật như cơn áo hằng ngày
Ảo như mộng tưởng chứa đầy viễn vông...*

NGUYỄN HOÀI NHƠN

Thằng nhóc

(Cho con trai Nguyễn Hoài Văn)

*Gắng chút con trai muộn mằn qua cơ cực
Cha đã già trước tuổi cả chục năm
Mong con lớn như cây, con lớn như cục đất
Cha cứ thế ước ao, mẹ cứ thế mừng thầm.*

*Con ôm cổ cha, con giúi đầu vào ngực mẹ
Thằng cu con non nớt nhất nhà ta
Con chùn chụt mút tay như mút kẹo
Bản năng gốc mà con, bản năng gốc ấy mà...*

*Con là khúc gậy cha vin lúc tắt nắng
Lập cập chân đi, uể oải đốt lưng còng
Nhập nhạng mỡ trâu, bão về, đêm rét muộn
Con là cây đời lực lưỡng trước gió giông.*

*Cha chẳng dám nghĩ gì nhiều, con trai ạ!
Đỉnh núi cao kia, biển lớn ngoài xa
Con hãy tập tễnh bước chân mình từ bậc thềm nhà thứ nhất
Và tự ngẩng cao đầu lên... thế giới sẽ mở ra.*

Ngày bất ổn

Truyện ngắn của CHÂU HOÀI THANH

Mai vùng dậy. Xô cửa. Chạy thoát ra. Bên ngoài không có ai cả. Những ngôi nhà cách đó không xa đều tắt đèn, đóng kín. Mai ngồi xuống, run run mở điện thoại và gọi cho Theo (Theo là cách Mai gọi tắt Theodore, tên của anh chàng người yêu).

Tất cả bốn cuộc. Đều nhớ. Theo gọi lại sau đó. Lúc tám giờ tối.

- Alo! Em ổn chứ?

- Em... Em đang rất không ổn!

- Chuyện gì xảy ra thế em yêu?

Tiếng Theo lẫn trong âm thanh xanh xạch, xè xè của máy móc. Theo cúp máy trước. Có lẽ anh đang vội vã lên xe để về nhà.

Không phải chỉ bây giờ. Đêm đầu tiên ngủ chung với Theo trong căn nhà này, đúng vào lúc nửa đêm, Mai giật mình tỉnh dậy vì những âm thanh kỳ lạ. Mai không biết nó phát ra từ đâu? Trên mái nhà? Trong phòng bếp hay ở tầng trên? Lúc thì nghe thình thịch như rượt nhau. Lúc lại loạc xoạc như ai đang cào cào. Mai đánh thức Theo dậy và nói cho Theo biết. Theo im lặng. Sau lúc nghe ngóng, Theo bảo không có gì cả. Rồi hồn nhiên, Theo quay sang, ôm chặt lấy Mai và ngáy một mạch. Còn Mai, cứ thế thức tới sáng...

Tiếng xe quen thuộc mỗi lúc một gần. Rồi đỗ xích. Theo vội vã bước xuống.

- Sao rồi? Em thấy ổn chưa?

Vẫn là vòng tay vạm vỡ, chắc nịch, tràn đầy yêu thương. Nhưng lần này, Mai còn nghe xin xắn mùi dầu máy.

- Em nói đi! Có chuyện gì xảy ra sao?

- Vẫn là những tiếng động ấy! Sợ quá! Em muốn đi đâu đó một lát...

Theo ngắt lời:

- Chúng ta không nên ra ngoài giờ này. Trời bắt đầu lạnh rồi. Em yên tâm. Giờ đã có anh. Không có gì có thể làm cho em sợ hãi được nữa!

Theo ôm lưng Mai. Cả hai cùng bước. Theo bật công tắc ngay lối đi. Căn nhà sáng bừng lên. Khi ngồi trên chiếc ghế sofa đặt trong phòng ngủ, Mai mới cảm thấy đỡ hơn chút. Con Misa từ đâu xộc vào dụi mõm vào chân Mai. Cảm giác ướt lạnh khiến Mai nghĩ đến cú nhảy của nó từ trên xe xuống và vũng nước trên lối đi.

- Từ mai, anh sẽ để Misa ở nhà với em! Theo nói trong khi lấy giẻ lau cho nó.

- Đừng... Theo! Anh cần nó hơn em!

- Hoặc là... em sẽ đi cùng anh đến chỗ làm.

- Không đâu! Em không muốn làm phiền anh!

Bình thường có lẽ Theo sẽ cương quyết nhưng lúc này, Theo im lặng. Có lẽ Theo cảm thấy có lỗi trong việc để Mai ở nhà một mình trong lúc Mai không khỏe.

Theo đi ra ngoài. lát sau anh quay vào, mang theo một túi thức ăn. Là bánh mì anh mua từ quán “Xanh” của người Việt.

- Chắc tại em chưa ăn gì và chưa uống thuốc nên tinh thần không tốt đó thôi.

Trước ánh mắt cầu khẩn của Theo, Mai ăn hết nửa ổ bánh mì, uống hết số thuốc còn lại trong toa bác sĩ kê.

Con Misa sau hồi loanh quanh đã nhảy lên chiếc giường dành cho nó rồi cứ thế nằm im, mắt không thôi theo dõi những dịch chuyển.

Theo đỡ Mai nằm xuống giường rồi đi vào nhà tắm. Khoảng mấy phút. Theo đi ra. Trông anh lúc này thật sạch sẽ và thơm tho. Bình thường, có lẽ Theo sẽ ào đến, ôm chặt Mai rồi cuốn lấy cô trong cơn sóng ngọt ngào nhưng hôm nay Theo không nổi. Mai lúc này như một bông hoa yếu ớt cần nâng đỡ.

- Nào em yêu! Đừng nghĩ gì hết. Hãy ngủ đi! Rồi em sẽ khỏe lại.

Mai như một con mèo ngoan, nằm yên lặng trong vòng tay Theo. Con mèo đang mơ về một giấc ngủ không phiền muộn.

Mấy ngày sau đó Theo không nhận làm tăng ca nữa mà về nhà sớm.

...

Mai là cô gái đến từ Việt Nam. Mấy năm trời nơi đất khách, sau những nỗ lực, cô đã có công việc phù hợp: là kế toán viên trong một công ty tư nhân. Mai quen Theo trong lần mang ô tô đến một tiệm sửa chữa gần chỗ làm.

Suốt một giờ đồng hồ trong garage, dưới thời tiết khá nóng với tấm áo bảo hộ loang lổ, Theo cẩn trọng mở phần đầu máy, tháo và lau chùi từng chi tiết nhỏ. Khuôn mặt anh bám đầy những vệt dầu. Mai đứng xa xa, lặng nhìn. Thỉnh thoảng Mai bật cười. Và Theo... cũng thỉnh thoảng liếc qua. Chạm vào đôi mắt đen màu châu Á. Lại cười.

- Xong rồi đó! Cô có thể lên xe...

Nghe kiểu phát âm tiếng Anh của Theo, tự nhiên Mai nghĩ, anh ta không phải người bản địa.

Mai lên xe, chạy thử một vòng rồi quay lại.

- Giờ thì OK nhưng... Nếu nó lại đột nhiên chết máy giữa đường nữa thì sao?

Đó là câu hỏi để Mai hiển nhiên có thêm số điện thoại của Theo trong danh bạ. Theo nói: để khi nào Mai cần.

Đoạn đường từ công ty của Mai đến điểm sửa chữa của Theo chỉ khoảng mười tám phút. Nó cũng nằm trên khoảng cách Mai về nhà. Và đó cũng là lý do mỗi ngày Mai đi qua và nhìn thấy anh chàng khá cao lớn có mái tóc màu nâu. Một cái vẫy tay. Một cái gật đầu đáp trả. Xong. Lướt qua. Chỉ có thế!

Mãi sau này, khi xe của Mai bị chết máy bất chợt trên đường cao tốc từ thành phố Mississauga đến Ontario thì Mai mới có dịp gần gũi và trò chuyện. Theodore, tên anh chàng. Ba mươi tám tuổi. Sống độc thân trong một căn phòng thuê gần chỗ làm. Mai đã về đó trong một dịp cuối tuần.

Thật buồn cười. Lần đầu Mai đến, Theo bảo Mai chờ trước cửa. Mười phút. Ngạc nhiên nghĩ. Chẳng nhẽ anh ta bắt lịch sự vậy sao? Cuối cùng anh ta cũng ào ra. Giờ thì em có thể vào được rồi... Thì ra, Theo hối hả đi vào để lau dọn nhà cửa. Anh còn trải thêm một tấm thảm bên trên lối đi. Ôi! Tại sao anh lại có thể cầu kỳ đến vậy? Anh muốn em không bị lạnh chân. Theo vừa nói vừa phủi những hạt tuyết nhỏ còn vương trên áo Mai.

...

Dung, con bạn thuê cùng phòng Mai sau bao lần lao vào những cuộc yêu đã khẳng định: Tụi trai Tây không chơi được! Tại sao? - Mai hỏi. Dung cười mỉa. Mai chẳng biết Dung quen những ai, chỉ biết chiều nào sau giờ làm Dung cũng không về nhà. Và có về thì cũng đã quá khuya, khi Mai đã ngủ.

Lần cuối, Dung chia tay Mai và nói: "Tao lấy chồng. Gã đã có quốc tịch. Da đen. Hơn tao mười tám tuổi. Xấu nhưng... tốt tính". Đáng lẽ Mai sẽ hỏi cho rõ ngọn ngành nhưng rồi im lặng.

Cái này là Mai nghe mẹ nói. Chúng mày

đi Mỹ đi Pháp gì kệ... Nhưng phải nhớ là tìm người Việt mà chơi. Có gì thì cùng nhau sẻ chia, giúp đỡ...

Nhưng với Dung thì... Chẳng biết từ bao giờ, Mai bị chi phối bởi cái tính kiếm lời của nó. Nhiều khi cả ngày, dù ở nhà nhưng hai đứa chỉ nói với nhau có mấy câu. Mà cũng phải thôi! Giường ai nấy ngủ. Đồ ai nấy xài. Việc ai nấy làm. Việc gì mà phải làm phiền nhau chứ!

Giờ thì Dung có chồng. Đột nhiên Mai lại nghĩ đến mẹ. Mày lấy chồng rồi đưa về cho mẹ. Thằng nào cũng được. Cứ đưa nào thương yêu mình thì lấy. Mấy năm trước, Mai cứ tưởng mình sẽ rước về cho mẹ một anh chàng da nâu. Ấy vậy mà...

Mai bằng tuổi Dung, có nghĩa là ba mươi ba, có hơn vài tháng. Yêu một lần. Sau chia tay thì... Bye! Chẳng thèm anh nào nữa. Cho đến khi gặp Theo...

...

Mai còn nhớ cái ngày Theo bảo sẽ đưa Mai đến một nơi nhân dịp hai đứa quen nhau một năm. Lúc này Mai mới ớ ra. Một năm rồi ư? Phải rồi. Đúng ngày này. Những bông tuyết bắt đầu rơi trong khoảng sân nho nhỏ trước phòng Theo ở.

Đi đâu? Anh muốn dành cho em một bất ngờ! Mai vừa vui vừa thấy tò mò. Xe rời khỏi trung tâm thành phố. Sau hơn bốn chục phút thì dừng lại. Con ngõ dẫn vào một lối đi. Căn nhà xung quanh có vườn cây đẹp quá.

Chúng ta đi thăm ai thế này? Chẳng đi thăm ai cả. Nó là của chúng ta. Mai há hốc mồm. Là... anh mới mua sao? Ừ... anh mới mua.

Tò mò và vui sướng. Mai bước nhẹ sau chân Theo. Đó là căn nhà một tầng, một trệt, trên lợp mái ngói.

Sau này, khi đã dọn về đây ở cùng Theo, Mai tưởng ngôi nhà này sẽ mang tới



Minh họa: Ngô Xuân Khôi

cho cô sự bình yên nhưng không ngờ, lại xảy ra chuyện này...

...

Hôm nay, Theo đã tự làm một việc mà Theo cho là cần thiết. Anh bấm gọi số 1.0.3. Đội cứu hộ của thành phố.

Rồi họ đến. Đoàn gồm bốn người. Áo quần mang quân hiệu hằn hoi. Theo ra đón và Mai là người diễn tả tiếng động lạ cho họ nghe.

- Rất có thể đó là những con thú nhỏ đến từ khu rừng gần đây! Anh chàng da trắng có đôi mắt xanh nói ngay.

- Là con gì? Mai ngạc nhiên hỏi.

- Chúng là Sóc, Chim, Chuột. Cũng có thể là... Mèo hoang. Anh chàng da đen đứng kề bên vừa nói, vừa diễn tả.

Sau một giờ làm việc, có nghĩa là xem xét tất cả những vị trí mà họ nghi ngờ các con vật có thể leo trèo và xâm nhập, họ quyết định đặt bẫy. Họ đặt rải rác trên mái ngói, tầng trên và cả trong nhà bếp.

Theo đã mời họ vài món ăn trong nhà bếp cùng ít nước trái cây trước khi họ ra về. Họ bảo sẽ trở lại để kiểm tra.

Đó cũng là ngày thứ Bảy. Sau giờ ăn trưa, Theo đề nghị: Chúng ta có thể đi đâu đó cho những cái bẫy được yên.

Mai gạt đầu và gọi điện cho chị Tám chủ tiệm nail, nơi Mai làm thêm vào ngày Chủ nhật. Chị Tám bảo: Tuần này em cứ nghỉ, tuần sau... cố giúp chị! Đầu đông rồi. Mấy hôm nữa khách lại vắng teo...

Trong tiệm nail của chị, Mai và mọi người, ai cũng đều cố gắng. Tất cả đều làm suốt tuần, không nghỉ ngày nào. Còn Mai, chỉ làm thêm ở đây một ngày cuối tuần.

Sống ở đây, trừ những người bản xứ, còn lại những người nhập cư. Dù dưới hình thức nào, đã rời xa đất nước để tìm cuộc sống mới thì họ đều vất vả như nhau, lo cày ngày cày đêm kiếm tiền để gom góp

trả nợ, để gửi cho cha mẹ ở quê hoặc để lo cho tương lai...

Lúc này, Theo nói với Mai: Cả hai sẽ cùng đi đến thác Niagara.

Thật chứ? Mai háo hức. Nghe nói thác này đẹp nổi tiếng, lại nằm ngay biên giới Mỹ và Canada.

Theo loay hoay gần một giờ để chuẩn bị mọi thứ đồ ăn, thức uống, sau lại thêm đồ ấm như thảm, chăn, áo cho cả hai cùng con Misa.

Lúc này Mai mới để ý đến con Misa. Nó vui sướng nhảy tót lên xe đầu tiên. Misa là giống chó bảo vệ chủ rất tốt. Theo mua nó sau một lần bị kẻ tâm thần tấn công khi anh dừng xe để đổ xăng...

Trước đây, chỗ ghế Mai ngồi chỉ dành cho Misa. Sau này thì Mai và Misa cùng ngồi chung. Xe chạy được hơn một giờ, Mai mở điện thoại xem hành trình thì bất chợt đọc được tin: Bắt đầu hôm nay, người ta đóng cửa không cho khách du lịch đến thác Niagara nữa. Thời gian có thể kéo dài. Mở đường link của một người, Mai biết được một vụ tai nạn xảy ra ở đó không lâu. Một nữ sinh trong khi quay clip với các bạn, vì cố ý trèo lên lan can nên bị ngã xuống thác. Điều kỳ diệu đã không xảy ra. Đội cứu hộ tìm thấy xác cô bé sau ba ngày tìm kiếm. Thật đau xót. Nếu mở tiếp các đường dẫn, ít nhất cũng vài ba vụ tương tự. Để đảm bảo an toàn cho du khách, nhà chức trách đã quyết định đóng cửa tạm thời để bắt đầu việc sửa chữa.

Sự bất ngờ xảy ra khiến Theo thay đổi kế hoạch.

Theo chạy xe rẽ hướng và hỏi: Em có thể cùng anh đến thăm mộ ông bà được không? Mai đã có lần nghe Theo kể về ông bà của mình. Họ là người chăm sóc Theo gần như suốt thời gian Theo đi học. Lý do là bố mẹ Theo bận làm việc ở xa.

OK! Mai gạt đầu.

Theo đỗ xe để mua hoa tươi ở một điểm

bán ngay bên đường. Chạy thêm một giờ nữa, Theo tắt máy ở một nơi khá vắng vẻ. Là khu nghĩa địa sao? Mai tự hỏi khi bước vào một cánh cổng lớn.

Khu nghĩa địa ở đây giống hệt một công viên. Những cây xanh, những chậu hoa được cắt tỉa một cách chu đáo và sắp xếp rất thẳng hàng. Theo kể, ông của Theo mất trước bà hai năm. Trước khi mất, bà đã kịp bán căn nhà đang ở để trả cho toàn bộ chi phí vô cùng đắt đỏ ở đây.

Misa chạy lên dẫn trước. Nó im lặng nhưng đôi mắt tinh anh nháo nhác theo dõi mọi hướng.

Theo dừng lại. Trước mặt anh là hai ngôi mộ ông và bà của Theo. Nhìn ảnh. Mai không thể đoán được ông bà bao nhiêu tuổi, chỉ nhận ra ánh mắt phúc hậu hiền từ.

Nhìn sang các ngôi mộ xung quanh, Mai nhận ra tất cả đều có mô hình giống nhau.

Theo đặt hoa lên mộ và cầu nguyện. Mai cũng chấp tay thành kính. Con Misa ngồi yên lặng. Chẳng biết Theo nói gì nhưng Mai thì chỉ biết cầu nguyện cho ông bà Theo được an lành nơi chín suối.

Họ cùng rời khỏi khu nghĩa trang sau đó. Mai nhận ra trên khuôn mặt Theo có những giọt nước mắt.

Bây giờ chúng ta sẽ đi đâu? Theo nhìn ánh mặt trời mỗi lúc một yếu đi và nói. Có lẽ chúng ta sẽ tìm một nơi để nghỉ qua đêm. Em thấy sao? Mai có chút ngạc nhiên nhưng rồi gạt đầu. Dù gì thì cả hai cũng không thể về nhà.

Cả hai đã nường hết thời gian của buổi tối trước khi vào một khách sạn để ngủ qua đêm bằng một bữa ăn ngon tại một quán ăn của người Việt và một bộ phim làng nhàng trong một rạp hát.

Mai nhớ nhất khi vào rạp hát, Theo kéo tay Mai chỉ để tránh xa một nhóm người Ấn Độ. Anh bảo không thích người Ấn chỉ vì họ có mùi mồ hôi đặc trưng khó chịu. Mai

mỉm cười. Có thể do người Ấn Độ sử dụng nhiều curry, một thứ gia vị rất dễ gây mùi?

Khi tìm đến một khách sạn, ông chủ lúc đầu không cho nhận phòng vì không chấp nhận con Misa nhưng sau thấy Theo mang vào rất nhiều đồ dùng riêng cho nó (đồ ăn và đồ đi vệ sinh) thì ông mới chịu.

Hết một đêm. Theo khá vui vẻ còn Mai lại có cảm giác không thoải mái vì lạ. Họ cùng trở về. Cả hai phải nhanh chóng thu xếp để đến công ty làm việc cho kịp giờ. Họ đã cố không gây tiếng động trong mọi lúc để cho những con vật đáng ngờ được tự do mà dính bẫy.

Đó là một ngày làm việc khá bất ổn.

Mai mở máy tính làm việc với các con số nhưng đầu óc lại luôn nghĩ về những cái bẫy và những tiếng kêu. Có lúc nào những con vật kia sẽ bị bắt vào các lò mổ không nhỉ? Hỏi rồi Mai tự trả lời. Không! Ở đây tất cả mọi người dân đều yêu quý động vật. Nếu có ai đó làm hại đến chúng sẽ bị kết tội trước pháp luật. Nhưng... chẳng may, khi vào bẫy chúng sẽ bị mắc kẹt, sẽ bị thương thì sao? Vậy là lại suy nghĩ mông lung...

Giờ nghỉ trưa. Mai nhận được tin nhắn từ Dung. Dung hỏi gần chỗ Mai ở có nhà nào cho thuê không? Mai bảo để tìm xem đã. Mai khá thắc mắc. Không rõ Dung hỏi cho vợ chồng nó hay cho ai. Đã lâu, hai đứa ít liên lạc. Lần cuối nó có gọi cho Mai và kể chuyện, chồng bắt nó ở nhà phục vụ việc nuôi nấng một đàn chó. Dung lại là đứa sợ chó. Mai không biết khuyên bảo sao, chỉ bảo nó bình tĩnh suy nghĩ...

Khoảng hơn một giờ chiều, Mai nhận tin nhắn từ Theo. Anh đang trên đường về nhà. Đội cứu hộ báo đã có vài con vật dính bẫy. Họ muốn Theo về mở cửa để họ kiểm tra.

Mai muốn hỏi lại Theo xem tại sao họ lại biết bẫy đã dính nhưng thôi. Đơn giản là cô không muốn bị quản lý nhắc nhở. (Ở

công ty Mai, nếu sử dụng điện thoại trong giờ làm sẽ vi phạm nội quy).

Còn ba giờ nữa Mai mới có thể lên xe về nhà. Thời gian trôi thật chậm.

Chuông báo giờ về. Mai sải bước đến khu để xe. Vài khuôn mặt quen thuộc lướt qua. Cô cố giữ nguyên nụ cười xã giao đầy tự tin và bình tĩnh.

Theo đã chờ Mai trước cổng. Nụ hôn chào đón của Theo không làm Mai bớt lo lắng. Nó đâu rồi? Là ai? Theo chưa hiểu câu hỏi của Mai nên hỏi lại.

Những con vật bị dính bẫy ấy! À! Họ đã mang đi rồi!

Họ mang nó đi đâu? Nó là những con gì? Có con nào bị thương không? Mai hỏi một thôi những câu hỏi khiến Theo ngạc nhiên. Không dài dòng, Theo mở ngay clip quay được cho Mai xem. May quá! Anh còn đủ bình tĩnh và thông minh để làm cái việc mà ngay Mai cũng không nghĩ ra.

Tất cả có ba cái bẫy. Một bẫy dính một con mèo có lông màu đen. Một bẫy dính một con chuột rất to. Bẫy còn lại dính cùng lúc một chồn to và ba con chồn bé. Theo giải thích. Có lẽ, con chồn mẹ bị dính bẫy, đàn chồn con nháo nhác muốn cứu mẹ nên cũng bị dính theo luôn. May mắn là không con nào bị thương cả.

Mai xem đi xem lại các đoạn quay. Âm ảnh đôi mắt mèo đen đẹp và đầy hoang dại. Những chiếc đuôi chồn màu xám nâu với những chùm lông dựng đứng.

Như để minh chứng cho sự thật, Theo kể. Cách nay mấy ngày, bố của Theo có ghé thăm nhà con trai. Ông không tin về những tiếng động lạ mà Theo kể. Ông rào qua một vòng và khẳng định. Theo là người hoang tưởng. Cuối cùng hai bố con họ đã cãi nhau. Theo còn kể về những tháng ngày đầy bất ổn của mình khi rời nhà ông bà về ở với bố mẹ. Theo và bố rất thường cãi nhau. Bố là người không bao giờ tin những gì Theo nói. Còn mẹ, những

khi hai bố con xảy ra chuyện chỉ thường im lặng. Mẹ không tỏ ra bên vực con. Theo rất giận bố. Theo còn thề độc là sẽ không cho bố đến nhà nữa.

Buổi tối. Trong khi cùng Mai và con Misa đi dạo, Theo vui vẻ nói về tương lai hạnh phúc cùng Mai và những đứa con trong ngôi nhà bình an này.

Sau đó họ cùng trở về khi đã muộn.

Đó là một đêm im lặng. Mai không còn nghe thấy những tiếng động phát ra từ mái ngói hay tầng trên. Đáng lẽ Mai sẽ ôm Theo và ngủ một giấc thật ngon lành nhưng Mai lại không thể nào ngủ được.

Mai nghĩ về câu chuyện của Dung. Không biết Dung giờ này ra sao? Dung thuê nhà để ở với ai? Là anh da đen có quốc tịch hôm trước hay là một anh chàng nào khác?

Mai nghĩ về những mối quan hệ bất ổn trong gia đình Theo. Nghĩ về câu trả lời cũng đầy bất ổn của Theo khi Mai nói về một tờ giấy mang tính pháp lý và một đám cưới nhỏ. Theo nói rằng: Theo yêu và muốn Mai làm vợ. Chỉ có thế. Không cần đám cưới, không cần đến tờ giấy phiên phức kia. Theo còn nói về những mái nhà Theo biết. Họ vẫn hạnh phúc bên đàn con mà không cần hôn thú.

Không biết có phải là Mai quá miễn cảm hay không nhưng thật sự, thế giới xung quanh đã thay đổi. Sáu năm. Mai đã ở trong nó. Chịu đựng nó. Và bị chi phối bởi nó. Thế giới càng rộng mở thì càng có rất nhiều những cái bẫy. Chúng luôn mở cửa chờ ai đó sa chân.

Bất giác, Mai quay lưng lại với Theo.

Em lại suy nghĩ về những con vật bị dính bẫy nữa à? Em hãy yên tâm. Tất cả đã được thả về khu rừng cách đây 400 dặm. Ngủ đi em yêu!

Mai im lặng. Cứ thế. Nước mắt tuôn rơi!

C.H.T

Mưa đêm biên ải

■ Bút ký của LINH TÂM

Cái tit bài nghe có vẻ hơi sến súa này chọt đến trong cái đêm mưa mù trời, khi tôi nghỉ lại Đại đội Bộ binh 10 (C10) - đơn vị đứng chân trên địa bàn biên giới Bù Đốp, nay thuộc xã Thiện Hưng, tỉnh Đồng Nai. Nghề viết cho tôi đi nhiều và đã nhiều lần đi thực tế tại các đơn vị bộ đội, biên phòng. Nhiều đêm ngủ lại vùng biên giới, nhưng đây là lần đầu tôi ngủ lại ngay trên chiếc giường tầng của bộ đội và ăn, ngủ, dự sinh hoạt tư tưởng, văn nghệ buổi tối theo tiếng kèn cùng bộ đội.

Ngày còn là học sinh, dẫu chưa từng được tới biên giới nhưng qua sách báo, phim ảnh và những vần thơ, bức họa, trong tâm trí tôi vẫn hiện lên hình ảnh bi tráng của biên cương Tổ quốc với núi rừng mịt mờ mây phủ. Là những đêm không trăng sao, những người lính trẻ vẫn luồn rừng lội suối, căng mắt phát hiện các biểu hiện nghi vấn trên những cung đường biên giới. Là ngày nắng cháy da hay đêm tuyết rơi tê cóng. Những chiều biên cương buồn vơi vợi và xa cách nghìn trùng trong nỗi nhớ nhung của những người yêu nhau. Nhưng sức trẻ, niềm tin và lý tưởng đã chấp cánh để những người lính trẻ luyện rèn, hồn nhiên thích ứng với điều kiện sống khắc nghiệt. Họ bất chấp mọi gian nguy và luôn vững niềm tin, chắc tay súng bảo vệ từng tấc đất biên cương Tổ quốc. Bởi thế, biên ải xa xôi nhưng cũng thật gần gũi và luôn ấm nóng, thồn thức trong trái tim bao người.

Rồi cuộc sống đầy đura, đang sinh sống ổn định tại một đô thị hơn hai trăm năm tuổi ở phía Bắc, gia đình tôi lại dời vào Đồng

Xoài (Bình Phước), nay thuộc tỉnh Đồng Nai - một tỉnh có tới hơn 259 km đường biên giới với Campuchia. Và như có mối duyên nợ, nghề báo đã cho tôi rất nhiều chuyến đi biên giới; đã chứng kiến những ngày nắng cháy thịt da, những đêm mưa sầm sập như đổ đá trên mái tôn khiến cho đường tuần tra của những người lính biên phòng thêm gian nan, vất vả.

Lần này đội hình lên biên giới không phải những phóng viên trẻ mà toàn những văn nghệ sỹ đã trên sáu mươi nhưng tâm hồn luôn tươi trẻ và khát khao khám phá, thâm nhập thực tế bởi đề tài về biên giới, hải đảo luôn có sức cuốn hút mạnh mẽ những người cầm bút. Sau buổi thực địa tới cột mốc số 65 cùng các chiến sỹ Đại đội Bộ binh 10, Đoàn Biên phòng Thanh Hòa và chốt dân quân biên giới xã Thanh Hòa, chúng tôi trở về phòng nghỉ để tắm rửa, thay áo quần và chờ bữa cơm chiều. Mùa mưa biên giới, ngày dường như ngắn lại. Trong lúc chúng tôi được xả hơi sau một ngày đi thực địa thì những người lính trẻ Đại đội Bộ binh 10 vẫn mài miết với các bài tập rèn thể lực ngoài trời, mặc cho màn mưa giăng phủ. Bữa cơm chiều trong Nhà ăn Đại đội thật ngon lành, ấm áp không chỉ bởi nó đã cung cấp năng lượng cho chúng tôi sau một ngày di chuyển khá dài, mà còn bởi một vài món trong cơ cấu bữa ăn do chính bàn tay những người lính làm ra, là cá, thịt heo, gà, rau xanh các loại. Dẫu có khách, bữa cơm của cán bộ, chiến sỹ C10 vẫn diễn ra gọn lẹ. Và những người lính lại tiếp tục nhiệm vụ được phân công.

Dẫu chỉ ở độ tuổi mới lớn, nơi các em đang thay lớp cha anh để bảo vệ, gìn giữ là núi rừng, sông suối, là biên cương Tổ quốc. Mà núi rừng thì mù mịt, khôn cùng chứ không giống như trên giảng đường đại học hay sân đấu thể thao. Ở nơi biên cương Tổ quốc, khi đã mang trên vai sứ mệnh cao cả là giữ yên bờ cõi; khi kẻ thù thoát ẩn thoát hiện nơi những con đường rừng heo hút hay bờ sông, khe suối âm u, hẳn các em phải nằm lòng câu khẩu hiệu: “Thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu”. Điều này cũng lý giải vì sao chỉ sau một thời gian ngắn nhập ngũ, em nào cũng cao lớn và cường tráng hơn. Nhớ lại hình ảnh “khúc gỗ sống” tại Đại đội Trinh sát 75 (Tinh đội Bình Phước) trong một lần đơn vị tập luyện, tôi đã hỏi anh lính trẻ sau khi dùng than tổ ong trộn bùn non để tự biến mình thành khúc gỗ, rằng mỗi lần hóa trang để tập luyện như vậy, em có bị ngứa hay dị ứng gì không? Chàng trai bên lên cười, hàm răng trắng lóa trên gương mặt đen kịt than bùn nhón nhén trả lời, dạ không ạ! Em ngại nên không dám nói thật. Chà xát than, bùn lên toàn thân và nằm bất động nhiều giờ trong vườn cây, trong đồng củi mà bất cứ lúc nào cũng có thể bị kiến, muỗi hay bọ cạp chích theo tình huống giả định, hỏi sao không bị ngứa!

Nơi núi rừng biên giới, màn đêm buông xuống nhanh hơn, đậm đặc và giá lạnh hơn. Đang cao điểm mùa mưa bão, cái lạnh và sự vắng vẻ của đêm mưa vùng biên khiến tôi không ngủ được. Dù đã quán quanh người tắm vỏ chăn bộ đội và quàng thêm khăn áo, tôi vẫn thấy lạnh run. Nằm nghe mưa đổ ào ào trên mái tôn, chợt trong đầu vang lên giọng ca đầy day dứt của Lệ Quyên: “Mưa rừng ơi mưa rừng/ Hạt mưa nhớ ai mưa triền miên...”. Chẳng hiểu sao cái cảm giác buồn thương chợt đến, dẫu tôi biết mình chỉ lưu lại nơi đây một, hai đêm thôi. Tôi bồn chồn tự nhủ, ở nơi biên cương xa xôi này, hẳn những

chàng lính trẻ măng kia trong những đêm đầu cuộc đời quân ngũ cũng buồn, cũng nhớ nhà da diết, bởi trong lòng họ chắc chắn phải có một người bà, một người mẹ và có thể đã có một bóng hình con gái để nhớ, để thương. Suốt dọc miền biên ải dài gần 259 km với Campuchia này, trong những doanh trại hay những chốt kiểm soát biên giới, chắc hẳn các em đã phải trải qua những đêm dài như thế. Không ngủ vì báo động, tuần tra bất chợt. Không ngủ vì mưa đông, vì gió lật mái tôn, vì những kẻ buôn lậu xâm nhập biên giới trái phép. Và đôi lúc không thể ngủ chỉ vì tiếng động của những sinh vật săn mồi ban đêm... Tất cả những tác động từ bên ngoài ấy đều buộc các anh không thể mất cảnh giác khi rất có thể những kẻ tội phạm, xâm nhập trái phép, buôn lậu... đang rình rập đâu đó trong bóng đêm. Những cơn mưa vẫn tầm tã trút xuống suốt đêm. Và tôi biết ngoài kia, trên những con đường rừng trơn trượt, những bờ sông khe suối hay những ngàm đá sắc nhọn, bước chân của những người lính biên phòng vẫn kiên trì bám trận địa, thay nhau tuần tra từng mét đường biên, cột mốc để suốt tuyến biên giới được bảo vệ vững chắc, người dân biên giới được yên bình.

Tôi trở mình và nhớ lại hình ảnh hồi chiều, khi những chàng lính trẻ vai khoác súng, lưng cồng ba lô, chân mang giày vải và trên vai chỉ là mảnh nilon hồ hững hành quân trong mưa. Mùa lũ, nước sông Măng dềnh lên ngập cột mốc nên những cuộc tuần tra, bảo vệ biên giới, cột mốc thêm vất vả. Nhưng bất kể nắng, mưa, những đôi chân rắn rỏi, tràn đầy sức thanh xuân của các chiến sỹ vẫn không ngơi nghỉ. Họ đi theo hàng một và sải bước dứt khoát trên đường tuần tra. Và cho dù giữa trời mưa trắng xóa, cho dù đội hình là ba lực lượng phối hợp: bộ đội, biên phòng, dân quân thì hàng ngũ vẫn đều tăm tắp. Cái sự tăm tắp hiện hữu ở cả đồng phục, ở tuổi

tác và vóc hình, ở nước da rám nắng thao trường và những nụ cười tỏa sáng. Nhìn những đôi chân dầm trong nước lạnh bên cột mốc chủ quyền biên giới quốc gia, tôi hỏi một chiến sỹ:

- Các em được cấp mấy đôi giày?

Anh lính trẻ bên lên cười:

- Dạ hai đôi lận, nhưng mưa hoài nên ướt hết rồi cô ơi!

Nhìn các em trên đường hành quân, tôi bỗng nhớ hình ảnh bi tráng của những đoàn quân từ khắp các nẻo đường tập trung về phố huyện quê tôi, những đoàn quân nháp nhô trên Quốc lộ 1A để vào tuyến lửa Vĩnh Linh trong một buổi chiều đỏ bầm như máu tứa năm nao. Rồi tôi lại hình dung từng đoàn xe như nằm trên những con đường mịt mù bụi đỏ, mang theo những đoàn quân tình nguyện sang giúp nhân dân nước bạn đánh đuổi bè lũ diệt chủng Pôn Pốt năm nào. Thời nào và ở đâu cũng thế, cho dù trong đội hình duyệt binh, trên đường tuần tra biên giới hay trên đường ra trận trống mái với quân thù, hình ảnh những đoàn quân luôn mặc định là một hình ảnh đẹp, sống động, là nguồn cảm hứng vô tận cho thi, ca, nhạc, họa, điện ảnh. Không gì đẹp và sống động bằng đội ngũ những chàng trai trẻ trong đồng phục chiến binh đều bước trên đường ra trận bảo vệ quê hương, đất nước. Không chỉ là kỷ luật sắt của quân đội mà chính là lý tưởng đã gắn kết họ. Một đám đông khác, như *fan* hâm mộ các nhóm nhạc Hàn Quốc hay hâm mộ bóng đá không thể nào toát lên vẻ đẹp ấy. Vẻ đẹp của một đoàn chiến binh hiện hữu ở sự ngời sáng trong đôi mắt, sự rạng rỡ trên gương mặt, ở những bước chân hăm hở, rầm rập sức thanh xuân. Nhìn các em, tôi chạnh lòng nghĩ tới những cậu ấm, cô chiêu cùng độ tuổi đang mãi mê với những trò chơi nguy hiểm. Nếu không đua xe, vạ vật với những viên thuốc xanh đỏ ma ám nơi vũ trường,

quán nhậu thì cũng chúi đầu vào các trò chơi độc hại và chẳng màng đến những gì đang diễn ra hằng ngày quanh mình.

Đêm dần khuya, mưa càng nặng hạt. Những cơn mưa tầm tã dội xuống mái tôn như thử thách lòng người. Nước từ các khe suối đổ về ào ào như gào thét. Tôi kéo tấm chăn phủ lên mặt và cảm nhận rõ mùi trai trắng, mùi sự sống căng tràn của chủ nhân những tấm chăn mỏng mang màu xanh cây lá. Và không hiểu sao nhìn những người lính như măng như sũa trong quân phục xanh lá trên miền biên ải; nhìn những giọt mồ hôi lấm tấm trên những gương mặt hồng hào điển trai (mà sao lính biên phòng thường rất đẹp trai), tôi lại nghĩ đến những bà mẹ đang sống đâu đó trên mọi miền đất nước. Dù thời chiến hay thời bình, những người mẹ chiến sỹ luôn là những con người đáng kính và đáng trân quý nhất. Họ đã sinh ra những đứa con yêu dấu, đã dày công nuôi nấng, dạy dỗ và rồi dâng hiến những đứa con yêu cho Tổ quốc.

Trong cảm xúc dâng trào, tôi chợt nhớ tới những câu thơ day dứt, đầy sức gọi của nhà thơ Trần Đăng Khoa trong bài thơ **Đỉnh núi**: “*Những mùa đi thăm thăm/ Trong lung chiều tà/ Có bao chàng trai trẻ/ Cứ lặng thinh mà già*”. Quả thật không một sự tri ân nào lớn hơn, sâu đậm hơn thế. Ai đã từng bám trụ nơi rừng xanh núi đỏ, nơi góc bể chân trời, từng biệt lập xa quê hương, xa gia đình mới thấu hết sự thăm thẳm, dằng dặc của thời gian và không gian vùng biên ải. Nhưng với người lính, nhất là lính biên phòng, cho dù thời chiến hay thời bình, họ vẫn luôn sẵn sàng cống hiến, hy sinh. Và có sự hy sinh nào lớn hơn thế. Những người lính “cứ lặng thinh mà già” trong sứ mệnh bảo vệ sự bình yên cho dân tộc, cho non sông đất nước nên sự hy sinh ấy thiêng liêng, cao quý biết nhường nào!

L.T

Hình tượng Kiều qua tác phẩm hội họa

■ ĐOÀN MINH NGỌC

Truyện Kiều của danh nhân văn hóa Nguyễn Du đã trải qua nhiều thế kỷ, không những phản ánh hiện thực xã hội sâu sắc mà còn trở thành nguồn cảm hứng bất tận cho nhiều thế hệ nghệ sĩ. Tác phẩm này không những tồn tại như một kiệt tác văn chương mà còn mở rộng ảnh hưởng qua các loại hình nghệ thuật khác, trong đó có mỹ thuật. Nhiều họa sĩ đã có những sáng tác dựa trên cảm hứng về hình tượng Kiều, thể hiện sự tiếp nhận đầy sáng tạo của mỗi người. Có thể nói, vượt ra khỏi khuôn khổ của một tác phẩm văn chương, tranh vẽ Kiều hoàn toàn xứng đáng để trở thành một tác phẩm sáng tạo độc lập, là văn bản thứ hai bằng hội họa, bên cạnh các văn bản thi ca. Điều này một lần nữa cho thấy Truyện Kiều không chỉ được tiếp nhận ở góc độ văn chương mà còn qua lăng kính của các họa sĩ, từ góc nhìn hội họa, các bức tranh đem lại cho người thưởng lãm những giá trị nhân văn mới.

Truyện Kiều được ví như là một kho tàng cảnh sắc, nhân vật cuốn hút, nhiều họa sĩ cùng tham gia sáng tác và mỗi họa sĩ có góc nhìn khác nhau, cách thể hiện tư tưởng sáng tác không giống nhau đã để lại những dấu ấn riêng qua từng tác phẩm. Bằng tài năng, bút pháp và phong cách thể hiện các yếu tố trong nghệ thuật tạo hình họ đã họa lại ý thơ của Nguyễn Du, nhằm xây dựng vẻ đẹp hình tượng Kiều.

Họa sĩ **Vũ Cao Đàm** đã có nhiều tác phẩm lấy cảm hứng từ *Truyện Kiều* trong suốt cuộc đời sáng tác của ông. Nét riêng của Vũ Cao Đàm khi vẽ Kiều chia xa mà không bi lụy, chúng chứa đầy sự lãng mạn và hoài niệm. Tác phẩm *Nơi hẹn hò* (Hình

1), tác giả lấy cảm hứng từ chuyện tình Thúy Kiều - Kim Trọng. Bức tranh có màu sắc tươi sáng, ấm áp, đặc biệt là tông màu vàng ấm tạo ra không gian rực rỡ và tràn đầy ánh sáng, sự tương tác qua lại của màu sắc không chỉ tạo chiều sâu cho tác phẩm mà còn thể hiện cảm xúc của nhân vật, người xem có thể nhận diện cô gái trong trang phục hồng là Kiều, nét đẹp của nàng hài hòa trong cảnh sắc mùa Xuân. Đường nét trong tranh không quá rõ ràng, tạo nên sự mơ hồ và một không gian giữa thực và ảo, hình tượng các nhân vật và cảnh vật được thể hiện một cách tinh giản pha lẫn trừu tượng. Bố cục trong tranh tập trung vào ba nhân vật được sắp đặt thoáng đãng trên nền cảnh vật, tạo nên sự liên kết giữa con người và thiên nhiên một cách hòa hợp.

Ở tác phẩm này, biểu cảm trên gương mặt của Kiều cho thấy tình cảm dành cho Kim Trọng chỉ vừa ở ngưỡng *Tình trong như đã mặt ngoài còn e*. Về hình thức tạo hình, Kiều không khép nép mà hai chị em nàng nhìn trực diện Kim Trọng; trong khi đó chàng Kim từ tốn, khoan thai mực thước.



Nơi hẹn hò, 1969, Sơn dầu trên canvas - Vũ Cao Đàm

Cả ba nhân vật tuy trực tiếp nhìn nhau nhưng vẫn có một khoảng cách đứng với lễ nghi xưa, không gian cảnh vật bên ngoài nhường chỗ cho cảm xúc con người hiện diện trong tranh. Ở đây, cảnh trí làm nền cho ba nhân vật, Thúy Vân mặc áo trắng, nép mình bên chị, Thúy Kiều và Kim Trọng có màu áo nổi bật, dường như có sự liên kết với nhau, người xem tranh dễ dàng nhận biết được mối quan hệ ái tình của Kiều và Kim Trọng trong buổi đầu gặp gỡ. Có thể nói qua tác phẩm này, Vũ Cao Đàm rất thành công trong việc chọn từng diễn tiến trong *Truyện Kiều* để vẽ nên những khoảnh khắc hạnh phúc, tình yêu và sự thanh thản bên trong nội tâm.

Họa sĩ **Nguyễn Tư Nghiêm** khi vẽ tác phẩm *Nguyệt ước* (Hình 2) đã thể hiện cảnh Thúy Kiều và Kim Trọng hẹn ước dưới trăng. Phía sau tiếng đàn của Kiều là sự tĩnh lặng và chính giữa là vàng trắng tròn chứng minh tình yêu hai người, không gian trong tranh thật bình yên, không cất lời mà vẫn hiểu nhau. Tác giả thể hiện trang phục của Kim - Kiều cùng một màu sắc, đường nét và kiểu dáng, ngầm ý là họ sẽ thành duyên vợ chồng. Tác giả đặt tên tác phẩm *Nguyệt ước* nhằm thể hiện đêm thề nguyện nhưng thực chất là mô tả đám cưới của hai người, vàng trắng là nhân chứng, khúc đàn là sự hoà quyện hai tâm hồn. Gam màu trung tính



Nguyệt ước, Sơn mài - Nguyễn Tư Nghiêm
Kiều tằm, 1973, mực và bột màu trên lụa - Nguyễn Phan Chánh

của tranh thể hiện lời thề nguyện lâu bền của hai người trong đêm trăng, mong muốn những điều dịu dàng và an lành giống như vàng trắng.

Có thể nói, Họa sĩ Nguyễn Tư Nghiêm đã mượn hình tượng Kiều nhằm họa lại chính cuộc tình của ông trong bức *Nguyệt ước*, tác giả đã vẽ đi vẽ lại bức tranh này nhiều lần bằng nhiều chất liệu khác nhau, như một cách để bày tỏ tình yêu với nàng thơ cuối cùng cuộc đời ông. Ngoài phiên bản chính được vẽ bằng sơn mài, Nguyễn Tư Nghiêm còn vẽ các bức khổ nhỏ hơn bằng chất liệu sơn dầu, màu nước, màu bột và mực Tàu.

Họa sĩ **Trần Văn Cẩn** sáng tác trên đa chất liệu, từ lụa, khắc gỗ, sơn mài đến sơn dầu với phong cách nghệ thuật riêng biệt và bút pháp có phần chịu ảnh hưởng của hội họa Pháp. Ông không quan tâm đến trường phái khi vẽ mà luôn tập trung vào tinh thần, thần thái của nhân vật và vận dụng quy luật không gian, phối cảnh và bố cục của phương Tây vào sáng tác. Họa sĩ Trần Văn Cẩn đã sử dụng kỹ thuật vẽ sơn mài truyền thống để thể hiện bức *So vắn dây vũ dây văn* (Hình 3), vẽ lại buổi chơi đàn lần đầu tiên của Kiều trước khi nàng bắt đầu mười lăm năm lưu lạc. Trong *Truyện Kiều*, nàng đàn bốn lần: *Lần thứ nhất*, Kiều đàn cho Kim Trọng nghe sau lần gặp gỡ; *Lần thứ hai*, Kiều đàn cho Hoạn Thư và Thúc Sinh nghe; *Lần thứ ba*, Kiều bị ép đàn cho Hồ Tôn Hiến sau khi Từ Hải lâm chung; *Lần thứ tư*, Kiều lại đàn cho Kim Trọng với nhiều dư âm bình yên.

Tác phẩm *So vắn dây vũ dây văn* hiển hiện trong không gian của các câu thơ: “*So vắn dây vũ dây văn/ Bốn dây to nhỏ theo vần cung thương*”. Họa sĩ Trần Văn Cẩn đã sử dụng bố cục đối xứng, cùng với sự phân bố mảng màu lạnh và ấm hai bên tạo sự cân đối, trang trọng, nghệ thuật tạo nét, mảng âm dương tạo cảm giác hài hòa giữa hai nhân vật, sáng tối mạnh mẽ, nhịp điệu uốn

lượn liên tiếp gây ấn tượng mạnh. Tác giả đã dùng một số hình nét mờ hồ không xác định ở các mảng đen có thể mở ra nhiều liên tưởng, tạo ra cảm giác âm thanh có tính chất âm tính như tiếng suối, tiếng gió, tiếng mưa khuya. Có thể nói, qua bút pháp của họa sĩ, tác phẩm không chỉ có tiếng đàn, tiếng thơ, tiếng nhạc mà còn có cả tiếng vọng tận đáy lòng. Bức tranh *So vắn dây vũ dây vắn* là kết tinh của một tâm hồn nhạy cảm và tài nghệ của một bút pháp lớn, khiến tác phẩm của ông vừa sâu sắc, ý nhị và cũng đầy chất thơ.

Họa sĩ Nguyễn Phan Chánh là người đã đưa tranh lụa Việt Nam lên một vị trí cao trên bản đồ nghệ thuật thế giới và ông chịu ảnh hưởng của các họa gia truyền thống phương Đông. Tác phẩm *Kiều tắm* (Hình 4), ông chọn bố cục khá đơn giản cho việc sắp xếp các yếu tố tạo hình trong tranh này. Với một tấm gương lớn dọc theo chiều đứng của bức tranh, in bóng nhánh liễu đang phát phờ ngoài cửa sổ và nhân vật chính là



*So vắn dây vũ dây vắn - Sơn mài -
Trần Văn Cẩn*

nàng Kiều đang tắm được đặt ở vị trí trung tâm bức tranh. Hình tượng Nàng Kiều soi mình trong gương, tác giả đã thể hiện phần ngực đầy đặn làm điểm nhấn trong tranh với màu trắng của lụa. Với chi tiết phía trước ngực là một dây chuyền nhỏ giản dị để nhắc đến một kỷ niệm nhiều hơn là một ý nghĩa trang sức, tiếp theo dọc viền tấm gương là một câu Kiều viết bằng chữ Nôm “*Rõ ràng trong ngọc trắng ngà. Dày dày sẵn đúc một tòa thiên nhiên*”, cùng với cánh tay trái để ngang người với chiếc khăn nhẹ nhàng làm nổi rõ những ngón tay đã từng bấm những phím đàn định mệnh. Màu sắc trong tranh này cũng là màu đặc trưng của Nguyễn Phan Chánh, với màu trắng của bờ vai, khuôn ngực, cánh tay, lưng trần người con gái tương phản với màu đen của mái tóc dài thả nhẹ qua bờ vai, cùng màu xanh nhẹ của cành liễu, màu vàng nâu của chậu đồng đựng nước đã hòa nguyên vào nhau tạo nên hòa sắc chung của tranh thật đẹp, đặc biệt là nét thẳng của khung gương làm bố cục tranh thêm chắc chắn và chặt chẽ. Tác phẩm *Kiều tắm* là một trong những bức tranh ông vẽ ở giai đoạn cuối của cuộc đời.

Qua việc giới thiệu và phân tích một số tác phẩm trên, chúng ta có thể thấy hình tượng Kiều được tái sinh với những giá trị nhân văn mới, từ đó không ngừng làm phong phú thêm kho tàng nghệ thuật tạo hình của Việt Nam. Hình tượng Kiều là hình tượng về thân phận con người, mang tính nhân văn và hiện thực sâu sắc, không chỉ là biểu tượng của số phận và ý chí con người mà còn là tấm gương phản chiếu tâm hồn và tinh thần thời đại. Qua từng thời kỳ khác nhau, người tiếp nhận tác phẩm thấy rõ tâm tư của mình thông qua hình tượng Kiều. Từ đó, nhiều thế hệ họa sĩ đã tái hiện nhân vật Thúy Kiều bằng ngôn ngữ tạo hình khác nhau để có cái nhìn đa chiều về sự tiếp biến văn hóa qua hình tượng Kiều trong nghệ thuật tạo hình Việt Nam...

Đ.M.N

Chuyện về những "bông hồng" sáng tác văn học nghệ thuật

■ HỒNG NGỌC

Hội VHNT Đồng Nai hiện có xấp xỉ 300 hội viên, trong đó hội viên nữ chỉ chiếm chưa tới 1/3. Tuy ít, nhưng chị em đã góp phần mang lại cho VHNT Đồng Nai vẻ đẹp đa sắc hương, đa hình thức, giọng điệu.

Nói đến phái đẹp tham gia sáng tác VHNT không thể không nhắc đến những tên tuổi sáng giá một thời. Vào những năm 80 - 90 của thế kỷ trước, văn học Đồng Nai đã có Nguyễn Thị Tư, Nguyệt Cầm, Thu Trân, Nhật Tú, Hoài Tố Hạnh...

Phái đẹp tham gia sáng tác VHNT không giống nam giới, họ phải vượt qua nhiều rào cản, làm tròn bốn phận người vợ, người mẹ, thậm chí... người bà trước khi trở thành nhà văn, nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ hay nghệ sĩ nhiếp ảnh. Những người trẻ nuôi con nhỏ thì công việc sáng tạo VHNT càng là một thử thách không hề dễ dàng. Họ phải biết cách thu vén việc nhà và tranh thủ thời gian để làm công việc sáng tạo, nếu không muốn chờ đến lúc... nghỉ hưu(!).

Chuyện các "bông hồng" của Hội VHNT Đồng Nai "tác nghiệp" đã làm cho văn học nghệ thuật Đồng Nai vô cùng phong phú và thi vị. Năm 2023, nữ nghệ sĩ múa Kim Chi bất ngờ tham gia tiết mục múa đôi cùng con gái Quý Ngân. Nhìn động tác dứt khoát, vóc dáng gọn gàng, không ai nghĩ nữ nghệ sĩ đã "tám mươi xuân". "Chị đại" Nguyễn Thị Lệ Hồng trước khi đắm mình vào dòng sông thi ca từng giữ chức Tổng

giám đốc Công ty Công nghệ thực phẩm. Năm 2024, bà cùng chồng là hội viên Hồ Quế Hậu trở thành "đôi bạn cùng tiến" khi cùng lúc xuất bản hai tập sách *Đương đầu những cơn gió ngược* (Lệ Hồng) và *Từ suối nguồn ra biển lớn* (Hồ Quế Hậu). Nhà thơ Minh Hạ thường 3 giờ sáng đã trở dậy nấu nước pha trà rồi vừa tự thưởng trà một mình, vừa... sáng tác thơ. Thơ Minh Hạ giàu hình ảnh, câu chữ mượt mà nên thường được các nhạc sĩ chọn phổ nhạc. Bài hát *Cánh đồng quê* do nhạc sĩ Trần Viết Bính phổ thơ Minh Hạ đã đoạt giải thưởng hàng năm năm 2023. Nữ nhà báo - nhà thơ Lê Hương Thơm ngoài 70 xuân vẫn phụ trách công tác khuyến học, khuyến tài, phụ nữ... của phường Trung Dũng - TP Biên Hòa (cũ). Các "chị đại" như Thanh Bình, Minh Tâm (thơ), Cẩm Nhung (âm nhạc) chỉ xuất hiện loáng thoáng, theo kiểu "thoang thoáng hoa nhài...". Nhà thơ Bảo Thư năm 2024 vừa được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam, hàng ngày xoay như chong chóng phục vụ hai "họa sĩ nhà" là chồng và con trai, rảnh lúc nào làm thơ lúc ấy. Thơ Bảo Thư luôn đầy ắp tâm trạng, ngồn ngộn những vui buồn, âu lo, day dứt. Chị Nguyễn Hiền - công nhân công ty Pouchen hơn chục năm nay phải chăm sóc người thân bệnh nặng. Bận rộn, vất vả nhưng Nguyễn Hiền vừa xuất bản tập thơ có cái tên lạ tai: *Nắng đêm*. Cũng là công nhân công ty Pouchen, chị Dương

Thu Hường là tác giả tập truyện ngắn *Bông hồng đen*, mô tả đời sống muôn màu của công nhân các khu công nghiệp. Vóc dáng bé nhỏ nhưng chị từng một mình leo ngược lên biên giới phía Bắc để sáng tác về bộ đội biên phòng; ngày 30 tết cổ truyền còn khăn gói sang tận Campuchia... tìm hiểu và viết về họa diệt chủng. Cây bút nữ sắc sảo, đầy cá tính Trâm Oanh là cán bộ Hội đồng Nhân dân tỉnh, nặng gánh hai vai việc nhà việc nước nhưng cây bút tài hoa “số đỏ như son” này năm nào cũng ẵm ba giải thưởng văn học lớn nhỏ.

Văn phòng Hội VHNT Đồng Nai hiện có 4 tác giả nữ. “Chị đại” Hoàng Diệp nguyên phó chủ tịch Hội, bị chứng hen suyễn nặng, vừa thở ịch, vừa làm việc cơ quan và viết sách cho trẻ em. Ngô Hường là “chuyên gia” máy tính, tay ngang nhưng thông thạo công việc trình bày tạp chí, làm phim tư liệu. Năm 2024, cuốn sách đầu tiên của chị *Tung tăng ngày hè* lấy cảm hứng từ cậu con 6 tuổi trai láu lỉnh, được nhiều lời ngợi khen. Nhà văn Trần Thu Hằng sở trường với thể loại hiếm người cạnh tranh: tiểu thuyết lịch sử. Chị cũng là người luôn có tác phẩm văn học được các nhà xuất bản tên tuổi ấn hành. Huyền Quy sau nhiều năm theo sát hoạt động mỹ thuật - nhiếp ảnh đã biết thêm nghề... phó nháy và từng nhận được 2 giải B giải thưởng VHNT hàng năm: Tác phẩm *Bên khung cử* năm 2023 và *Công việc trên cao* năm 2024. Hiện tại Huyền Quy vừa làm công việc văn phòng Hội, vừa kiên trì theo học thạc sĩ chuyên ngành quản lý văn hóa.

Phái đẹp Hội VHNT Đồng Nai để lại ấn tượng cả trên các cung đường ít có dấu chân phụ nữ như viết nhạc, chụp hình, nghiên cứu khoa học... Nhiếp ảnh gia Nguyễn Thị Tĩnh mỗi lần lên đường tác nghiệp trông như... nhà du hành vũ trụ, từ đầu đến chân che khăn áo kín mít, máy

ảnh cũng được bảo hộ kín như bưng. Trong một chuyến tác nghiệp xa nhà, chị đã “ngụy trang” để phòng... đạo chích bằng cách buông mùng, giả trong nhà có người đang ngủ. Tiếc là khi chị trở về, bọn trộm 4.0 đã dọn sạch sành sanh tài sản trong nhà đồng thời vẫn... giữ nguyên hiện trường! Cùng sáng tác ảnh với Nguyễn Thị Tĩnh là Hoàng Thị Thuỳ Hương, Nguyễn Thị Lệ Sương. Cả hai chị đều từng giành giải các cuộc thi ảnh trong và ngoài tỉnh. Lĩnh vực sáng tác âm nhạc, cái tên quen thuộc là Trần Thị Lệ Hằng, tác giả của những ca khúc nhẹ nhàng, tình cảm, tươi vui và đầy nữ tính. Nữ sĩ Thy Đường trí tuệ sắc bén, có thể dung hòa hai lĩnh vực đối lập: tài chính và sáng tác nhạc. Chị từng nhiều năm làm việc ở ngân hàng Agribank Đồng Nai, là tác giả của bài hát *Biên Hòa bờ bến yêu thương* - một trong 10 ca khúc được khán giả bình chọn viết về Đồng Nai xuất sắc nhất. Thy Đường còn là tác giả cuốn sách đình đám “Park Hang Seo và những chiến binh sao vàng” in hai ngàn quyển, thu về số tiền bán sách đủ để các nhà văn nhà thơ nể phục. Tiến sĩ Nguyễn Thị Nguyệt - nguyên Phó Chủ tịch Hội, vừa giảng dạy tại trường Đại học Văn hóa TP. Hồ Chí Minh, vừa là tác giả của những cuốn sách nghiên cứu văn hóa, cuốn nào cũng dày cộp và nặng trĩu như hòn gạch. Các nữ sĩ Bằng Lăng (Nguyễn Thị Phấn), Minh Hòa, Ngọc Khánh... là những cây bút nữ giản dị, khiêm nhường, những bông hoa đồng nội không rực rỡ mà tỏa hương một cách dịu nhẹ, âm thầm. Bùi Thị Kim Chi - cây bút nữ gốc Huế chuẩn mực, cần cù như chú ong thợ, văn lẫn người đều trẻ hơn tuổi một cách kỳ diệu. Cô giáo Hạnh Vân bé nhỏ mong manh như cánh hoa, làm thơ, viết văn đều có chiều sâu và cá tính. Hồng Nhạn - Cây bút nữ mới xuất hiện vài năm gần đây nhưng đã khiến bạn đọc bất

ngờ với tập truyện ngắn đầu tay “Đời cỏ lau” đầy ắp những nỗi niềm riêng chung của phái đẹp.

Lĩnh vực múa vốn kén người, may mắn có hai nữ biên đạo múa trẻ trung, xinh đẹp và tài năng là Việt Bắc và Hồng Ân, thuộc lứa 8X và 9X. NSND Quế Anh là Giám đốc Nhà hát Nghệ thuật Đồng Nai, giỏi cả quản lý lẫn vai trò diễn viên, biên kịch. Các chị Lê Thị Tuyết, Trương Thị Nguyên Hiền, Trần Thị Hiếu, Ninh Vui, Lê Vũ Anh Đào, Hoàng Thị Quỳnh Trang, Lê Nguyệt Minh... đều còn trẻ, đang phải gánh vác việc nước việc nhà, có chị còn nuôi con mọn nên không thường xuyên xuất hiện ở Hội. Người ta biết đến họ chỉ nhờ vào các sáng tác, đôi khi là nhờ các giải thưởng. Các tác giả nữ thế hệ Gen Z như Tống Thị Thanh Tâm, Nguyễn Thanh Ngân, Hoàng Thị Thu Thảo... còn đang chật vật với “bài toán mưu sinh” và loay hoay xác định bản sắc riêng giữa một rừng tác giả và tác phẩm...

Sau khi sáp nhập với Hội VHNT tỉnh Bình Phước, Hội VHNT Đồng Nai từ 300 đã tăng lên thành trên 600 hội viên, trong đó hội viên nữ tăng đáng kể. Nổi bật trong số các tác giả nữ là nhà văn Ngô Thị Ngọc Diệp, nhà thơ Bùi Thị Biên Linh, nhà văn Linh Tâm... Các chị xuất thân là giáo viên, phóng viên báo chí và đều là những cây bút giàu năng lượng, sáng tác đa dạng cả thơ lẫn văn, mang đến cho Hội VHNT Đồng Nai những làn gió mới.

Phái đẹp yêu văn học nghệ thuật đã là quý. Yêu và còn sáng tác VHNT lại càng quý hơn. Phái đẹp của Hội VHNT Đồng Nai không thiếu tài năng và khát khao cống hiến, họ góp phần làm giàu kho tàng VHNT Đồng Nai, là tài sản quý giá không chỉ của Hội VHNT mà còn là của đất và người Đồng Nai.

H.N

HUỲNH NGỌC LAN

Chạm vào nỗi nhớ

*Tình yêu như giữa dòng
Chạm đôi bờ hư thực
Khát muốn cùng ngọn sóng
Rong ruổi về chân mây*

*Xa anh úp bàn tay
Ngón tự lằn từng ngón
Dặn lòng đừng mưa nắng
Bớt dỗi hờn đúng sai*

*Đồng rạn vết hoài nghi
Con mưa rào bắt chợt
Tình yêu khi nhận được
Mất bao lần trao đi*

*Gió cuồng hoan kéo vĩ
Cung bậc ngọp bề trầm
Em buốt lòng vì nhớ
Người ơi người nói không...?*

TRẦN THỊ HIẾU

Long lanh thời gian

*Mong đi được đến tuổi già
Tóc xanh hóa màu mây trắng
Thịt da xô nếp thẳng trầm
Mắt môi ánh hiện tuế mãn.*

*Đạo suốt một vòng nhân thế,
Vinh quang ngấm lúc gập ghềnh,
Tháng năm dãi dầu lắng đọng,
Tìm vẫn hồng ngân thiết tha.*

*Mong đi được đến tuổi già
Hư vô cực lạc chờ ta,
Điềm đạm, thong dong thả bước
Đông tàn - Xuân lại cỏ hoa.*

"Báu vật" của mẹ

■ Tản văn của HÀ ĐAN

Bao nhiêu năm nay, dù không còn liên quan đến công việc đồng áng nhưng chiếc đòn gánh năm xưa vẫn luôn được mẹ tôi gìn giữ như một "báu vật".

Động viên mãi, cuối cùng mẹ cũng đồng ý nghỉ công việc ruộng đồng. Phải mất mấy năm trời, chị em tôi còn nhờ cả những người thân thiết động viên, thuyết phục mới thành công được cuộc "cách mạng" này. Phần thì mẹ đã có tuổi, sức khỏe không còn dẻo dai như trước, phần thì chị em chúng tôi đã học hành xong, công việc cũng đã ổn định nên muốn cho mẹ có thời gian được nghỉ ngơi. Mẹ bảo, bao nhiêu năm gắn bó với nó, giờ không làm, buồn chân, buồn tay, khó chịu lắm.

Vậy mà, dù không còn cấy hái, cày bừa, nhưng những nông cụ khi xưa vẫn được mẹ giữ gìn cẩn thận. Nghĩ giữ lại cũng chẳng để làm gì nên chị em chúng tôi động viên mẹ bỏ đi cho đỡ chật chội. Song mẹ vẫn khẳng khái, cứ để đó cho mẹ, nhớ có lúc cần đến thì sao?

Mẹ là vậy. Chắt chiu, tần tiện. Cái gì cũng giữ để khi cần. Một số vật dụng họa hoằn lắm còn sử dụng đã đành, nhưng chiếc đòn gánh gần như chẳng bao giờ động tới mẹ vẫn nhất quyết giữ lại cho bằng được. Nhìn chiếc đòn gánh nằm ngay ngắn trong góc bếp như gói ghém cả bầu trời tuổi thơ của chị em tôi ở đó. Nó khiến tôi nôn nao, chộn rộn mỗi khi nghĩ về.

Có lẽ, mẹ xem chiếc đòn gánh ấy như báu vật cũng đúng thôi. Nó không đơn thuần chỉ dùng để gánh nước, gánh rau, gánh lúa... mà đã từng gánh trọn cả những ước mơ của mẹ.

Một đời mẹ tần tảo, lam lũ sớm hôm. Không gánh mạ ra đồng thì cũng là gánh hàng ra chợ bán. Không gánh nước tưới rau thì cũng kịt những đứa con thơ dại... Tôi thích thú, cưỡi đùa ngồi xoay tròn trong chiếc thúng của mẹ chẳng một chút nghĩ suy. Một đầu là tôi, đầu gánh bên kia có thể là mạ, là rau, là phân tro để bón ruộng... Nhiều hôm, chơi đùa chán, tôi đã ngủ ngon lành trên gánh hàng của mẹ. Đôi quang gánh cứ nhẹ nhàng nhún nhảy theo nhịp chân mẹ rồi hong khô chiếc áo đã sồn vai. Khi mỗi vai bên này, mẹ lại đổi sang vai khác. Cứ thế, mẹ gồng gánh ngược xuôi biết bao gian nan, thử thách. Để mãi sau này, khi được làm mẹ rồi, tôi mới cảm nhận hết những nhọc nhằn khi ấy.

Tôi nhớ có lần, ông ngoại lúi dưới ao lên một cây tre già, thấy ánh mắt tò mò của tôi, ngoại quay sang hỏi: Con có biết cây tre này dùng để làm gì không? Để làm đòn gánh đấy.

Ngoại bảo, chiếc đòn gánh là sự kết tinh của nền văn hóa nông nghiệp, là sự sáng tạo của trí óc cùng đôi bàn tay cần cù, khéo léo của những người nông dân chân lấm, tay bùn. Chẳng ai nhớ, chiếc đòn gánh có từ bao giờ, chỉ biết nó đã gắn với người dân Việt Nam từ đời này sang đời khác. Nó không chỉ là vật dụng đơn thuần mà còn "gánh được cả đất nước yêu quý của mình" nữa đó.

Tay thoăn thoắt đục đẽo, ngoại bảo, tre làm đòn gánh phải là những gốc tre già, tốt nhất là tre đực, nếu là tre cái chỉ dùng được đoạn gốc thôi. Thân tre phải thẳng, không bị sâu bệnh, mối mọt. Sau khi pha

cây tre thành mảnh, vót nhẵn hai bên cạnh và các mắt tre cho bề mặt đòn gánh nhẵn nhụi, đẹp mắt.

Tại mỗi đầu của thanh tre sẽ được khắc rãnh sâu, tạo thành cái mấu để làm chỗ treo quang gánh. Vị trí khắc rãnh ở hai đầu đòn gánh phải cân xứng với nhau mới có thể đảm bảo độ cân bằng. Ngoại nói, điều kiêng kỵ nhất khi làm đòn gánh là để đòn gánh bị vênh. Theo quan niệm xưa, ngoài việc đau vai, người gánh còn gặp nhiều chuyện không hay nữa.

Một đòn gánh dài ngắn có thể không giống nhau, nhưng thường phải đủ số giống tre là con số lẻ như năm, bảy hoặc chín. Điều này sẽ đem lại nhiều may mắn, phúc lộc cho gia chủ. Đòn gánh tre sau đó còn được vùi vào tro nóng, treo trên gác bếp nhằm tăng độ dẻo khi gánh. Hoặc nhiều nơi còn dùng cách ngâm xuống bùn để chống bị mối mọt.

Chiếc đòn gánh tốt hay không, người ta sẽ nhìn vào sự dẻo dai của nó. Nếu đòn gánh quá cứng, người gánh lâu sẽ rất đau vai, còn nếu mềm quá không những không đỡ được trọng lượng hai đầu mà còn rất dễ bị gãy. Chỉ cần nghe tiếng kêu của chiếc đòn gánh ta có thể đoán được nó như thế nào. Một chiếc đòn gánh đạt chuẩn, khi gánh phải dẻo, phát ra tiếng kêu kịt đều theo nhịp bước. Một chiếc đòn gánh tốt có thể làm giảm bớt sức nặng trên vai... Cứ thế, ngoại nói về chiếc đòn gánh một cách say mê, thuần thục như một nhà nghiên cứu dù chỉ biết đọc, biết viết một cách đơn thuần.

Chiếc đòn gánh của ngoại làm ngày ngày theo bước chân nhịp nhàng của mẹ trên triền đê lộng gió, bóng mẹ ngả nắng lưng chiều. Bước chân ấy cứ lặng lẽ trên những con đường làng, trên cánh đồng cỏ

bay thẳng cánh cũng có thể là góc chợ quê khuya sớm rộn ràng. Mẹ gánh cả những nhọc nhằn buổi chợ, dầu là mua hay bán.

Suốt những năm tháng ấy, mẹ gánh gồng những đứa con thơ dại, gánh gồng ấm áp những yêu thương. Mẹ gánh gồng trong cả những giấc ngủ chập chờn, mộng mị. Cả đời mẹ ngược xuôi tất bật mà chẳng bao giờ than vãn lấy một lời. Chiếc đòn gánh cứ bần bật trên vai mẹ. Chiếc đòn gánh cứ dẻo dai, chịu khó, tần tảo như chính mẹ, như chính những người phụ nữ làng tôi.

Ngày học cấp ba, thi thoảng tôi theo mẹ ra đồng gánh nước tưới rau, có khi là gánh mạ cho mẹ cấy. Nhưng chỉ được một lúc, đôi chân tôi chẳng còn muốn bước, hai bên vai đã sưng phồng lên đau rát, thậm chí vết thương ấy kéo dài hàng tuần mới hết dư âm. Có lần, tôi nhẩn nhó hỏi mẹ, tại sao mẹ của con siêu nhân thế? Mẹ gánh như vậy mà chưa bao giờ thấy mẹ kêu đau? Mẹ nhìn tôi bằng một nụ cười ấm áp, chỉ cần các con chăm ngoan, học giỏi thì những mệt mỏi, buồn phiền trong mẹ sẽ nhanh chóng tan đi. Nhìn những lớp chai sần trên đôi vai mẹ khiến lòng tôi không khỏi xót xa. Và tôi luôn tự nhủ, sẽ cố gắng học tập thật tốt để không phụ công lao trời biển ấy.

Chị em tôi cứ hồn nhiên lớn khôn, tóc mẹ cũng chuyển sang màu mây xám. Làng tôi cứ dần đổi thay, chiếc đòn gánh của mẹ năm xưa chẳng còn ai dùng tới nữa.

Những đứa trẻ như chúng tôi lần lượt rời làng lên phố, đứa đi học, đứa đi làm, xa dần những gốc tre nông hậu. Nhưng chiếc đòn gánh cũ kỹ, nhẵn bóng nơi xó bếp vẫn ấm áp những yêu thương của mẹ năm nào.

H.Đ

TRẦN THỊ BẢO THƯ

Mẹ về cùng cơn mưa

Từ ngày mẹ bỏ lên trời
 Giọt mưa cũng ám hơi Người trên cao.
 Đêm qua trong giấc chiêm bao
 Mẹ khâu vết rách trắng sao mà cười
 Ngọn đèn chưa tắt bên đời
 Cánh hoa ép dở ghi lời tặng ai...
 Bóng cau Hạ Lũng đổ dài
 Con quỳ lạy cả hương nhài hương ngâu
 Bạn bè của mẹ vắng đâu
 Mà triền Sông Cấm thăm sâu thế này?
 Mẹ đi xa chắc mấy ngày
 Như là gió thổi đó đây lại về.
 Như là cho bớt tái tê
 Như là lần mẹ thăm quê năm nào.
 Mẹ ơi mẹ ở trên cao
 Con mưa sẽ ẩm trắng sao sẽ lành
 Con quỳ lạy cỏ mau xanh
 Vườn xưa nắng nụ nở vàng giậu hoa.

Tường gần mây vẫn trôi xa
 Trắng khăn mẹ có về qua xót thăm...

LÊ NGUYỆT MINH

Mùa hè 2025

Mùa hè không phải kéo dài từ năm cũ
 Mùa hè mang khuôn mặt muôn năm
 Mùa hè chói chang, mùa hè vội vã
 Mùa hè là khi anh tới tìm em

Để nhắc nhau đã qua thời chói gắt
 Bây giờ ngồi đây, bình thần với trà
 Ai trầm luân, hoa nở màu khổ ải
 Trà cũng đau, bã vẫn ngát thơm trầm

Đường phố thêm một vài tiếng lặng câm
 Những dòng trôi kiếp người thân phận
 Cứ lao đi trong vô vàn ý nghĩ
 Trong vô vàn gián đoạn không nhau

Mùa hè, quyết định không còn đau
 Không còn âu sầu ôm nỗi buồn năm cũ
 Ta đã hóa thân bùng lên như gió
 Hát trên cao, biêng biếc giữa trời xa.

HOÀNG THỊ MINH HOÀ

*Viết trong
mùa mưa bão*

Khi mưa, mưa thổi đất
 lúc nắng, nắng toác rừng
 Cái xứ này chi lạ
 Nhiều khi buồn rừng rừng...

“Sinh ra trong mắt bão”
 Mẹ một đời cuồng quay
 Đông cắt da cắt thịt
 Vẫn yêu quê hương này

Thân được tôi bằng thép
 Tim được luyện từ đồng
 Người Việt Nam tôi đó
 Chẳng ngại gì bão giông

Giữa lũ giặc cuồng phong
 Lòng không hề khiếp sợ
 Từng sợi giây mối nhợ
 Lại ràng rịt lấy nhau

“Lá lành đùm lá rách”
 Lá rách bọc te tua
 Sẻ chia từng hơi thở
 Giặc nào chẳng phải thua

Không ai chọn được mẹ
 Chẳng người lựa được cha
 Như “quê hương chỉ một”
 Nơi cội nguồn sinh ra

Người dân bám vào đất
 Như cây được cây tràm
 Bền gan tre thành lũy
 Cũng nên xóm nên làng.

NGUYỄN THỊ PHẤN

Thăm Cổ Loa thành

Một sớm về thăm thành họ Thục
 Xót nàng công chúa lạnh am Hoa
 Muốn vin vai đá lay người dậy
 Mời ngắm mùa xuân với chúng ta

Màn kịch bi thương đã khép rồi
 Thôi đừng buồn nữa My Châu ơi
 Cây đa che chở như tay mẹ
 Thanh thân ngàn năm giữa đất trời

LÊ HỒNG

Thơ tặng mình

Mình già, em cũng đã già
 Như sương trên cỏ, như hoa cuối mùa
 Trắng kia khuyết lại chờ tròn
 Mình qua tuổi mộng, chẳng toan quay đầu
 Ngồi buồn nhật cánh hoa ngâu
 Trà thơm càng uống, càng lâu giấc nồng
 Đêm dài nghĩ chuyện sâu nông
 Xin quên cay đắng mới mong nhẹ lòng
 Trời mưa ướt lá trầu không
 Tóc xanh dù bạc, tơ lòng còn vương
 Ghi lòng câu Lý mười thương
 Để trong cõi nhớ là vương ngọt ngào
 Ai ơi, bùng chén rượu đào
 Giọt thương thì uống, giọt sầu xin buông
 Rồi mai đến bến sông Tương
 Ta đi, ta ở, nhớ thương cho người
 Gió lên trên đỉnh non Đoài
 Mình già, em cũng già thôi mình à!

Thấp sáng tình mẹ

Nhạc & lời: NGUYỄN BÁ TRẠNG

Tình mẹ như ngọn sóng trào như sao trên trời xanh ngời biển
 Tình mẹ như ngàn đóa hồng ru con giấc mộng ngọt nồng ước

khơi đưa mây ngập lối. Tình mẹ dọi chiếu đêm
 mong qua nhanh mùa đông. Tình mẹ tựa ánh mây

thêu phai nhanh mái đầu nhàu qua ngày tháng. Ôi tình
 trời đưa nôi bao mùa lặng vơi sâu ủa. Ôi tình

mẹ như con gió nhẹ lay ngàn cánh hoa hương thơm cho đời.
 mẹ yêu con ngọt trời cho lời hát ru à ời một đời.

Mẹ là bờ tre đong đưa đong đưa câu hát trưa hè ru con say mê. Mẹ là đường

quê theo chân con thơ in dấu trời mơ bao năm ngày ngộ. Mẹ là tình

yêu dâng cao dâng cao soi sáng ân tình trăng sao lung linh. Tình mẹ còn

đây vương trên đôi tay thấp sáng lửa hồng lửa hồng sưởi ấm bao ngày./

NGƯỜI QUÂN TỬ BẠC TÌNH

Truyện ngắn của NGUYỄN ANH TUẤN

1.

Hoàng cung nhà Trần giữa một đêm thanh vắng. Lúc ấy đã vào đầu canh ba, một tiếng hét thất thanh từ cung Thường Xuân khiến cho đám thái giám và cung nữ hốt hoảng chạy tới.

- Thánh thượng! Người lại gặp ác mộng ư?

Lão thái giám tổng quản tên là Cam Lâm quỳ mọp ngoài cửa, lo lắng hỏi. Từ bên trong, lão có thể nghe được tiếng thở hổn hển như muốn vỡ toang lồng ngực. Đây đã là đêm thứ ba liên tiếp, nhà vua gặp ác mộng. Tiếng thở chậm dần và một tiếng nói nghiêm nghị vang lên:

- Ta không sao. Các người lui ra đi.

Đám người nhìn nhau rồi lần lượt lui xuống. Duy chỉ có lão Cam Lâm vẫn chầu chực bên ngoài. Lão biết, Hoàng đế sẽ gọi mình.

Người vừa khiến cho hoàng cung một phen náo động không ai khác chính là vị hoàng đế đầu tiên của nhà Trần, tức vua Trần Thái Tông, hay còn được lịch sử biết đến với cái tên quen thuộc: Trần Cảnh.

Họ Trần của ông vốn nhiều đời đánh cá ở vùng Hải Ấp. Có lẽ, dòng họ ông sẽ an phận chài lưới nếu không xuất hiện một con người đầy tham vọng. Trần Thủ Độ, chú họ của ông. Bằng sự gian hùng của mình, Trần Thủ Độ đã thôn tóm hết quyền lực trong triều đình nhà Lý, tự tay soạn vở kịch chuyển giao quyền lực kinh điển khi ép nữ đế Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh, để rồi hai tay dâng ngôi báu của tám đời họ Lý cho họ Trần mà không vấy đổ một giọt máu.

Đó là năm 1226. Khi ấy, Trần Cảnh mới tám tuổi, cái tuổi mà những đứa trẻ khác vẫn còn hồn nhiên nô đùa thì ông đã lên ngôi thiên tử, nắm lấy thiên hạ của Đại Việt.

Thấm thoát đã ba mươi hai năm, kể từ cái ngày ông ngồi lên ngai vàng. Trong những năm tháng ấy, biết bao sóng gió bủa vây lấy ông và vương triều non trẻ. Lý Chiêu Hoàng sau khi nhường ngôi thì bị giáng xuống làm Chiêu Thánh Hoàng hậu. Vì không sinh được người kế vị, Trần Thủ Độ ép Trần Thái Tông phế bỏ Lý Chiêu Hoàng và lập chị của nàng là Thuận Thiên Công chúa làm hoàng hậu. Thuận Thiên vốn là vợ của Trần Liễu - anh trai của Trần Cảnh, khi ấy đã mang thai ba tháng. Em cướp vợ của anh, chuyện trái luân thường đạo lý ấy ai mà không cảm hận cho được. Trần Liễu ôm hận, họp quân nổi dậy chống triều đình mấy tháng trời. Khi cuộc nổi dậy thất bại, Trần Liễu phải chạy trốn. Cuộc nổi dậy thất bại tạm lắng xuống thì ở ngoài biên ải, ngọn lửa chiến tranh lại ập đến. Đế chế Mông Cổ - "Ngọn roi trừng phạt của Thượng Đế" bắt đầu rải vó ngựa xuống phương Nam. Cuối năm 1257, ba vạn quân Mông Cổ ồ ạt tấn công Đại Việt nhằm làm bàn đạp đánh lên từ phía Nam, phối hợp với đạo quân ở phía Bắc, tạo thế gọng kìm cho kế hoạch chinh phục Nam Tống. Đầu năm 1258, quân Mông Cổ kéo đến Bình Lệ Nguyên, vua Trần Thái Tông phải thân chinh đem quân chặn giặc.

Và cho đến hôm nay, đã qua mấy tuần trăng, Hoàng đế vẫn nhớ như in cái ngày hôm đó, khi mà một mũi tên đã bắn trúng ngực và hất ông xuống ngựa. Trong cơn choáng váng, ông cứ ngỡ mình sẽ nằm lại sa trường nếu như mũi tên ấy không bắn trúng kỉ vật của một cố nhân, thứ mà ông luôn mang theo bên người.

Từng dòng hồi ức lại ủa về trong tâm trí của vị Hoàng đế cô độc giữa căn phòng vắng. Chậm rãi nhưng rất rõ ràng.

2.

“Thánh thượng! Quân ta không cầm cự được nữa!”

Một bóng người phi ngựa hét lớn làm Trần Thái Tông giật mình. Vốn chưa có nhiều kinh nghiệm trận mạc, ông đã phạm sai lầm chết người khi chọn Bình Lệ Nguyên là chiến trường đón giặc. Đây là vùng đất tương đối bằng phẳng nằm cạnh khúc sông Cà Lồ. Với địa thế như vậy, kỵ binh Mông Cổ - đội kỵ binh thiện chiến bậc nhất thế giới khi ấy thỏa sức tung hoành. Dưới làn mưa tên dữ dội, kỵ binh giặc ào ạt vượt sông, áp sát phòng tuyến của quân Đại Việt. Vừa lúc ấy, đội tượng binh của nhà Trần vội lừa voi xung trận. Đàn ngựa chiến Trung Á hoảng sợ trước những thót voi đồ sộ, quay đầu bỏ chạy, hàng tiền quân của giặc rối loạn. Quân Trần thừa thắng tràn tới. Thế nhưng, những cánh cung thiện xạ của Mông Cổ bắt đầu giương lên, nhắm thẳng vào bầy voi và quân tượng. Mất, vọt, tai voi bị găm chỉ chít những mũi tên, lính quân tượng cũng trúng tên rồi lần lượt gục xuống. Những con voi đau đớn lồng lên, chạy càn giẫm đạp cả vào đội hình quân Đại Việt. Chỉ chờ có thế, kỵ binh Mông Cổ quay ập lại từ hai phía, tạo thành gọng kìm xé nát phòng tuyến của quân ta.

Trận hỗn chiến long trời lở đất diễn ra vô cùng ác liệt. Càng về sau, quân nhà Trần càng bất lợi, các cánh quân bị chia cắt, vây hãm thành từng cụm rồi bị tiêu diệt dần. Từng chiến binh Đại Việt can trường lần lượt ngã xuống trong sự bất lực của Trần Thái Tông.

- Bệ hạ! Phải lui quân ngay!

Bóng người càng rõ dần. Đó là Ngự sử trung tướng Lê Tần. Một vết máu bắn thẳng vào má của ông, đỏ lôm cả nửa khuôn mặt. Mặc lời khuyên can, Trần Thái

Tông vẫn cự lại:

- Trận đầu ra quân đã bại. Ta còn mặt mũi nào quay về triều đình. Hôm nay, có chết ta cũng phải liều mạng với lũ Thát Đát.

Nhà vua toan vung gươm thúc quân liều chết xông lên thì bị cánh tay lực lưỡng của Lê Tần ghim lại.

- Như thế là bệ hạ chỉ đánh một ván dốc túi mà thôi. Xin hãy tạm lui quân, rừng xanh còn đó, lo gì thiếu củi đốt!

Lời nói can trường của Lê Tần vẫn khiến Trần Thái Tông lưỡng lự. Bỗng, một mũi tên xé gió bay tới, găm phập vào ngực của Hoàng đế. Trần Thái Tông chỉ kịp “hự” lên một tiếng rồi ngã bật xuống ngựa, choáng váng trong sự kinh hãi của tướng sĩ.

- Thánh Dực quân! Hộ giá!

Lê Tần hét lớn, vội xuống ngựa đỡ lấy nhà vua. Hơn chục người lính lao đến lấy khiên che chắn trước khi làn mưa tên ập đến. Sau cơn choáng váng, Trần Thái Tông đã dần hồi tỉnh. Kì lạ thay, ông không cảm nhận được nỗi đau thể xác nào từ mũi tên đang găm trước ngực. Bẽ bàng với tướng sĩ vì cú ngã ngựa, Trần Thái Tông tức giận đặt tay lên ngực, vùng vằng toan rút mũi tên ra.

- Bệ hạ! Không được rút tên!

Mặc cho những lời can ngăn, Trần Thái Tông vẫn gặt đi, lấy tay rút mạnh. Ai nấy đều há hốc kinh ngạc. Đầu mũi tên nhọn hoắt lại không có vết máu. Nhà vua lơ mơ nhớ ra điều gì đó, nhưng đại địch trước mắt, không cho phép ông nghĩ về nó lúc này.

- Lê Tần! Mau cho lui binh... - Thái Tông buồn bã.

Lê Tần tuân mệnh, cho nổi trống lui quân về bến Lãng Mĩ. Vừa lúc đó, tướng giặc là Triệt Triệt Đô kéo đến, âm mưu bắt sống nhà vua. May thay, tướng Phạm Cự Chinh cùng quân cứu viện kịp tới hộ giá. Nhờ vậy, vua và quan quân thoát được lên thuyền. Đám kỵ binh Mông Cổ cố gắng bám theo

đoàn thuyền đang xuôi theo dòng nước. Tên nhọn từ bờ sông bắn xuống như mưa. Lê Tần nhanh trí lấy các tấm ván thuyền che chắn cho vua đến khi đoàn thuyền ra khỏi tầm bắn của giặc.

Trần Thái Tông đặt tay lên ngực. Mũi tên đã bắn trúng miếng ngọc bội màu tím đeo trước ngực, qua đó, cứu ông một mạng trong gang tấc. Nhưng miếng ngọc đã không còn nguyên vẹn, nó bị vỡ ra thành ba mảnh, nằm gọn trong bàn tay của ông.

“Chiêu Thánh, ta lại nợ nàng nữa rồi!”

3.

Cuộc viễn chinh thứ nhất của quân Mông Cổ trên đất Đại Việt chỉ kéo dài thêm được chín ngày. Nhà Trần phản công ở Đông Bộ Đầu rồi đánh bật quân giặc ra khỏi Thăng Long. Ngày ca khúc khải hoàn, việc đầu tiên Trần Thái Tông làm không phải là luận công ban thưởng mà bí mật đến một căn nhà nhỏ ở ngoại ô kinh thành.

Có hai người mà Trần Thái Tông luôn ray rứt trong đời.

Đầu tiên, chính là An Sinh vương Trần Liễu - anh ruột của ông. Sau ngày khởi binh ở Sông Cái thất bại, Trần Liễu giả làm người đánh cá trốn lên thuyền rồng để xin tha tội. Trần Thái Tông biết anh thế cùng lực kiệt nên mới phải làm vậy, chứ mối thù cướp vợ sao dễ dàng buông bỏ. Khi ấy, ông chỉ là một con rối trong tay Trần Thủ Độ. Dẫu ở ngôi chí tôn nhưng quyền uy của Thái sư quá lớn khiến ông phải bắt lực nghe theo. Điều mà ông làm được chỉ là che chắn cho anh mình trước lưỡi gươm của Trần Thủ Độ và cắt đất làm thái ấp cho Trần Liễu được về an trí.

Trong cái đêm trên thuyền, ông đã hứa với Trần Liễu dù Thái sư có bắt mình cướp vợ của anh, thì ở trong cung, ông vẫn giữ phận em chồng, tuyệt không phạm tới chị dâu. Thế nhưng, hương lửa sớm tối cũng có ngày nồng đượm. Sau khi Thuận Thiên



Minh họa: Lê Trí Dũng

sinh đứa con của Trần Liễu, bà có thêm bốn người con khác với Trần Thái Tông. Lời hứa năm xưa đã không giữ được khiến cho Trần Liễu ôm theo mối hận với ông cho đến lúc chết.

Người thứ hai chính là cố nhân mà ông gặp lại ở căn nhà nhỏ sau ngày trở về Thăng Long. Đó là Lý Chiêu Hoàng. Người đàn bà đã gây thơ trao ngai báu cho kẻ đã lớn lên từ thưở nhỏ với mình, chấp nhận lui về hậu cung sống những tháng ngày an phận. Để rồi, kẻ bạc tình lại giáng nàng xuống làm công chúa, đẩy về nơi thôn trang thiếu thốn đủ đường.

- Bệ hạ vẫn còn nhớ đến thiếp ư?

Lý Chiêu Hoàng nhẹ nhàng hỏi. Nhưng câu hỏi của nàng lại khiến cho Trần Thái Tông ray rứt đến hổ thẹn. Nếu không vì miếng ngọc bội của nàng đã cứu mạng ông ở Bình Lệ Nguyên, có lẽ sẽ không có cuộc gặp gỡ sau bao năm xa cách hôm nay. Không phải vì Trần Thái Tông đã quên nàng. Trái lại, trong trái tim của Hoàng đế vẫn luôn có bóng hình nàng. Nhưng vương triều mới lập, vị quân vương trẻ tuổi phải

bộn bề ngổn ngang chính sự, dẫu đã có một tay Thái sư Trần Thủ Độ cất đặt.

Hôm nay gặp lại cố nhân, nàng không trách cứ nửa lời nhưng lại khiến Hoàng đế như có ngàn mảnh dăm nhọn hoắt trong tim. Sau bao năm xa cách, cánh hoa mỏng manh trôi vô định giữa hai dòng vương triều đã xơ xác, úa tàn.

- Bao năm qua, nàng... vẫn sống tốt chứ?

- Thiếp vẫn khỏe... - Lý Chiêu Hoàng như muốn quay đi, cố giấu ánh mắt đỏ hoe ngấn lệ.

Trần Thái Tông biết nàng đang nói dối. Trông nàng tiều tụy đến thảm thương.

- Nàng đừng giấu ta! Ta...

Và rồi chẳng biết nói gì thêm để biện bạch cho sự vô tâm của mình, ông bèn quay sang trút giận lên đầu lão Cam Lâm đang đứng hầu cạnh.

- Cam Lâm! Ngày Công chúa xuất cung, ta đã dặn người sắp xếp cho nàng một chỗ thật tốt, đều đặn chu cấp bổng lộc của triều đình để Công chúa được sống thoải mái. Tại sao người lại tắc trách như thế?

Lão Cam Lâm kinh hãi vội quỳ xuống:

- Tâu... tâu bệ hạ! Lão nô đã... đã làm đúng theo lời bệ hạ... nhưng... Thái sư... Thái sư...

Nghe đến đó, Trần Thái Tông tức giận đứng bật dậy:

- Thái sư? Thiên hạ này là của Trẫm hay của Thái sư?

Lão thái giám mặt cắt không còn giọt máu. Lão biết mình đã phạm sai lầm chết người khi nhắc đến Trần Thủ Độ trong hoàn cảnh này. Dẫu có công đưa Hoàng đế lên ngôi, nhưng việc Thái sư ép vua bỏ vợ rồi lại cướp vợ của anh trai, đã khiến vị quân vương mang nỗi oán giận rất lớn. Nay lại chính Thái sư can thiệp chuyện chu cấp cho Lý Chiêu Hoàng khiến cho chút an ủi cuối cùng để Hoàng đế không mang tiếng

bạc bẽo chẳng còn. Ngọn lửa giận nung nấu bấy lâu phực lên ngùn ngụt. Dẫu biết uy quyền Thái sư còn đó, đủ khiến Hoàng đế phải kiêng dè đôi chút, nhưng còn với một kẻ nô bộc như lão Cam Lâm thì đó lại là chuyện khác.

- Bệ hạ! Xin Người đừng trách tội kẻ dưới làm gì. Ngay chính Người còn có lúc không thể trái ý Thái sư thì phận con sâu cái kiến như lão Cam Lâm đâu dám làm khác được?

Lý Chiêu Hoàng cất lời khiến ngọn lửa giận trong lòng Hoàng đế mới phụt lên đã tắt ngấm. Vị quân vương tự cảm thấy xấu hổ, ông buồn bã ngồi xuống, nắm chặt đôi tay gầy gò của nàng thấy rõ những gân xanh. Cam Lâm biết ý bèn xin lui ra.

- Chiêu Thánh! Hãy trở về cung với ta. Ta không còn là thằng bé con Trần Cảnh năm xưa nữa. Ta đã là Hoàng đế thực sự của nước Đại Việt này...

- Về lại hoàng cung ư?

- Phải! Ta sẽ bù đắp cho nàng vì những năm tháng đã qua.

Lý Chiêu Hoàng nở nụ cười trên đôi môi nhợt nhạt đáp lại ánh mắt mong chờ của Trần Thái Tông. Ngày rời khỏi hoàng cung, chưa lúc nào nàng thôi chờ đợi nhà vua quay lại đón mình. Nàng biết, mọi bi kịch trong đời mình đều do một tay Trần Thủ Độ gây nên, Hoàng đế chỉ là con rối trong cuộc chơi vương quyền của ông ta. Nhưng rồi, con tim nàng khát khao được trở về nay đã nguội lạnh sau tháng ngày mòn mỏi. Hôm nay, Hoàng đế bất ngờ đến thăm và đưa ra lời đề nghị đột ngột khiến trái tim đã héo úa bỗng chốc như được tưới tắm sinh khí. Nhưng vẫn còn gì đó khiến Lý Chiêu Hoàng chưa thể mở lòng. Nàng quyết định tìm đến một phép thử, mà trong thâm tâm, nàng mong Hoàng đế sẽ vượt qua.

- Miếng ngọc bội của thiếp, chàng vẫn luôn mang theo bên người chứ ạ?

Trần Thái Tông giật nảy mình. Miếng

ngọc là kỉ vật của Lý Chiêu Hoàng trao cho ông năm nàng tròn mười sáu tuổi.

"Thấy vật như thấy người.

Chàng phải luôn giữ nó bên mình đấy nhé!"

Hoàng đế bồi hồi nhớ lại. Đêm đó, khi trao ngọc bội, Lý Chiêu Hoàng cũng đã trao trình nguyên người con gái đang độ trăng tròn cho chàng. Đó là đêm mà ông biết thế nào là ái ân của đời người. Hoàng đế vẫn giữ lời với nàng, vẫn giữ miếng ngọc bên mình và nhờ có nó mà thoát chết ở sa trường. Nhưng miếng ngọc đã vỡ, không còn nguyên vẹn, biết ăn nói sao với nàng đây!

Trần Thái Tông gật đầu thay câu trả lời. Ông lấy từ trong vạt áo những mảnh vỡ của miếng ngọc, buồn bã thuật lại sự việc ở Bình Lệ Nguyên.

- Nếu không phải vì miếng ngọc... Chàng có đến tìm thiếp không...?

- Chiêu Thánh! Ta...

Trần Thái Tông sững sốt chẳng thể thốt nên lời, tựa như người chơi cờ bị người ta nhìn thấu mọi nước đi trong đầu vậy. Đường như hiểu được nỗi lòng của quân vương, Lý Chiêu Hoàng chậm rãi nói:

- Thiếp không trách miếng ngọc không còn được nguyên vẹn. Thiếp thấy vui là đằng khác, vì chàng vẫn mang theo nó bên mình và... nó đã có ích khi cứu chàng thoát được hòn tên mũi đạn...

Nghe được những lời đó, Trần Thái Tông mừng rỡ trong lòng. Đó chỉ là phép thử mà nàng dành cho ông. Dẫu miếng ngọc không còn nguyên vẹn, nhưng chí ít, nàng cũng thấy được, ông luôn mang theo nó bên mình, ông vẫn nhớ nàng. Hoang hoải và khôn nguôi. Giờ đây, Hoàng đế tin rằng, mình đã vượt qua được phép thử để đón nàng trở về.

- Nhưng... ngọc đã vỡ... sao có thể lành... duyên ta đã cạn... sao còn có thể níu...

Lý Chiêu Hoàng nói trong từng tiếng nấc nghẹn ngào. Từng lời của nàng khiến niềm hi vọng của Trần Thái Tông mới được nhen lên đã vụt tắt. Một không khí im lặng ập đến, bao trùm lấy hai con người tội khổ. Ngày xưa, khi còn là những đứa trẻ, họ đã cùng chơi đuổi bắt với nhau dưới sân rồng. Giờ đây, vẫn trò chơi đuổi bắt, họ đuổi bắt nhau trong từng mảnh vỡ của kí ức, đau khổ và dằn vặt. Cả hai nhìn nhau, không nói thêm câu nào, nhưng Hoàng đế cũng đã có câu trả lời.

Một cơn gió thổi qua làm tấm thân gầy gò dưới lớp áo mỏng manh run lên bần bật. Trần Thái Tông vội khoác chiếc áo choàng cho nàng. Không kìm nén thêm được nữa, ông liền ôm lấy nàng thật chặt. Tấm thân bé nhỏ người đàn bà truân chuyên cũng mềm nhũn rồi nằm yên trong vòng tay của nhà vua. Cái ôm cuối cùng của hai kẻ còn thương nhưng hết phận.

4.

Tiếng gà gáy vang lên khiến dòng hồi ức của Trần Thái Tông tan ra, vỡ như bọt biển. Hoàng đế bật dậy, gọi lớn:

- Cam Lâm! Cam Lâm đâu?

Lão thái giám lật đật chạy vào, quỳ mọp xuống, chờ Hoàng đế sai bảo.

- Mau lấy áo! Ta phải xuất cung!

- Dạ bẩm... Mới sáng sớm, Thánh thượng muốn đi đâu ạ?

- Ta phải đến gặp Chiêu Thánh. Ta phải đưa nàng về cung. Ta phải bù đắp cho nàng... mau... mau lấy áo cho ta.

Cam Lâm không tỏ ra bất ngờ, bởi đây không phải lần đầu lão nghe được những lời nói tưởng như trong vô thức của Hoàng đế. Lão bình tĩnh đáp:

- Bẩm Thánh thượng! Người đã quên rồi sao? Sau khi thăm Chiêu Thánh công chúa, bệ hạ đã triệu tướng quân Lê Tần vào cung, phong cho ngài ấy làm Ngự sử đại phu, tước Bảo Văn hầu và...

- Chuyện đó thì liên quan gì đến việc ta đón Chiêu Thánh về cung? - Trần Thái Tông tức giận quát.

Lão thái giám vội nói tiếp:

- Bẩm, cũng trong ngày đó, bệ hạ đã ban chiếu gả Chiêu Thánh Công chúa cho Ngự sử đại phu Lê Tần. Đoàn rước đã đưa Công chúa về phủ Lê đại nhân được ba hôm rồi ạ.

Nghe đến đó, Trần Thái Tông bàng hoàng, đổ gục xuống. Lão thái giám vội chạy tới đỡ lấy nhà vua. Nhìn khuôn mặt thất thần như mê sảng, Cam Lâm không khỏi xót xa cho chủ nhân của mình. Hôm rước Lý Chiêu Hoàng, Hoàng đế đã đứng lặng rất lâu trên thành cho đến khi đoàn rước khuất bóng.

Cam Lâm theo hầu Trần Thái Tông khi nhà vua mới lên ngôi. Từng nỗi giằng vò trong cuộc đời chủ nhân, lão đều chứng kiến. Lão hiểu rất rõ, Hoàng đế đã rất khổ tâm khi đưa ra quyết định ấy. Thiên hạ sẽ cười chê ông đem vợ cũ gả cho kẻ cứu mình. Xem nàng như món đồ trả công. Nhưng mấy ai thấu được. Ông không thể để Lý Chiêu Hoàng tiếp tục cô quạnh như thế. Lê Tần là người trung nghĩa, có thể yên tâm gửi gắm, cho nàng những tháng ngày bình yên. Còn nếu đón Lý Chiêu Hoàng về lại hoàng cung, lỡ như nàng may mắn mang thai, thì việc năm xưa Trần Thủ Độ ép vua bỏ Chiêu Hoàng vì không sinh được con, dẫn đến chuyện em cướp vợ anh sẽ trở thành trò cười cho thiên hạ. Một kẻ như Trần Thủ Độ đủ thông minh để lường trước được việc đó. Liệu ông ta có để nàng sống yên ổn trong suốt phần đời còn lại?

Ai có thể thấu hiểu được nỗi lòng đế vương? Trong khắp Đại Việt này, có lẽ chỉ có lão nô bộc già Cam Lâm mà thôi.

Mặt trời ửng đỏ trên mái điện hoàng cung. Đám thái giám và cung nữ lại tất bật cho một ngày mới. Trần Thái Tông cũng

đã tỉnh lại, thần thờ khi nhớ ra mọi chuyện. Cũng từ cái ngày tiễn Lý Chiêu Hoàng về phủ Lê Tần, cơn ác mộng trong trận Bình Lệ Nguyên lại ập về, quấy rầy giấc ngủ nhà vua.

- Bẩm... có lời này, lão nô... không biết có nên nói hay không?

Lão thái giám lắp bắp.

- Người cứ nói! - Trần Thái Tông đáp.

- Lão nô có nghe phong thanh từ mấy đứa cung nữ, ở ngoài chợ, có bọn trẻ con đang hát bài đồng dao... với ý tứ...

Trần Thái Tông quay lại, tò mò hỏi:

- Người biết nội dung bài đồng dao đó không? Đọc cho ta nghe.

- Dạ... dạ... - Lão thái giám chần chừ không dám đọc.

- Ta không trách tội đâu! - Hoàng đế đưa ánh mắt hiền từ trấn an.

- Bẩm... bài đồng dao có hai câu: Trách người quân tử bạc tình... Chơi hoa rồi lại... rồi lại... bẻ cành bán rao...

Nghe đến đó, Trần Thái Tông liền bật ra khỏi giường, cười lớn:

- Hahahaha...! “Trách người quân tử bạc tình, chơi hoa rồi lại bẻ cành bán rao”. Hay! Hay lắm! Mai này, hậu thế sẽ nhớ về ta lắm đây. Nhớ về người quân tử bạc tình bậc nhất Đại Việt này... hahahahaha...

Tiếng cười lớn của Hoàng đế vang khắp hành lang. Ngoài đám cung nữ, thái giám và thị vệ, còn một người nghe được tiếng cười ấy. Ông ta quay đi, bước về nơi nhà vua sắp thiết triều. Ông nghĩ con rồi năm xưa trong tay ông ta bây giờ đã là một Hoàng đế thực sự, đủ uy quyền để khiến ông ta cũng phải nể sợ, đủ bản lĩnh để cai trị cái giang sơn do ông ta đã khó nhọc mang về cho họ Trần.

“Cảnh à! Chú có thể kê cao gối được rồi!”.

N.A.T

Thủ phạm

Truyện ngắn của THÁI VỸ QUYỀN

Mới hết ly thứ tư mà Tư Chắt múa hai tay lên bàn nhậu như người phát hoa tiêu mới vào nghề. Song hành với nhịp điệu không bài bản ấy là những tràng lí luận huyền thuyên, nhưng nghe ra vẫn còn mạch lạc chưa đến nỗi “vật râu ông nọ cắm cằm bà kia”. Sự phấn khích của Tư Chắt hôm nay có lẽ do hơi men đánh thức hơi bị sớm. Cũng có lí do để hiểu: Một là lớp tập huấn nghĩa vụ dân phòng Phòng cháy Chữa cháy (PCCC) vừa kết thúc. Tư Chắt, Tám Tùng, Chín Xỉn thuộc “ba dách” ba nơi (ba huyện sáp nhập thành một xã) được tháp tùng chọn đi thi khu vực vào dịp đầu năm tới. Tư Chắt được “búng” lên ghế tổ trưởng. Hai là “tiểu đội trưởng” của Tư Chắt vừa dắt hai đứa nhỏ về ngoại để “mót lúa” về bổ sung cho mấy ngày tết. Thiên thời, địa lợi, nhân hòa đều hội đủ trong niềm vui của Tư Chắt - Anh có dư thời gian để “phát huy quyền làm chủ”, dư thời gian để đàm đạo, lai rai cùng chiến hữu. Để khẳng định vai trò, trách nhiệm của tổ trưởng, Tư Chắt lên giọng nhắc nhở đủ điều, nào là mỗi thành viên phải có trách nhiệm tự hâm nóng phần lí thuyết, đặc biệt là phải nắm vững những nguyên nhân gây cháy do con người thiếu kiến thức và ý thức gây ra. Nào là phải thường xuyên ôn tập các thao tác về chữa cháy, phải nhanh, gọn, chính xác trong mọi tình huống. Nào là sự phối hợp đồng bộ giữa ba người phải nhất nhất chặt chẽ, liên hoàn, vân vân và vân vân.

Tám Tùng nóng ruột vì thấy Tư Chắt chưa gì mà đã lòng thông nhiều quá, bèn lên giọng “kép tuồng” pha trò dẫn vào cuộc nhậu:

- Dạ... xin sư huynh không nên dông dài nhắc nhở. Hai hạ ngu này đã khắc dạ ghi

tâm. Xin sư huynh hãy mau rót rượu, nâng ly mừng trước lễ đăng quang - Giải quán quân cuộc thi khu vực nhất định sẽ về tay bộ ba liên quân Chắt - Tùng - Xỉn.

Tư Chắt và Chín Xỉn vỗ tay cười ha hả. Tư Chắt vớ chai rượu rót đầy ba ly rồi cao giọng:

- Vậy thì... nào, xin mời nhị đệ cùng huynh này cạn chén.

Tiếng ba cái ly thủy tinh chạm vào nhau cốc cốc giòn giã, khô khốc, rồi ực ực, khà... thật khoái đã. Họ tự động an tọa trong không khí ấm đầy tình huynh đệ. Chín Xỉn cầm đũa “cầu” mời, Tám Tùng châm thuốc hút, còn Tư Chắt thì không rời cái chai, tiếp tục châm đầy “nước cốt” vào các ly rồi đưa lên mời hiệp mới. Bỗng có tiếng “chách chách chách” vang lên từ nhà dưới. Chín Xỉn ngừng nhai, vênh tai về hướng có tiếng động:

- Có ai gọi anh Tư hay sao?

Tám Tùng cũng lên tiếng, vẻ không chắc chắn:

- Đúng, nhưng hình như tiếng trẻ?

Lại “chách chách chách” vang lên rõ hơn. Tư Chắt nhận ra, phá lên cười sặc sụa:

- Con Luốc.

Chín Xỉn há hốc mồm, tỏ vẻ hiểu biết:

- À... biết rồi, osin.

Tư Chắt đính chính:

- Không, đó là con khỉ mặt luốc. Các cậu biết không, con khỉ này khôn như người, có nhiều chiêu trò độc đáo lắm. Nói rồi Tư Chắt đứng dậy, thọc tay vào túi quần lấy chùm chìa khóa đi thẳng ra lối nhà sau, đoạn quay trở lại cùng chú khỉ có vẻ lạnh



Minh họa: Đặng Tiến

chanh giành đường chạy trước. Tư Chắt lên giọng ông chủ:

- Luốc, chào khách.

Chú khỉ giương đôi mắt tròn xoe lên chớp chớp nhìn Tám Tùng và Chín Xỉn rồi vòng hai tay, cúi rạp người chào hai vị khách quý đầy trịnh trọng và lễ phép. Sợ quên, Tư Chắt ghé vào tai nhắc nhở: “Bắt tay”. Chú khỉ liền chìa một tay cho Tám Tùng nắm, còn tay kia thì nhanh như cò mổ cá, chú chớp ngay cái đầu gà để giữa mâm, rồi tót lên ghế cho vào mồm nhai ngấu nghiến. Tám Tùng và Chín Xỉn nhìn nhau cười khoái đã. Còn Tư Chắt hình như hơi bị quê, làm mặt nghiêm:

- Luốc, lại biểu.

Chú Luốc liếc nhanh qua ông chủ, nghĩ bụng: hình như trò “ảo thuật” đã bị phát hiện. Sợ bị đòi lại miếng mồi, chú liền mở hết tốc độ quay hăm, xay nhanh cái đầu gà đẩy xuống “kho báu” rồi mới đứng đĩnh bước tới bên cạnh ông chủ. Tư Chắt túm lấy chú khỉ, cầm đĩa khẻ mấy cái vào mình nó:

- Hồn láo nè. Mát dạy nè.

Tám Tùng vội cầm tay Tư Chắt cản:

- Thôi, tha cho nó đi. Quý hiếm lắm đấy. Không chừng mấy con khỉ ở sở thú cũng không độ nổi với chú Luốc này đâu đó.

Chín Xỉn chêm thêm:

- Đúng, ông chịu khó dạy cho nó biết nói tiếng người nữa thì hót bạc. Chuyện lạ đó đây đó nha.

- Tháng trước có ông giám đốc công ty gì đó ở thành phố đánh cả xe con ra đây gạ mua nó với giá gần chục triệu đồng. Nhưng tôi đâu có chịu. Nói rồi Tư Chắt vuốt lên đầu chú Luốc nhẹ lời răn dạy:

- Bữa sau mà hư nữa là ăn đòn đó nha. Thơm cái coi.

Chú Luốc cảm nhận được tình cảm của ông chủ, liền bá cổ hôn đánh chụt vào mũi Tư Chắt rồi nhảy lên chiếc ghế lúc nãy đợi lệnh. Chín Xỉn bò lăn ra cười, chổng hai chân lên trời vỗ thay tay “bép bep”. Chú Luốc thấy lạ, nhoen miệng cười nham nhở, rồi cũng bắt chước nằm ngửa ra ghế vỗ hai chân “bep bep”. Tám Tùng cũng thấy hay hay, liền chìa mẩu thuốc đang hút lên mời. Không chút đắn đo, chú Luốc đớp ngay

cho vào mồm bập bập mấy cái như người lên cơn nghiện. Nào ngờ cửa lạ khó xài, chú sặc sụa ho mấy cái rồi vứt ngay điều thuốc chạy lảng xăng quanh bàn, vung tay múa chân như thầy pháp lên đồng. Họ được một trận cười cay cả mắt. Thấy chú Luốc hơi giốn mặt quá lố, Tư Chắt nghiêm giọng:

- Thôi đủ rồi, về chuồng đi!

Chú Luốc cụt hứng, nhưng đành sải bước khuất về phía nhà sau theo lệnh của ông chủ.

Thiếu vắng chú Luốc, không khí bàn nhậu có vẻ như lắng xuống. Chín Xỉn hạ thế nửa nằm nửa ngồi ngêu ngao một bài nhạc chế. Tám Tùng rồi Tư Chắt cũng cầm đĩa, cầm thìa phụ họa làm bộ gõ, miệng nhóp nhép hát theo, mỗi người một giọng. Bỗng Chín Xỉn ngừng hát, húc cùi chỏ vào hông Tư Chắt:

- Đổi món thôi cha nội. “Cày” mãi mấy cái đầu cổ cánh này với rượu để ngán quá.

- Đúng rồi. Tám Tùng liền ủng hộ. Đi Karaoke. Chín Xỉn đứng phắt dậy quàng vai Tám Tùng, một tay đưa lên trời:

- Đúng. Ka...ra...ô...kê.

Tư Chắt gật gật đầu rồi lấy giọng giao kèo:

- Nhưng tao nói trước, thằng nào “cọc nhai đậu phộng”, hát không đúng tông, đúng nhịp đúng lời... là bị phạt một chầu bia Sỉ Gòn cùng một lẩu hải sản.

Chín Xỉn, Tám Tùng siết chặt tay nhau cùng hô to:

- Ô kê, chuyện nhỏ. Tư Chắt tiếp tục cao giọng:

- Vậy thì ba ta mau trực chỉ quán “Bà Ba cá lồi” lên đường, thẳng tiến.

Trận mới đầy sức hấp dẫn đang chờ đợi, đâu còn ai để tâm làm gì vào sự ngổn ngang bữa bộn những chén đĩa, mồi, rượu... đủ các thứ đang còn lại ở trên bàn nhậu. Lúc này chú Luốc nghiêm nhiên trở thành ông

chủ. Điều trước tiên là chú phải nhanh gọn thu dọn mấy cổ cánh gà nhồi vào bụng cho chắc ăn, rồi tiếp đến đĩa trứng chiên và tô cháo đã bị “càn quét” nhưng chưa sạch. Nhặt nhéo nhất là mấy miếng bánh tráng iu iu hơi nước, chẳng có mùi vị gì đáng nhớ. Nhưng với chú, đây là cơ hội “ngàn năm có một”, chú không thể bỏ sót trừ khi cái “kho báu” ấy không còn chỗ chứa nữa. Nhác thấy chai nước màu trắng đục còn để bên cạnh mâm, chú liền cầm lên tu một hơi vào bụng. Bỗng chú nhăn mặt thấy lạ, thứ nước ấy không mát ngọt như mọi ngày chú thường dùng ở cái máng nhựa mà nó ran nóng ở cổ, chui dần vào gan ruột rồi lan tỏa đi khắp người. Mặt chú cứ bừng bừng, lỗ tai như có người khua trống, mọi vật đều lơ mơ đảo lộn lung tung. Chú vội vứt cái chai, rồi chạy vòng quanh nhà vừa kêu vừa gãi, nhưng cái nóng ấy chẳng dịu đi được chút nào. Thấm mệt, chú ngồi một mình. Bỗng một làn khói ngỗng ngào ngào lượn qua lượn lại trước mặt chú như khiêu khích, mơn trớn. Chú thấy ngồ ngổ, đến cầm lên định cho vào miệng, nhưng kịp nhớ ra chính nó đã làm cho chú sặc sụa lúc nãy. Chú đắn đo, nhưng chưa thể dễ dàng vứt bỏ, chú kẹp nó ở kẽ tay rồi rảo bước lộn lui lộn tới khắp các lối trong nhà một cách băng quơ, không có mục đích. Bất chợt, chú chui tọt vào buồng ông chủ. Ôi... những tiện nghi thật là lí tưởng. Vậy là “tót” một cái, chú nằm gọn lỏn giữa đám mùng mền, quần áo đang bữa bộn, còn ấm hơi người. Và rồi, chẳng mấy chốc “cửa sổ tâm hồn” chú đã lim dim khép lại, miệng há hốc lên trời khô khô phát ra những âm thanh kéo nhựa như bà già thổi lửa. Chú đâu biết đến cái khách sạn “ba sao, năm sao” là gì...

Bỗng có mùi khen khét mang theo hơi nóng của lửa bắt đầu dóm lên từ khu vực chú Luốc đang ngủ rồi lan dần ra khắp phòng. Chú Luốc giật mình bật dậy nhảy phốc ra khỏi đồng búi nhùi lác lác quan sát. Có kẻ nào chơi xỏ chăng? Chú đâu

đủ kiến thức để phán đoán phân tích cái nguyên nhân để ra trò lạ mắt này và tác hại của nó. Chú chỉ phải đối phó với cái nóng của lửa đang sém ở đám lông ngực, rồi điềm nhiên ngồi bắt mấy con chấy đói đưa lên mồm chít cho khuây khỏa quãng thời gian nhàn hạ.

Tiếng chìa khóa tra vào ổ và tiếng người ồm ồm như kéo nhựa ngoài cửa làm chú Luốc giật mình nhận ra tiếng ông chủ và mấy người lúc nãy. Chú Luốc nhanh lẹ rút về phía nhà sau.

Tư Chắt rẽ vào buồng định cởi áo để giải thoát cái nóng thì bỗng anh sững lại trở mắt nhìn thấy ngọn lửa đang tấp hết đồng quần áo, mừng mềm ở trên giường. Anh chỉ thốt lên “cháy cháy”, rồi co giò phóng ra phía nhà sau xách xô nước lên đổ xối xả. Tám Tùng giật toạc tấm ri đô vung tay dập lia lịa. Còn Chín Xỉn thì chạy tới chạy lui loay hoay lục tìm thứ gì không rõ, đoạn cầm tay Tám Tùng:

- Gọi 112 đi thôi.

- Thôi đi cha nội. Gọi 112 để “vạch áo cho người xem lưng”, để cho họ cúp xuất đi thi khu vực sắp tới hả? Nghe ra ý Tám Tùng nói phải, Chín Xỉn im lặng, lẻo đẻo theo sau, đầu óc cứ lùnh bùnh chưa nghĩ ra được cách nào hữu hiệu.

Ngọn lửa đã được dập tắt. Mùi tro, khói, mùi nước, mùi cháo... bị căn nhà bịt kín, không có lối thoát. Họ như đang đứng trong cái lò xông hơi thập cẩm. Tám Tùng, Chín Xỉn nghĩ bụng dù sao ngọn lửa chưa liếm hết căn nhà và lan ra hàng xóm. Còn Tư Chắt thì thở dài ngán ngẩm nhìn đồng “vật thể” đã bị biến dạng với nỗi lo cái tết sắp tới. Không phải sắm lại chiếc giường đôi, bộ mừng mền chăn gối, cùng với các cỡ loại quần áo tốn đến mấy chục triệu chứ đâu phải chuyện vừa. Bỗng Tám Tùng đặt vấn đề:

- Lạ thật, cửa đóng then cài, nhà ở tít trong hẻm mà nó cũng chui vô ăn trộm?

- Không có lí - Chín Xỉn phân tích- Ăn trộm sao không lấy đồ mà chỉ đốt nhà. Chắc chắn là có chuyện thù oán gì đây. Tư Chắt vội đưa tay cắt ngang:

- Bậy bạ, ở cái khu phố này lâu nay tao có đụng đến ai đâu. Nói vậy để trấn an, chứ trong lòng cũng bán tín, bán nghi, Tư Chắt liền vội rào khắp đi kiểm tra các thứ trong nhà rồi phóng thẳng ra vườn sau. Tám Tùng, Chín Xỉn cũng xắn tay áo lẻo đẻo theo sau, mặt hầm hầm chực tóm đầu tên thủ phạm. Nhưng quái lạ, họ vòng tới vòng lui hết hàng cùng ngõ hẻm, nhà dưới nhà trên mà vẫn không sao lần ra được một dấu vết nào đáng nghi vấn. Bỗng có tiếng “xoạc” - một bóng đen phóng từ nóc chuồng gà xuống đất, rồi chui tọt vào một cái chuồng gần đó. Nhanh như chớp, Tám Tùng vớ ngay một then củi lao tới định phang lên đầu cái bóng đen thì ôi thôi - hóa ra là chú Luốc. Chú Luốc linh cảm thấy chuyện chẳng lành nên liền đu lên nóc chuồng ngồi thu mình khép gọng, một tay thọc xuống hai “củ bùi thiên tạo” gãi xec xec, lác lác nhìn mọi người rồi nhe răng cười tỉnh rụi. Chắt, Tùng, Xỉn chẳng nói với nhau thêm một lời nào nữa vì điều họ nghĩ tới thì không tới, mà điều không nghĩ tới, nó lại tới.

...“Trời ơi! Hóa ra chính người là kẻ lêu lổng ăn chơi, không cảnh giác đề phòng để gây ra hậu họa. Chính người là kẻ đã “nuôi ong tay áo, nuôi khỉ dòm nhà”. Câu xàng xê xuống xề trong băng cải lương nào đó nhà bên cạnh vọng ra sang sảng như chỉ trích, cảnh cáo người trong cuộc. Tư Chắt thoáng cúi gầm mặt, tự luận tội mình. Nhưng trước tiên, anh phải gô cổ, biệt giam chú Luốc - tên thủ phạm trực tiếp gây ra hỏa hoạn và dĩ nhiên là không phải “Vòng Kim cô” như ngày xưa Phật Bà Quan Âm siết vào đầu Sư Tổ nó, mà bằng sợi dây xích chó và một ổ khóa ngoại, mạc viết bằng chữ Tàu có ba con số tám.

T.V.Q

Nơi màu xanh miên mãi

■ Bút ký của HOÀNG NGỌC THANH

Từ Quốc lộ 20 rẽ vào đường Tà Lài, đi thêm một đoạn trên đường Phú Lập - Nam Cát Tiên, qua những hàng sao thẳng tắp, qua cánh đồng lúa trải dài hút mắt, thêm dăm phút lên phà băng ngang sông Đồng Nai là đến Vườn Quốc gia Cát Tiên.

Từ chiến trường xưa đến Danh lục xanh thế giới

Vườn quốc gia (VQG) Cát Tiên có diện tích 71.187,9 ha, trải dài trên hai tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai. Nơi đây từng là cửa ngõ của chiến trường Đ khốc liệt, “vùng đất chết” trong kháng chiến chống Mỹ, sườn phía Đông của chiến trường B2, nơi con đường hành lang chiến lược Bắc - Nam đi qua với bao câu chuyện thấm đẫm nghĩa tình quân dân thời chiến. Giai đoạn 1960–1970, Cát Tiên là một trong những địa bàn ác liệt nhất của chiến trường miền Nam và là căn cứ nổi tiếng anh dũng, kiên trung, bất khuất.

Những cánh rừng nguyên sinh trở thành cứ địa, là nơi che chở để quân và dân ta giáng cho quân thù những đòn chí mạng, bảo đảm sự an toàn và lớn mạnh của vùng chiến khu rộng lớn. Rừng hứng chịu biết bao bom đạn, nhưng may mắn vẫn giữ được tính nguyên sinh. Sau ngày đất nước thống nhất, nơi đây trở thành rừng cấm vào năm 1978. Ngày 10/11/2001, UNESCO công nhận VQG Cát Tiên là Khu Dự trữ Sinh quyển thứ 411 của thế giới. Ngày 04/08/2005, khu đất ngập nước Bàu Sấu của Vườn được Ban thư ký Công ước Ramsar đưa vào danh sách thứ 1.499 các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế. Ngày 27/09/2012, Chính phủ xếp VQG Cát Tiên là Di tích Quốc gia đặc biệt. Ngày 21/06/2024, Liên minh Bảo tồn Thiên

nhiên Quốc tế (IUCN) công nhận VQG Cát Tiên đạt danh hiệu Danh lục xanh với bộ tiêu chí bảo tồn hết sức khắt khe.

VQG Cát Tiên nằm giữa vùng sinh học địa lý từ cao nguyên Trường Sơn xuống đồng bằng Nam Bộ, do vậy hội tụ được các luồng động thực vật phong phú, đa dạng với 1.655 loài thực vật thuộc 724 chi, 162 họ và phụ họ, 75 bộ thực vật bậc cao có mạch, 1.730 loài động vật, với 113 loài thú, 109 loài bò sát, 41 loài lưỡng cư. Trong đó có nhiều loài đang bị đe dọa tuyệt chủng và có tên trong Sách đỏ Việt Nam như: voi châu Á, bò tót, tê tê Java, cá sấu Xiêm, trăn gấm, cóc mắt chân dài, chàng Andecson...

Cát Tiên được xem là một “đất nước thu nhỏ” của các loài chim rừng Việt Nam khi có tới 18 trên 19 bộ của khu hệ chim Việt Nam với nhiều loài quý hiếm như: hạc cổ trắng, già đẫy Java, quắm cánh xanh... Riêng bướm chiếm hơn 50% tổng số loài bướm được ghi nhận ở Việt Nam, trong đó có 2 loài bướm phượng quý hiếm...

Điểm qua đôi nét để thấy tầm quan trọng và vị thế của khu rừng này trên tiến trình lịch sử nước ta cũng như trên bản đồ sinh quyển thế giới. Tại đây, công tác bảo tồn, công tác tìm tòi nghiên cứu các loài động thực vật luôn diễn ra hàng ngày hàng giờ một cách sát sao, nghiêm ngặt để giữ màu xanh cùng hệ giá trị quý giá của đại ngàn.

Nhiều năm qua, Vườn mở cửa đón du khách, trở thành nơi tham quan, khám phá, tìm hiểu sự kỳ vĩ của núi rừng. Tới đây, con người như được trở về với chính bản thân, được hòa mình vào thiên nhiên trong lành.

Lắng nghe hơi thở rừng già

Rừng chào đón chúng tôi bằng cơn mưa trắng xóa, bầu trời tối sẫm, gió mưa rừng cây rừng phồ diễn sức mạnh của mình, nhà từng chuỗi thanh âm rín rít. Mưa ào đổ xuống, mịt mờ. Ngồi giữa rừng ngắm mưa quả là một cảm giác lạ lẫm đầy thi vị.

Sau hơn hai giờ vằn vũ, trời quang trở lại. Chúng tôi ulla ra ngoài hít thở không khí căng mọng hơi sương rồi đạp xe khám phá rừng trên con đường trải bê tông sạch sẽ, xung quanh được bao phủ bởi tán cây, bởi dây leo đan nhau chằng chịt, chỉ chừa vài khe hở cho vạt nắng mỏng xiên xiên rơi vào.

Rừng sau mưa toát lên mùi hăng hăng, nồng nã của đất, của lá mục. Cây cối xanh hơn, tươi mát hơn. Tiếng ếch nhái rền rã cùng với tiếng chim riu ran tạo thành bản hòa ca đặc biệt của núi rừng. Thỉnh thoảng có vài người đi cùng chiều hoặc ngược hướng với chúng tôi, không gian xôn xao lên một chút rồi trở về với vẻ tĩnh lặng. Ngay khi đặt chân vào rừng, chúng tôi đã được đọc quy định về việc giữ im lặng để không ảnh hưởng đến người khác và đến thiên nhiên hoang dã, cũng như giữ vệ sinh chung, “chỉ để lại dấu chân, chỉ lấy đi những bức ảnh”. Điều đáng mừng là hầu như ai cũng có ý thức tuân thủ để giữ vẻ thanh sạch của miền rừng. Thông thả vừa đi vừa ngắm cảnh, hít thở bầu không khí trong lành, lắng nghe thanh âm của rừng... mang đến cho tôi sự yên bình không dễ tìm thấy ở cuộc sống thường ngày.

Buổi tối, chúng tôi háo hức ngắm thú đêm. Chuyến đầu tiên bắt đầu lúc 18 giờ 30, chuyến cuối lúc 21 giờ. Sau giờ này, mọi hoạt động dừng lại trả sự yên tĩnh cho rừng và cho các loài thú đi ngủ. Trời lại đổ mưa. Mọi người mặc áo mưa ngồi kín chiếc xe mui trần, lặng im nghe cô hướng dẫn cất tiếng. “*Chuyến đi của chúng ta độ 12 kilomet cả đi lẫn về, mất tầm 45 phút. Mong quý khách ngồi yên, giữ im lặng và*

không dùng bất cứ loại đèn nào khác để soi tìm thú”. Cô ấy kể tên một số loài thú dễ thấy như nai, cây hương, hoẵng, nếu may mắn có thể gặp heo rừng, cú mèo, bò tót... Ai cũng hồi hộp mong chuyến đi của mình gặp may.

Tuy nhiên hơn mười lăm phút trôi qua, chỉ thấy khoảng rừng tối, trắng cổ sẫm màu đêm, không có bóng dáng con thú nào. Có lẽ do mưa, bọn chúng biếng lười chưa ra kiếm ăn. Chúng tôi theo ánh đèn xe ngắm rừng đêm qua màn mưa lất phất, rồi giật mình nghe mọi người ồ lên. Ánh đèn soi trúng bầy nai đang ăn cỏ, tôi đếm được 6 con. Sau tiếng ồ, mọi người vội im lặng không ai dám thở mạnh sợ chúng bỏ đi. Nhưng có lẽ lũ nai đã quen cảnh loài người ngắm mình dùng bữa nên cứ thung thủng, nhớn nhoe không tỏ vẻ gì hoảng sợ. Sau bầy nai đầu tiên, chúng tôi gặp khá nhiều những con nai khác, có bầy đông đúc lại có những con lẻ đàn, kiếm ăn trên trắng cỏ ven đường. Đi thêm một lúc, đèn lia trúng cặp mắt sáng trưng như hai bóng đèn giữa màn đêm, nhưng vừa thấy ánh đèn đã nhanh chân lẩn mất. Cô hướng dẫn viên nói đó là con cây hương, ai cũng tiếc khi chỉ kịp thấy bóng mà không rõ hình. Đến trạm kiểm lâm Núi Tượng, xe quay trở ra, lúc này nai tủa ra ăn nhiều hơn, cho chúng tôi thỏa thuê ngắm nhìn.

Đêm đó chúng tôi ngủ giữa tiếng mưa rả rích, tiếng cành cây rơi lộp bộp trên mái tôn, tiếng gió rít qua tán lá. Bên ngoài, những con mồi cánh bị mưa làm cho tối tả, nằm la liệt, con im lìm, con chấp chới bay lên, như những vì sao rơi. Tôi chìm vào giấc ngủ say nồng mà lâu rồi mới có được, cho đến khi trời chuyển sang gam màu sáng mới thức giấc bởi tiếng chim riu rít, tiếng gà rừng lạnh lốt, tiếng lá xạc xào. Tôi mở hết cửa cho gió ulla vào, hít thở khí trời, thật sảng khoái.

Chúng tôi đi xem trung tâm cứu hộ động vật hoang dã. Nơi đây có nhiều loài vật

như hồng hoàng, nhím, vượn đen má vàng và nhiều con khác đang được cứu chữa, đồng thời được các nhân viên cứu hộ tập lại thói quen tìm mồi cho chúng chờ ngày thả về rừng. Đang mãi xem chợt nghe tiếng hú lạnh lạnh khuấy động cả một khoảng rừng. Anh hướng dẫn nói đó là vượn đen má vàng, rồi nhanh chóng dẫn chúng tôi đi về hướng âm thanh. Trên cành cao, ba con vượn hai đen một vàng đang chuyền cành qua lại. Ở Vườn Cát Tiên có khoảng 500 cá thể, sống theo gia đình. Việc tìm bạn đời của chúng là cả quá trình “cưa cẩm” tìm hiểu nhau, và không phải con nào cũng tìm được “ý trung nhân”. Khi đã thành đôi, chúng dành cho nhau sự chăm sóc, âu yếm, che chở. Nếu chẳng may một con chết đi, con còn lại sẽ lẻ loi đến cuối đời. Tính thủy chung không khác con người.

Quá trình trưởng thành của vượn con cũng hết sức độc đáo. Khi mới sinh, dù là đực hay cái thì con non đều có màu vàng trùng với màu lông của vượn mẹ, cho đến hết năm đầu tiên, thời gian này vượn con bám mẹ không rời, được mẹ chăm sóc bảo vệ. Sau khi rời mẹ, vượn con theo vượn cha học kỹ năng sinh tồn đến 7, 8 tuổi. Giai đoạn này lông chuyển sang màu đen tiếp với màu lông vượn cha. Đến tuổi trưởng thành, vượn rời đàn thì màu lông sẽ thể hiện đúng theo giới tính. Vậy mới biết, sự sinh tồn trong tự nhiên quả là kỳ thú.

Trekking rừng già mang đến cho chúng tôi trải nghiệm thú vị khác. Trên đường, cây lá tỏa ra mùi hương thanh khiết, trong trẻo vô ngần. Rất nhiều loài cây, dây leo lạ mắt lần đầu tôi nhìn thấy. Chúng tôi được nhìn thấy bàm bàm, loài dây leo khổng lồ nhất thế giới với chiều dài dây lên tới 240 mét, đường kính 40 centimet, quả khổng lồ màu xanh có nhiều hạt bên trong. Hạt cứng như sừng, chính lớp vỏ này đã ngăn trở chúng nảy mầm thành cây mới, nhũ hạt lại có độc không loài gặm nhấm nào dám đụng đến để phá vỡ lớp vỏ. Chúng

cứ ngủ vùi dưới đất dưới lớp thảm mục hàng trăm năm thậm chí còn lâu hơn, chờ đợi cơ hội hiếm hoi cho mình. Đó là khi xảy ra cháy rừng, lớp thảm mục bị thiêu rụi tác động mạnh nhất lên vỏ, nhờ đó độ ẩm thấm vào nhũ hạt, đánh thức phôi nảy mầm. Khi cơn mưa đổ xuống, chúng đâm chồi, nảy lộc, vươn mình xanh biếc dưới lớp tro tàn. “Thảm họa của loài này chính là cơ hội của loài khác”, quá trình đấu tranh sinh tồn quả thật đặc sắc.

Đi sâu vào rừng, chúng tôi gặp cây tung 400 tuổi, được mệnh danh “Thần lằn sấm” tại VQG Cát Tiên. Cây cao ba bốn chục mét, thân nhẵn nhụi, không cành nhánh, chỉ tỏa tán sum suê trên cao. Ấn tượng nhất là những bạnh vè dưới gốc, có bạnh vè cao vài mét, dài gần hai chục mét tạo thành bộ rễ kỳ vĩ, ngoằn ngoèo như những cánh tay khổng lồ của thần rừng trong truyện cổ tích.

Tiếp đến chúng tôi diện kiến... cụ cây thiên tuế 900 tuổi. Trái với vẻ khổng lồ sừng sững của cây tung, “cụ” thiên tuế lại nhỏ bé, chỉ cao vài mét, thân khẳng khiu gồm những vòng tròn nổi đến tận cổ, bên trên tỏa ra chùm lá xanh rì. Ngắm cây mà lòng tôi dâng lên niềm xúc cảm khó tả. Cây thiên tuế đã có mặt từ thời “Bách niên Thịnh thế” của nước Đại Việt. Dòng chảy lịch sử mãi miết trôi, chứng kiến bao biến vi thăng trầm, hưng thịnh suy vong của các triều đại, bao kiếp nhân sinh, thế mà cụ cây vẫn lặng lẽ giữa khu rừng cổ sinh dâng tặng cho đời màu xanh nối liền 9 thế kỷ. Tới rừng, ngắm cây, tôi càng nhận rõ sự hữu hạn nhỏ bé của con người trước đại ngàn mệnh mang.

Tại Vườn, chúng tôi gặp nhóm “Gia đình em yêu thiên nhiên Việt Nam” do anh Phùng Mỹ Trung, từng là kiểm lâm VQG Cát Tiên hướng dẫn. Nhiều năm qua, nhóm thường xuyên tổ chức các chuyến tìm hiểu rừng, trồng rừng, thả rùa về biển... qua đó ươm mầm gieo hạt giống yêu rừng

yêu biển, giáo dục các bé về ý thức bảo vệ Mẹ thiên nhiên. Nhóm còn đào tạo những tình nguyện viên nhí tham gia vào công tác bảo vệ rừng. Phùng Mỹ Trung là người xây dựng trang web *Sinh vật rừng Việt Nam*, một thư viện điện tử tra cứu các loài sinh vật rừng của nước ta, nguồn dữ liệu chính từ những chuyến anh Trung lặn lội, ăn nằm với rừng hàng tháng trời ở các Vườn Quốc gia khắp cả nước để chụp những bức ảnh sống động và viết bài về các loài, từ phổ biến đến nằm trong sách đỏ của Việt Nam và thế giới. Anh tâm sự, đó là cách anh góp phần giữ rừng, bằng cách nâng cao ý thức cộng đồng và thế hệ tương lai...

Canh giữ màu xanh đại ngàn

Để bảo vệ miền rừng rộng lớn, giữ sự đa dạng sinh học cùng cảnh quan thiên nhiên ở Vườn Quốc gia Cát Tiên đòi hỏi sự nỗ lực không mệt mỏi, không kể hiểm nguy của các thế hệ kiểm lâm cùng với sự đồng lòng của các ban ngành và người dân địa phương.

Anh Nguyễn Thanh Long, Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Cát Tiên cho biết, kiểm lâm là công việc vất vả, đòi hỏi nhiều sự hy sinh từ bản thân người giữ rừng lẫn người thân, gia đình. Bởi các anh thường xuyên ở trong rừng sâu, khi con đau vợ ốm, song thân bệnh tật không kịp thời có mặt, hoặc khi bản thân bị thương, việc di chuyển ra ngoài vừa khó khăn vừa mất thời gian để khiến bệnh tình trở nặng. Làm kiểm lâm trong Ban Quản lý Rừng đặc dụng phòng hộ càng vất vả bởi diện tích rừng rộng lớn, thường xuyên tuần tra bảo vệ, làm việc xuyên đêm, vào lõi rừng già, đi bộ dọc các đường mòn, địa hình hiểm trở, nhiều nơi phải cắt rừng, trèo đèo lội suối, thường xuyên đối mặt với nguy hiểm từ rừng, bị động vật hoang dã tấn công, mà đặc biệt nhất là bọn lâm tặc hung hăng liều mạng lại có vũ khí, luôn chống trả quyết liệt hòng thoát thân mỗi khi bị bắt gặp.

Anh bồi hồi nhắc lại vài vụ đáng tiếc gần đây. Khoảng 2 giờ sáng ngày 2/3/2023, tại tiểu khu 42 của Vườn, tổ công tác phát hiện nhóm lâm tặc gồm 7 đối tượng đang săn bắt, vận chuyển trái phép động vật hoang dã. Khi phát hiện lực lượng kiểm lâm, bọn chúng dùng dao, gậy gỗ, bình xịt hơi cay, súng tự chế chống trả. Ba cán bộ kiểm lâm bị chém vào mặt, vào tay gây thương tích nghiêm trọng.

“Giữ được mạng sống là tốt”, anh rừng rừng khi nói đến một trường hợp khác, vào ngày 3/5/2025, tại tiểu khu 6, một nhân viên trong lúc tuần tra bị bò tót húc đổ ruột, dù được các cán bộ kiểm lâm lân cận đưa đi trạm xá sơ cứu, nhưng vết thương quá nặng cộng thêm mất nhiều máu trên đường, anh ấy đã không qua khỏi, để lại mẹ già, vợ và 3 đứa con thơ, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn. “Đó là những trường hợp đặc biệt, còn bị thương trong lúc tuần tra như cây đổ, rắn độc cắn, té ngã do đường rừng trơn trượt, nước cuốn... thì khó lòng kể hết”.

Thế nhưng, tình yêu rừng đã vượt lên tất cả. Các anh vẫn ngày đêm bám rừng, xem rừng là nhà, chim thú là bạn, ăn ngủ cùng rừng để giữ vững màu xanh đại ngàn.

Anh Long cho biết, hiện Vườn đã ký kết, phối hợp với hạt kiểm lâm các rừng giáp ranh, các cơ quan chức năng như công an, chỉ huy quân sự các vùng lân cận để tăng cường công tác bảo vệ rừng, ngoài ra còn khoán rừng cho 1.200 hộ dân xung quanh vùng đệm, vừa tham gia bảo vệ rừng vừa tổ giác các đối tượng vi phạm, nhờ vậy mà hiệu quả bảo vệ rừng được nâng cao.

Chúng tôi rời Vườn quốc gia Cát Tiên với nhiều dư vị. Sự thanh bình của thiên nhiên chim thú, bài học sinh tồn của tự nhiên, tình cảm và sự cống hiến của những người yêu rừng, và niềm tin vào ý thức giữ rừng, bảo tồn thiên nhiên từ những mầm xanh hôm nay sẽ khiến chúng tôi nhớ mãi.

H.N.T

TÂM THỨC LÀNG dưới góc nhìn không gian và thời gian trong tập thơ "Vén màn" của Lê Sỹ Tùng

■ HỒNG NHẠN

“Vùng trời quê hương nào cũng là bầu trời Tổ quốc” (Nguyễn Minh Châu). Tuy rời xa làng quê Triệu Sơn (Thanh Hóa) để vào Nam lập nghiệp, nhưng trong tâm thức nhà thơ Lê Sỹ Tùng, hình ảnh làng quê vẫn luôn đau đáu. Từ đó, ông thai nghén và cho ra đời tập thơ *Vén màn* (NXB Văn học, 2025).

Tâm thức là sự nhận biết, ý thức và cảm xúc của con người trước thế giới khách quan. Nó bao gồm suy nghĩ, kí ức, niềm tin, tri giác... tạo nên đời sống tinh thần. Tâm thức làng trong thơ là cách cảm nhận sâu sắc về quê hương: những kỉ niệm, tình cảm, âm thanh, không gian, giá trị văn hóa - tinh thần. Đó là sự gắn bó không thể tách rời giữa tâm hồn thi sĩ và làng quê, ngay cả khi xa xứ, “*tiếng sóng*” quê hương vẫn vang vọng.

Trong thơ Lê Sỹ Tùng, tâm thức làng xuất hiện từ sớm, nhưng ở tập *Vén màn*, ông hé lộ thêm những nỗi đau đáu về không gian - thời gian, về sự ra đi và trở về, cái đổi thay và cái vẹn nguyên.

1. Tâm thức qua không gian làng quê

Không gian làng không chỉ là bối cảnh vật chất mà còn là môi trường tinh thần nuôi dưỡng con người. Đó là không gian sinh hoạt cộng đồng (sân đình, bến nước, chợ phiên), không gian lao động (ruộng đồng, bờ bãi, ao chuôm), không gian tâm linh (đình làng, miếu, giếng nước), không gian kí ức tình cảm (mái nhà, đồng rơm, ngõ nhỏ...). Chúng không chỉ gắn với đời sống thực, mà còn thành hệ quy chiếu thiêng liêng, neo giữ bản sắc.

Trong thơ Lê Sỹ Tùng, hiện lên đầy đủ hình ảnh ao đình, hoa xoan, ngô rêu, cây rơm, lũy tre, hội làng... Sinh năm 1970, mồ côi cha mẹ sớm, ông phải mò cua bắt ốc kiếm sống. Bởi thế cánh đồng, ao làng in hằn sâu trong kí ức.

*Gió xuân cho cái ngồng nghiêng
Hoa xoan rụng cả thảng Giếng hội làng
Vườn mai hé nụ ngờ ngàng
Nắng thơm hương mật nhựa vàng tràn
môi.*

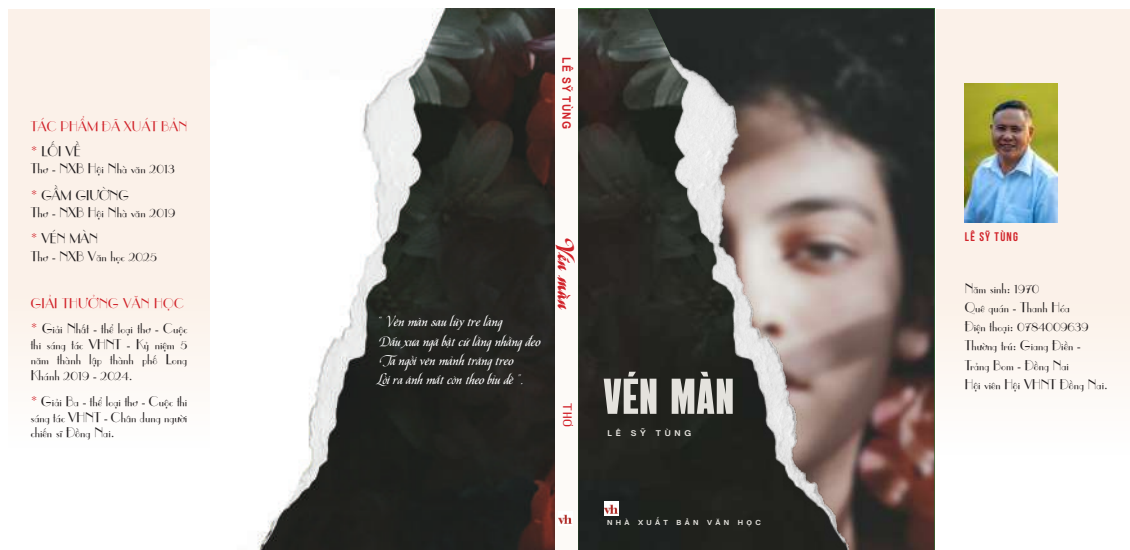
(Giao thừa nhớ mẹ nhớ quê)

*Ta về tát cạn ao đình
Để tìm cho được bóng mình ngày xưa
Ta về leo đỉnh Núi Nưa
Hái chùm sim tím cho vừa nhớ mong
(Tát - thơ viết cho làng)*

*Ta ngồi vén lại lối quê
Ngõ rêu trơn trượt gãi sề vẫn thơm
Ta về vén lại đồng rơm
Thoảng hương cốm mới nhả đơm mùa
vàng*

*Vén màn sau lũy tre làng
Dấu xưa ngã bật cứ lằng nhằng đeo
Ta ngồi vén mảnh trăng treo
Lòi ra ánh mắt còn theo bâu dề...
(Vén màn)*

Những hình ảnh ấy vừa quen thuộc, vừa mới lạ. Ví dụ, “*cái ngồng nghiêng*” - thay cho sắc vàng tĩnh tại thường thấy trong ca dao, nay gợi dáng mảnh mai run rẩy trong gió xuân, như một ẩn dụ về tâm trạng con



người trước mùa mới. Hay câu “*tát cạn ao đình*” để tìm bóng mình ngày xưa. Ao đình vốn là nơi sinh hoạt cộng đồng, nhưng giờ trở thành tấm gương kí ức, nơi thi sĩ muốn “*tát cạn*” thời gian để tìm lại cái tôi tuổi thơ.

Đặc biệt, hình ảnh “*Ngõ rêu trơn trượt gái sề vẫn thơm*” táo bạo và chân thực. Thơ làng quê hiếm khi nhắc đến “*gái sề*” - một cách nói dân dã, nhưng Lê Sỹ Tùng đưa vào để giữ chất thật của đời sống, khẳng định vẻ đẹp mộc mạc. Hay loạt câu thơ với từ khóa “*vén*” như vén lũy tre, vén đồng rơm, vén mảnh trắng... Từ “*vén*” được nâng thành thủ pháp nghệ thuật, như động tác lật mở từng lớp kí ức. “*Vén trắng*” là sáng tạo độc đáo, gợi cảm giác con người trực tiếp chạm vào vũ trụ, tâm linh.

Bốn hình ảnh nổi bật - “*cải ngồng nghiêng*”, “*tát cạn ao đình*”, “*gái sề vẫn thơm*”, “*vén mảnh trắng treo*” - đã làm mới thơ làng quê, mở ra chiều sâu tâm thức vừa hiện thực, vừa kí ức, vừa tâm linh.

2. Tâm thức thời gian trong nỗi nhớ quê

Thời gian trong tâm thức làng không chỉ tuyến tính mà còn là thời gian cảm xúc, kí ức. Trong thơ Lê Sỹ Tùng, ta bắt gặp nhiều

dạng thời gian khác nhau:

Thời gian hiện tại - thông dong, tùy hứng:

*Thích là đi, thích là về
Đôi khi lại thích ê chề bao vây
Thích ngồi ở dưới hàng cây
Để nghe mắt lá chớp đầy ngày xanh...*
(**Bên hiên nhà**)

Đây là kiểu thời gian tự do, gắn với tâm thế người quê hòa mình vào thiên nhiên. “*Mắt lá chớp đầy ngày xanh*” là hình ảnh sáng tạo, biến khoảnh khắc nhỏ bé thành chiều dài một ngày xanh, cho thấy tâm thức nông thôn biết kéo giãn hiện tại để sống an nhiên.

Thời gian ra đi - trở về:

Ở nhiều bài thơ, hình ảnh ra đi - trở về trở thành nỗi niềm day dứt.

*Người về lẫn lóc đường ray
Sân ga lạnh buốt trút đầy ngực tôi
Bỗng nghe đau điếng không lời
Tiếng còi vừa hú đã rời rạc xa...*
(**Thơ viết cho mình**)

Sân ga, tiếng còi tàu gợi thời gian tuyến tính - một khi rời đi là mất mát không thể quay lại. Hay trong **Tát - thơ viết cho làng**:

*Ta về tát cạn ao đình
Để tìm cho được bóng mình ngày xưa*
Đây là kiểu thời gian ngược dòng, tát cạn lớp phù sa kí ức để tìm lại tuổi thơ.

Trong **Vén màn**:
*Ta về vén lại đồng rơm
Thoảng hương cốm mới nhả đơm mùa vàng*
“*Vén đồng rơm*” cũng là thao tác vén bụi thời gian để trở lại kí ức, gắn với mùi hương, mùa vụ.

Tuy nhiên, khi trở về, tác giả lại cảm giác ngột ngạt, hụt hẫng:
*Con đứng giữa quê ngơ ngợ lối về
Đây gốc mít năm xưa
Đây rặng dừa nghiêng bóng
Vẫn giọt sương long lanh đọng hoa
chanh hoa khế
Vẫn hoa cải hoa cà vàng cả lối quê...*
(**Vườn mẹ ngày xuân**)

“*Ngơ ngợ lối về*” phản ánh sự đứt gãy kí ức, chỉ còn những dấu vết neo giữ. Đó là bi kịch thời gian: kí ức quá lớn, thực tại không đủ khỏa lấp, càng tìm về càng thấy thiếu, càng khát khao.

Thời gian trong tiềm thức - gắn với nỗi nhớ mẹ và người thân.

Với Lê Sỹ Tùng, nhớ quê bắt đầu bằng nhớ mẹ, nhớ cha, rồi đến anh chị em, hàng xóm. Mồ côi cha mẹ khi chưa đầy 10 tuổi, ông càng khắc khoải:

*Mẹ ngồi ngong ngóng giữa sân
Cứ tần ngần mãi phân vân con về...
Hương trầm thơm mãi đất quê
Gói làm sao được bốn bề Mẹ ơi!*
(**Giao thừa nhớ mẹ nhớ quê**)

Cha mẹ mất, chỉ còn “*hương trầm*” thay bóng dáng mẹ. Hay:
*Ta về đổ lúa ra hong
Mẹ ngồi trên ảnh vẫn mong thiếu thừa*
(**Tát - thơ viết cho làng**)

Hình ảnh người mẹ vừa hiện thực vừa hư ảo. “*Mẹ ngồi trên ảnh*” nhưng trong

tâm thức nhà thơ, mẹ vẫn “*mong thiếu thừa*”, nghĩa là vẫn lo toan, chắt chiu cho con cháu như khi còn sống. Mẹ không chỉ gắn với kí ức tình cảm, mà còn là biểu tượng lao động. Nỗi nhớ mẹ cũng là nỗi nhớ ruộng đồng, nhớ dáng hình lam lũ của người nông dân quê. Nhờ đó, “*tâm thức mẹ*” trở thành hạt nhân của “*tâm thức làng*” - nơi hội tụ tình thương, sự hi sinh và kí ức lao động.

Trong thơ, hình ảnh anh chị, hàng xóm cũng hiện lên thân thương:
*Anh ngồi thông điệp thuốc Lào
Chân trần mũi cối vẩy chào người thân
Chị giờ tóc đã hoa râm
Lân la lẫn thẩn có cần chi không...*
(**Đất và người**)

Quê hương còn là xóm làng rộn ràng, chan chứa tình nghĩa:
*Xóm làng vui thật là đông
Đất lè quê thói trâu không vẫn mời
Râm ran câu chuyện khóc cười
Ta xin làm vốn lãi lời đãi quê*
(**Đất và người**)

Trở về quê, vì vậy, cũng là trở về cộng đồng, bù đắp sự lạc lõng của người xa xứ.

Trong **Vén màn**, Lê Sỹ Tùng đã “*vén lại lối quê, vén đồng rơm, vén màn sau lũy tre, vén mảnh trắng treo*” - như thao tác kí ức. Mỗi lần “*vén*” là một lần khơi mở chiều sâu tâm thức. Từ hương cốm, ngõ rêu đến ánh mắt; từ hoa sim, hoa cải, gốc mít, rặng dừa đến người mẹ, người cha, người làng... Tất cả neo đậu trong tâm hồn thi sĩ, thành nỗi đau đau khôn nguôi.

Tâm thức làng quê trong thơ Lê Sỹ Tùng vừa hiện thực vừa huyền ảo, vừa kí ức vừa tâm linh, mở ra một không gian - thời gian quê hương không bao giờ khép lại trong lòng người xa xứ.

H.N

NHẠC SĨ NGUYỄN VĂN LUÂN

sáng tác vì tình yêu

■ QUỐC CƯỜNG

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Luân sinh năm 1957, là người con vùng đất đầm thẳm, nông nân chất văn chương với chất giọng Thừa Thiên Huế giàu nhạc điệu. Thời tuổi trẻ anh thích phiêu bạt đó đây và TP. Hồ Chí Minh là nơi nhạc sĩ dừng chân lập nghiệp. Anh cùng thời với các nhạc sĩ Nguyễn Ngọc Thiện, Nguyễn Văn Hiền... từng tham gia sinh hoạt tại Câu lạc bộ Sáng tác trẻ Nhà Văn hóa Thanh Niên và làm công tác phong trào những năm 1982-1989. Nguyễn Văn Luân sáng tác nhiều tác phẩm về quê hương, đất nước, con người và về tình yêu đôi lứa, được đông đảo người yêu âm nhạc đón nhận và được nhiều giải thưởng cả chuyên nghiệp lẫn không chuyên.

Năm 1990, nhạc sĩ Nguyễn Văn Luân rời bỏ chốn phồn hoa đô thị, tìm về miền nắng gió Minh Hưng (huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước trước đây; nay là thôn Minh Tâm, xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai) sinh sống. Minh Hưng ngày đó còn là vùng đất xa xôi, thiếu thốn cả vật chất lẫn sinh hoạt văn hóa tinh thần. Với nhiệt huyết của một nghệ sĩ, anh vừa dạy học, vừa tham gia hoạt động văn hóa - văn nghệ của địa phương. Năm 1994, anh là Trưởng ban Văn hóa xã Minh Hưng, đến năm 2017 thì nghỉ hưu theo chế độ.

Hiện tại nhạc sĩ Nguyễn Văn Luân tham gia sinh hoạt tại Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai và Chi hội Nhạc sĩ Việt Nam tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh).



Anh lấy cảm hứng sáng tác từ không gian quen thuộc của quê hương, tác phẩm của anh đa dạng các dòng nhạc. Sáng tác đầu tay của anh là ca khúc *Hãy cùng ta tấu khúc* (1977). Những nơi từng đặt chân đến đã cho anh nguồn cảm hứng để viết nên nhiều giai điệu trào dâng niềm cảm xúc như: *Bài ca lính Biên phòng Bình Phước* (2007), *Đà Lạt chiều mưa* (2008), *Dòng sông quê mẹ* (2009), *Hà Nội trong tôi* (2010), *Xuân về trên thành phố mới Bình Dương* (2011), *Về thăm quê Bác, Lữ đoàn tên lửa bờ 681, Nha Trang nỗi nhớ, An Giang mùa xuân thắm, Bạc Liêu thương nhớ, Hạt nắng mùa xuân*, gần đây nhất là ca khúc *Ngày mới bên dòng Đồng Nai* (2025). Nhiều ca khúc của Nguyễn Văn Luân đã nhận giải thưởng cao tại các cuộc thi sáng tác ca khúc như: *Trường ca Đồng Xoài rục rủa* (Giải Nhất) do Hội Văn học Nghệ thuật và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước tổ chức năm 2010; *Xuân về trên thành phố mới Bình Dương* (Giải Nhì) do Đài PTTH và Sở Văn hóa Thông tin Bình Dương tổ chức năm 2011 và 2012; *Thanh niên Việt Nam tiến bước* (Giải Nhất)

do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức năm 2017; *Hành khúc lực lượng vũ trang Bình Phước* (Giải A) do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước tổ chức năm 2020; *Tự hào Thiếu niên Tiền phong* (Giải Ba) do Trung ương Đoàn, Hội Đồng Đội Trung ương tổ chức năm 2021; *Về thăm quê Bác* (Giải Nhì) do Hội VHNT Bình Dương tổ chức; *Người thầy giáo quang vinh* (Giải C) do Tỉnh ủy Bình Phước trao tặng; *Bà Rịa thành phố mùa xuân* (Giải C) do Hội VHNT Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức...

Nhiều năm qua, sáng tác của nhạc sĩ Nguyễn Văn Luân được Nhà Văn hóa Thanh Niên Thành phố Hồ Chí Minh, Hội Văn học Nghệ thuật các tỉnh Bình Dương, Lâm Đồng, Bình Thuận và khu vực Tây Nam Bộ phổ biến rộng rãi, làm album giới thiệu đến công chúng yêu nhạc. Một số ca khúc được các Đoàn nghệ thuật dàn dựng biểu diễn, các Đài PTTH phát sóng phục vụ nhiệm vụ chính trị. Trong bối cảnh cả nước oằn mình chống chọi với đại dịch Covid-19, nhạc sĩ đã sáng tác nhiều ca khúc động viên tinh thần các chiến sỹ nơi tuyến đầu, tôn vinh những hy sinh cao cả và thầm lặng của những chiến sỹ áo trắng như ca khúc: *Hãy giữ vững niềm tin; Yêu biết mấy Việt Nam tôi; Việt Nam lại bừng sáng...*

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Luân không còn làm công tác quản lý nhưng anh vẫn thường xuyên rong ruổi khắp muôn nơi để tham gia sinh hoạt với anh em văn nghệ, trình làng những sáng tác còn nóng hổi trên bản thảo. Anh khẳng định, vì tình yêu nông nân với quê hương, đất nước, con người miền Đông, anh sẽ còn sáng tác nhiều ca khúc nữa.

Q.C



Trường Sa - Ảnh: Quốc Văn

NGUYỄN ĐỨC PHƯỚC

Lục Trường Sa

(Gửi NH)

Ánh sáng lóe ngày mưa
Dậy sóng Trường Sa đảo nổi đảo chìm
Những người lính nghĩ gì bên cây súng
Như bên người yêu nhìn sóng biển dâng?

Về đất liền em muốn quay lại biển
Trường Sa trong suy nghĩ, trong giấc ngủ em
Nụ cười, ánh mắt người lính ngày đêm hiển hiện
Đá Thị, Sinh Tồn... chìm nổi trong mơ

Em lạc giữa Trường Sa dù đang nơi phố thị
Chuông điện thoại trong phòng réo rất
Những tin nhắn gọi em trở lại
Cuộc sống thường ngày sao vẫn Trường Sa

Em muốn ôm Trường Sa như ôm anh, ôm mẹ
Hơi ấm thân thương, hơi ấm gửi gần
Con đi xa bao năm mới trở về
Biển như hiểu sóng rì rào hát khế
Yêu Trường Sa có người lính cùng nghe

Trường Sa ơi ngày mưa còn đó
Tàu đưa em đi sao lại đưa về
Em muốn ở bên anh bên Trường Sa mãi gọi
Gió biển thì thầm em lụy Trường Sa.

ĐÀM CHU VĂN

Cho cháu xin chữ ký

Cuối buổi các cháu ùa ra
Cô bác cho xin chữ ký
Các nhà văn về miệt bể
Cháu gặp đầu tiên trong đời

Trường đảo ở giữa biển khơi
Bài học âm ào tiếng sóng
Học trò đang tuổi chín mười
Ngây thơ trong veo mắt sáng

Vội vàng cuốn vở, tờ giấy
Xin chữ ký các nhà văn
- Cháu sẽ đóng khung thật đẹp
Treo trước bàn học ngày ngày

Các em đông, tay ký vội
Bâng khuâng tôi cứ nghĩ thầm
Ánh mắt những thiên thần nhỏ
Nhắc mình xứng với trang văn.

P.T

Đâu cỏ tích thu vàng

Đâu cỏ tích thu vàng
Đầy hoa thơm cỏ thắm
Đâu hỡi cánh chim trời buông cánh ưu tư

Giữa bao niềm thương nỗi nhớ!
Xin giữ riêng tư cuộc tình
Cuộc tình ơi xin thầm giấu cả trắng xưa
Xin chút mây hồng hồng tựa môi em thuở ấy
Thơm nồng!

Hương yêu đương ngày trước
Như trắng xưa nơi cỏ tích thu vàng
Ta gặp người lòng ta chẳng phải đón đau chi
Đi giữa trung thu vàng
Nguyện lòng cầu chúc đoàn viên.

LƯU THIÊN VƯƠNG

Hạt niềm tin

Đâu là sự thật, dối gian?
Loanh quanh những ngọn cỏ đan bời bời
Hôm nay êm ái những lời
Ngày mai có thể rã rời đón đau

Đã toan đón trước rào sau
Sông cao núi thấp lên màu dỏ dang
Người ta đãi cát tìm vàng
Tôi là hạt bụi lang thang nẻo đường

Thì thôi hãy cứ khiêm nhường
Thế gian ai biết để lường sâu, nông
Buồn thì ra ngắm bến sông
Vui thì tưởng tượng cầu vồng trong mưa

Sống chung xảo trá lọc lừa
Bởi vì thơm thảo ngày xưa không về
Bữa vậy bận bịu bận bề
Vẫn may còn giữ lời thề cỏ non

Người chê vụn vặt cỏn con
Để tôi nựng nịu chấm son lặng thầm
Niềm tin gieo hạt nảy mầm
Đóa sen hồng nở trong đầm hạ xanh.

VŨ THANH HOA

Chuyến xe cuối cùng

mãi miết theo chuyến xe cuối cùng
tôi vội qua những con phố ngoằn ngoèo bí mật
mỗi góc cây giấu bao nhiêu chuyện kể
có mảnh đời ai đó bỏ quên

cửa sổ khép hờ ẩn bao nhiêu sóng
có bình yên hơn đại dương cồn cào
vòng ôm siết để rồi ly biệt
mai này còn nhớ tên nhau

vĩa hè vá vú giấc mơ sắc màu
chiếc dù rách thơm vườn cành cỏ thụ
khói bếp tha hương thơm lừng ký ức
xoay tròn từng giọt mồ hôi

tôi ngủ quên trên chuyến xe cuối cùng
bay trong câu hát nhớ quên của người lái xe nhìn không rõ mặt
con đường gồ ghề kẹt kín
tôi đắp tấm chăn chắp nối
đan từ những sợi tơ vàng của ánh trăng đêm.

NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

Thăm trăng cỏ Bàu Lạch

Ta đã về Bàu Lạch
Thăm trăng cỏ Đồng Nai
Nhìn đàn trâu gặm cỏ
Nghe gió thổi ngang tai

Một màu hoa sim tím
Tím trái tim đợi chờ
Mắt huyền em gái nhỏ
Xao xuyến cả vầng thơ

Hái vài đọt lá nhíp
Nghe phảng phất hương rừng
Bắt mấy con cá suối
Hồn trở lại trên nương

Thấp lura ta cùng nướng
Cả không gian yên bình
Quyện vào cùng trời đất
Vẽ đẹp tựa trong tranh

Về cùng ta em nhé
Trăng cỏ thuở hoang sơ
Nơi mọi người biết đến
Ngày cả trong giấc mơ.

Tình anh nơi đảo xa

Nhạc & lời: HỒ QUẾ HẬU

Đảo xa dậy lên con sóng cuối trời đàn chim bay
... đêm nằm nghe tiếng sóng bóng hình lặng sâu trong

xa. Gió mưa bao đời trai ôm súng đất trời đây Trường Sa bao
tìm. Đảo xa nhưng tình không xa vắng con...

la. Nửa... ...thuyền mang tình ai đi tìm. Tình

anh nơi đảo xa như tia nắng chào ban mai. Tình
...Sa ơi Trường Sa nơi con sáng trào phong ba. Tình

em không nhạt phai vẫn ước mong ngày anh về. Trường...
anh trao về...

...em Trường Sa mãi không xa./.

Vì em là câu ví

Nhạc & lời: BÙI XUÂN HÙNG

Anh nói rằng anh thương em vì câu ví hay vì yêu em nhưng sao không nói nên
lời. Dù xa nhau bao năm nhưng em vẫn nhớ câu ví câu
thương nghĩa tình quê mẹ ơi. Hà Tĩnh ơi! câu hát thương
nhau gừng cay muối mặn cứ giận rồi thương nhưng sao quên nghĩa
tình một tiếng yêu em để quên rồi nó nhớ nhớ thương anh em mãi mong
chờ. Câu đố câu thương bao giờ em cũng nhớ về bên nhau lúc nào anh cũng
vội vườn cà quê em nhút mặn quê anh ẩm nước nghĩa tình thầy mẹ gặp
nhau. Hà Tĩnh ơi! Câu ví câu thương của tình người xứ
Nghệ mộc mạc thân thương bao đời còn giữ câu ví là em
anh mãi đi tìm. Gặp lại em câu ví anh thương./.

SỨC SỐNG CỦA TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG HÙNG VƯƠNG Ở ĐỒNG NAI

■ TRẦN MINH

Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương là một trong những biểu tượng tâm linh, kết tinh lòng tri ân tổ tiên của dân tộc Việt Nam, được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa Phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2012. Tín ngưỡng này không chỉ gắn với vùng đất Tổ Phú Thọ mà còn lan tỏa mạnh mẽ khắp mọi miền đất nước, trong đó Đồng Nai là một vùng đất tiêu biểu của phương Nam, nơi di sản ấy bén rễ, nảy nở và được cộng đồng địa phương tiếp nối bằng những hình thức thực hành phong phú, đa dạng.

Trải qua hàng trăm năm khẩn hoang lập nghiệp, cư dân Đồng Nai – bao gồm người Kinh, người Hoa, người Chơ Ro, Mạ, X'tiêng, Kocho cùng hơn 50 dân tộc anh em – đã hình thành một không gian văn hóa đặc sắc, nơi các tín ngưỡng dân gian, tôn giáo và lễ hội giao thoa, hòa quyện. Trong đó, tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương đã kết nối các tộc người, khẳng định ý thức “uống nước nhớ nguồn” và lòng tự hào dân tộc trong đời sống tinh thần người Đồng Nai. Sự hiện diện của tín ngưỡng này tại vùng đất phương Nam là kết quả của quá trình di dân lập nghiệp từ thế kỷ XVII trở đi. Khi theo bước các chúa Nguyễn khai phá phương Nam, người Việt mang theo những giá trị cốt lõi của văn hóa dân tộc, trong đó có tín ngưỡng thờ Quốc Tổ. Việc lập miếu, dựng đền thờ Hùng Vương ở vùng đất mới không chỉ mang ý nghĩa tâm linh, mà còn là cách khẳng định tính dân tộc, giữ mạch nguồn văn hóa Bắc – Trung – Nam trong một chỉnh thể thống nhất.

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện có 16 cơ sở thờ cúng Hùng Vương phân bố tại 12/55 xã, phường (số liệu trước ngày 01/7/2025), bao gồm đền, đình, miếu, trường học và cả doanh nghiệp. Các địa điểm tiêu biểu có thể kể đến như Đền thờ Quốc Tổ Hùng Vương phường Tam Hiệp (Biên Hòa), Công viên Văn hóa Hùng Vương Trảng Bom, Đền thờ Hùng Vương xã Phú Lâm (Tân Phú), Đình Hưng Lộc (Dầu Giây), hay Đền Hùng xã Xuân Lộc.

Các cơ sở này có quy mô và hình thức tổ chức khác nhau, nhưng cùng chung một ý niệm: tưởng nhớ công đức dựng nước của các Vua Hùng, cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, cuộc sống no ấm. Đây là minh chứng sống động cho tính đa dạng trong thống nhất của tín ngưỡng – dù khác nhau về quy mô, địa điểm, cách hành lễ, nhưng tất cả đều hướng về một giá trị tinh thần chung: lòng tôn kính Tổ tiên và niềm tự hào dân tộc.

Đặc biệt, lễ Giỗ Tổ Hùng Vương ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch được cộng đồng tổ chức trang trọng ở nhiều nơi. Có nơi do Nhà nước chủ trì phối hợp với Ban Trị sự, Ban Quý tế (như ở phường Tam Hiệp, xã Trảng Bom); có nơi do cộng đồng tự tổ chức bằng nguồn kinh phí xã hội hóa. Dù lớn hay nhỏ, mỗi lễ hội đều có đủ hai phần: phần lễ trang nghiêm với nghi thức dâng hương, tế cáo, đọc văn tế; và phần hội sôi nổi với các trò chơi dân gian, thi gói bánh chưng – bánh giầy, biểu diễn nghệ thuật, đờn ca tài tử, hội trại thanh niên... Những hoạt động này vừa



Lễ dâng hương tại Đền Hùng Vương xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai năm 2025 - Ảnh: Trần Minh

là dịp gắn kết cộng đồng, vừa khơi dậy niềm tự hào về cội nguồn dân tộc.

Đáng chú ý, ngoài các cơ sở thờ tự truyền thống, một số trường học như Trường THCS Hùng Vương (phường Trảng Biên, xã Trảng Bom) hay Trường Tiểu học Hùng Vương (xã Định Quán) cũng đưa tín ngưỡng này vào sinh hoạt văn hóa học đường, gắn với phong trào “Hướng về cội nguồn”, “Đưa di sản vào trường học”. Điều này mở rộng không gian sống của di sản, giúp thế hệ trẻ hiểu và tự hào hơn về truyền thống dân tộc.

Có thể nhận thấy tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Đồng Nai vẫn duy trì sức sống mạnh mẽ trong đời sống cộng đồng. Khoảng 81% cơ sở được đánh giá duy trì tốt và rất tốt, tổ chức lễ hội thường niên đều đặn, thu hút đông đảo người dân tham gia. Một số nơi có quy mô cấp tỉnh, với hàng nghìn người dự lễ – tiêu biểu như Đền Quốc Tổ Hùng Vương phường Tam Hiệp hay Công viên Văn hóa Hùng Vương xã Trảng Bom.

Sinh hoạt tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Đồng Nai không chỉ là hoạt động tâm linh mà còn là biểu hiện của tinh thần đoàn kết dân tộc, thể hiện sự hòa quyện giữa yếu tố truyền thống và hiện đại, giữa chính quyền và người dân, giữa các tộc

người cùng sinh sống hòa hợp. Người Việt, người Hoa, người Chơ Ro, Mạ, X'tiêng... đều có thể cùng tham gia lễ hội, cùng dâng hương tưởng niệm Quốc Tổ. Sự đồng hành ấy chính là biểu hiện cụ thể của “sự đa dạng trong thống nhất” – nơi mỗi cộng đồng mang bản sắc riêng nhưng cùng chung một lòng hướng về Tổ tiên dân tộc.

Ngoài ra, tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương còn có giá trị giáo dục sâu sắc. Mỗi dịp Giỗ Tổ là dịp nhắc nhở con cháu nhớ ơn tiền nhân, bồi đắp lòng yêu nước, ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa. Từ lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”, tinh thần ấy đã trở thành kim chỉ nam cho các thế hệ người Đồng Nai trong công cuộc xây dựng quê hương ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Đồng Nai là một minh chứng sống động cho sự tiếp nối văn hóa cội nguồn Bắc - Nam, cổ truyền - hiện đại, dân tộc – cộng đồng, thể hiện rõ tinh thần “đa dạng trong thống nhất” của văn hóa Việt Nam. Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương đã trở thành biểu tượng của sự cố kết dân tộc, là sợi dây tâm linh nối liền con người Đồng Nai với cội nguồn dân tộc Việt nhiều thập kỷ qua.

T. M

Chuyện ở quán Hồng Hoa

■ ĐÀM MINH KHÔI

Mỗi sớm cuối tuần, những vị khách quen ở quán Hồng Hoa lại bắt gặp bóng dáng một thanh niên ngồi say sưa ở một góc quán, bên cạnh là chiếc máy ảnh mang hơi hướng hoài cổ. Đó là Khoa, cậu nhóc trong hình hài người lớn với ước mơ sẽ chụp được tấm ảnh để đời tại góc quán này. Sự xuất hiện đều đặn của Khoa đã khiến chị Thu chủ quán ưu ái dành hẳn chiếc bàn quen thuộc cho cậu. Khoa cười hề hề, nói chị làm quá, một tuần em đến đây được vài lần thôi.

Thực chất, Khoa không rảnh đến thế. Công việc hiện tại không cho phép anh có nhiều thời gian để mơ mộng. Những áp lực luôn hiện hữu bên cạnh những rủi ro. Khách hàng chực chờ gọi điện hỏi tiến độ bất kể mọi thời điểm trong ngày. Khoa từng bị *stress* nhiều tuần liền. Anh chỉ muốn kết thúc những hợp đồng càng sớm càng tốt.

Mỗi lúc như thế, Khoa lại tìm đến với nhiếp ảnh. Vì anh tin rằng, ở đằng sau mỗi bức tường là một tâm hồn biết rung cảm. Anh hiểu, sự minh bạch, tính thực tế, lập luận rõ ràng là những yếu tố luôn đi cùng anh mỗi ngày trong công việc. Nhưng ở bên kia “bức tường”, sự sáng tạo đôi khi đến từ một suy nghĩ thoáng qua, một khoảnh khắc trong chốc lát đời thường hay một sự cảm nhận thật tinh tế.

Ngày đó, khi còn là cậu sinh viên Nhân văn đầy hoài bão, Khoa từng ước có ngày những tấm ảnh của mình sẽ được triển lãm ở một sự kiện đặc biệt. Và đứng trước đám đông khán giả vây quanh, anh sẽ dong dạc nói về từng khoảnh khắc mình bắt gặp trong cuộc sống. Lúc đó, anh mới thực sự được sống và chia sẻ quan điểm về chính những cú bấm máy của mình.

Hồi đó, Lan - đứa “em gái mưa” thân thiết chưa đi du học, cứ mỗi cuối tuần hai anh em còn rủ nhau tỉ tê tâm sự đủ thứ trên đời. Lan còn là cô sinh viên năm Nhất mới tập tành chụp máy phim. Sự xuất hiện của em đã từng khiến cuộc sống nhiếp ảnh của Khoa trở nên sôi động hơn rất nhiều.

Khoa nhớ, quán Hồng Hoa cũng là nơi anh gặp Lan lần cuối trước khi cô bé đi du học. Lan còn ngây thơ hỏi anh về cách đo sáng, căn chỉnh từng khung hình sao cho vừa mắt. Trong khi Khoa tỉ tê đủ thứ về nhiếp ảnh, Lan lại ấp ủ một giấc mơ cho riêng mình. Thoáng đã mấy năm trôi qua, hai đứa vẫn chưa thực hiện được giấc mơ đó. Có lẽ vì thế, Khoa vẫn chưa thể dứt ra khỏi góc quán năm nào để mạnh dạn sống một cuộc đời khác.

Khoa vẫn miệt mài trong những khung ảnh ở góc quán quen. Cho đến một ngày, trước mặt anh giờ đây chỉ còn là tấm biển “trả mặt bằng” giăng ngang trước cửa quán. Ở phía trong, chị Thu đơn đả ngày nào đang gỡ nốt mấy bức tranh ở góc tường để lên xe vận chuyển.

- Chị ơi, chị đừng nói là chị sắp đóng quán nha!

- Ủ em. Hết tuần này chị đóng hẳn. Buôn bán không được nữa rồi.

- Trời ơi...

Khoa chỉ biết tắc lưỡi. Chiếc bàn mà anh hay ngồi, chị Thu còn cẩn thận để ở góc cũ. Nhưng giờ thì cũng đâu còn nghĩa lí gì nữa. Quán dẹp rồi, lời hứa năm đó với Lan, Khoa biết làm sao để thực hiện nốt. Anh chưa hoàn toàn sẵn sàng cho việc này.

Cả tuần đó, Khoa như suy sụp. Sự xuống dốc về tinh thần bắt đầu ảnh hưởng tới công việc của anh. Nhìn thấy Khoa trong bộ dạng thất thểu đó, Hùng - bạn thân từ thời cấp ba cho anh một lời khuyên gây sốc tiếp theo:

- Tao nghĩ là mày nên bỏ luôn công việc hiện tại. Đi đâu đó một thời gian cho quên chuyện ấy đi. Ráng. Chuyện cũ qua rồi. Rồi mày sẽ quên giấc mơ đó thôi.

- Nghe mày nói dễ quá. Nếu có thể được như vậy, tao đã làm rồi.

Với tính cách của mình, Khoa chưa bao giờ muốn từ bỏ giấc mơ năm xưa dễ dàng vậy. Anh trở lại quán một lần nữa. Lần này, anh chỉ xin chị Thu được ngồi tại góc quán này thêm một lần nữa. Thực hiện lời hứa với Lan. Và viết tiếp giấc mơ triển lãm của riêng mình. Chị Thu cũng hiểu phần nào vị khách quen của mình. Ngày quyết định dẹp quán, chị đã cân nhắc rất nhiều vì những tổn thương về tinh thần cho những người cũ ở đây. Lần này, có lẽ chị sẽ giúp. Chỉ lần này nữa thôi, Khoa nhé.

Đến rồi. Khoảnh khắc ấy đến thật rồi. Hôm nay, Khoa thức dậy từ rất sớm và ra đường với một chiếc máy ảnh được sạc đầy pin. Bước vào Hồng Hoa, anh cho phép bản thân ngấm nhìn không gian ấy lần cuối. Tại quán lúc này, ai cũng đang bận rộn tranh thủ check-in cho mình ở góc quen hay ngồi. Góc mái hiên năm xưa Khoa và Lan từng ngấm nhìn rồi cũng sẽ không còn nữa. Dàn dây leo này rồi cũng sẽ bị thay bởi những người chủ khác. Những bức tranh vẽ các nhạc sĩ guitar, khung cửa sổ đầy mơ mộng đó rồi những chiếc ly thủy tinh đầy sắc màu, liệu chúng có còn được lưu giữ...

Khoa lấy trong túi ra chiếc máy ảnh đặt xuống bàn. Anh cẩn thận vệ sinh máy lần sau chót. Dòng suy nghĩ lại đưa anh về với những tháng ngày xưa cũ. Nụ cười đầy hi vọng của Lan trong bức ảnh sau cùng trước khi lên đường du học vẫn cứ mãi đọng lại trong tâm trí Khoa.

Ngoài hiên, nắng đã vàng ươm trên dàn dây leo xanh mát. Đâu đó điểm xuyết vài bông hoa dại mang theo sắc đỏ tô điểm cho cả khuôn hình. Vẫn là mùi hương quen thuộc của buổi sáng sớm. Đó là mùi của lớp đất mặt vừa ướt sau cơn mưa lành mùi cà phê đặc trưng của quán. Thứ cà phê mà chị Thu đã chất lọc từ tận Tây Nguyên để mang vào mảnh đất miền Nam này.

Nhưng dường như, nó vẫn thiếu đi một điều gì đó để làm khung cảnh trở nên thật đặc biệt. Khoa chờ đợi. Rồi anh lại giờ ồng kính lên nhìn ngắm. Vẫn là hàng dây leo xanh mát ở “khu vườn trên mây” ấy. Nắng cũng đã leo dần qua những khung cửa sổ. Nhưng giờ đây, khung hình đã trở nên sống động hơn. Một cô gái trẻ xuất hiện ở sau khung cửa sổ ấy. Cô bé đang cười đùa hồn nhiên, vô tư. Dáng hình đó như mới đây thôi, Lan còn đang tò mò hỏi anh về từng câu chuyện ảnh được nghe ở câu lạc bộ. Chính giây phút đó, Khoa quyết định bấm cú máy để đời.

Ánh nắng xiên chiếu rọi lên đôi môi mềm đang nở nụ cười đỏ thắm. Ngay lúc ấy, tất cả tưởng chừng như lắng đọng.

Ngày quán Hồng Hoa đóng cửa, có một cậu trai đã thôi hoài mong lời hứa năm xưa. Cuối cùng, Khoa đã hoàn thành tâm nguyện của Lan, theo một cách thật đặc biệt. Anh sẽ giữ lấy từng khoảnh khắc đáng nhớ ở nơi đây. Và anh biết, một ngày nào đó, nếu Lan có trở về, từng khung hình đẹp mà anh lưu giữ sẽ trở thành món quà tinh thần quý giá dành cho cô em gái thân yêu.

Ngồi tại hiên nhà lúc này, Khoa bắt giắc ngắm nhìn mấy vạt nắng nhỏ đang len lỏi qua dàn dây leo để chiếu những tia sáng đầu ngày. Anh cho phép mình đón nhận sự diệu kì từ những ánh nắng tinh khôi ấy. Thời gian rồi cũng sẽ qua nhưng niềm đam mê và hi vọng trong anh chưa bao giờ tắt. Ngày mai, Khoa sẽ lại lên đường, để tìm đến với giấc mơ riêng của mình.

Đ.M.K

Nghĩa tình Sắc Xi

■ NGUYỄN DUY HIỂN

Giữa trưa nắng hoe hoắt vàng, con đường nhựa mới làm bốc hơi nóng loang loáng trước mặt. Tôi cùng Hoàng Phương Oanh - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai đến ấp Sắc Xi. Chả là Hoàng Phương Oanh muốn giới thiệu với tôi về tấm gương của một Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ ở ấp vùng sâu đã có hơn 20 năm gắn bó với Hội. Đi hết đoạn dốc trước mặt là đến nhà Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ ấp Sắc Xi. Theo Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Đồng Tâm - Hoàng Phương Oanh thì đây là gương điển hình trong công tác vận động phụ nữ dân tộc thiểu số vào hội và thể hiện nghĩa cử nhân ái của người phụ trách. Từ đầu năm 2025 đến nay, ấp Sắc Xi đã kết nạp thêm 30 hội viên, trong đó có 15 phụ nữ là đồng bào dân tộc thiểu số. Hình ảnh này, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Đồng Tâm xem đó là một trong những thành tích điển hình “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

*

Căn nhà xây cấp 4 bên đường có bán tạp hóa và kèm nước giải khát. Bà Trần Thị Dần, 75 tuổi - Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ ấp Sắc Xi vui vẻ đón chúng tôi. Bà cười, ánh mắt nhân từ. “Ngồi uống nước đi hai cháu. Nghỉ chút rồi mình đi vào tổ 9 có ba mẹ con người dân tộc Khome xin vào Hội. Đường vào đó chưa làm lại nên nhiều đoạn cũng khó đi”. Nói rồi, bà Dần khui 2 chai nước yến nha đam đã được ướp lạnh mời chúng tôi uống. Cuốn tập vở học sinh và chiếc bút bi bà chuẩn bị sẵn mỗi lần đi công tác... Đơn giản vậy mà đầy đủ nhiều thứ ghi chép trong đó như cuốn nhật

kí theo dõi hàng ngày của người Chi hội trưởng phụ nữ tuổi đã ngoài “thất thập cổ lai hi”. Nhìn bà quá bình dị. Bà mặc chiếc áo bà ba đen cũ, ngoài khoác thêm cái áo làm vườn, nhằm phòng sương gió. Hoàng Phương Oanh gọi bà Dần là ngoại. Cô kêu thế quen rồi và bà Dần cũng đã xem Hoàng Phương Oanh như cháu ngoại của mình.

Bà Dần ở một mình bán buôn vài món tạp hóa lẻ và nước giải khát. Chủ yếu là làm cho vui để có người qua lại dừng chân nghỉ ngơi, chứ công việc chính của bà là xây dựng và phát triển hội viên phụ nữ ấp. Bà Trần Thị Dần quê tỉnh Vĩnh Long và hiện có một người con trai đã ở riêng. Chồng bà là du kích và đã hi sinh trong thời kì chống Mỹ. Bà tham gia vào tổ giao liên mật và bị địch bắt giam tù 1 năm trời. Không khai thác phát hiện được gì ở bà, chúng đành thả và bà tiếp tục hoạt động cách mạng cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Những năm trước đây Chi hội Phụ nữ ấp Sắc Xi còn nhiều hộ nghèo, hộ khó khăn. Để có quỹ vốn tương đối nhằm giúp đỡ hội viên nghèo cải thiện đời sống, bà Dần tích cực đi vận động mọi người đóng góp. Những gia đình khó khăn quá, bà lấy tiền nhà bù vào. Hiện tiền quỹ của Chi hội có hơn 100 triệu đồng, đã giải quyết cho 10 hội viên vay phát triển kinh tế. Theo thống kê của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Đồng Tâm, đến cuối năm 2024, Chi hội Phụ nữ ấp Sắc Xi có 128 hội viên, phát triển thêm 30 hội viên, trong đó có 10 hội viên người Kinh, 15 hội viên dân tộc thiểu số và 5 hội viên Công giáo.

Bà Trần Thị Dần không sống cho riêng

mình. Câu chuyện về bà của mấy năm trước, nghe như mới có từ hôm qua. Bà Lê Thị Minh thuộc diện hộ đặc biệt nghèo không có đất ở, không có đất canh tác. Địa phương đóng góp xây cho bà căn nhà, nhưng lại không có đất để thi công. Thương cảm hoàn cảnh gia đình bà Minh, tối đó, bà Dần đi bộ qua nhà con trai, nói lên ý nghĩ của mình, mong con trai đồng lòng cùng mẹ cho bà Minh mượn đất xây nhà tình thương ở đến hết cuộc đời.

Nghe bà Dần kể lại hoàn cảnh gia đình bà Minh, cậu con trai không chút thương hại, lại còn lớn tiếng: “Bà cứ rước họa vào thân. Mình cho mượn đất cất nhà, lỡ như sau này người ta trở mặt, lật lọng thì sao? Rồi còn những thứ khác trên đời không thể lường trước được đâu! Mẹ đừng có cả tin và thương người quá lại liên lụy đến thân già thì khổ”. Bà Dần cố thuyết phục con trai và khuyên con đừng suy diễn quá tội cho người ta. Nghèo không phải ai cũng tham lam... Con trai bà không chịu, quày quả đẩy xe máy ra sân, thoáng chốc đã mất bóng sau hàng xà cừ đầu ấp. Bà Dần trở về nhà, lòng tràn ngập nỗi buồn.

7 năm trước, vợ chồng bà Minh từ huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An vào ấp Sắc Xi lập nghiệp. Cùng theo ông bà còn có cô con gái tật nguyền bị teo chân phải do di chứng của người cha truyền lại. Chồng bà Minh đi bộ đội tham gia chiến đấu ở các tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ và bị nhiễm chất độc hóa học Mĩ. 2 năm sau, chồng bà Minh qua đời do bạo bệnh.

Gia cảnh quá nghèo không đất vườn, không đất ở. Căn nhà lá tá túc hôm sớm cũng cấm dỡ trên đất vườn người khác. Hằng ngày bà Minh đi lượm ve chai. Ông Minh nhận vé số đi bán, tích cực lắm thì ngày cũng chỉ kiếm được mấy chục nghìn đồng. Đời sống của gia đình vợ chồng nghèo này lay lắt qua ngày. Cô con gái duy nhất 17 tuổi chân bước cao thấp khó nhọc, vậy mà hằng ngày vẫn theo mẹ đi kiếm ve chai các góc ngõ xó đường. Chồng bà



Bà Trần Thị Dần (ngoài cùng bên phải) đến vận động phụ nữ dân tộc trong ấp vào Chi hội - Ảnh: Duy Hiển

Minh mất. Bà Dần đưa mẹ con bà Minh về nhà mình ở. Nhà thêm hai mẹ con, bà Dần đỡ hiu hắt hơn. Từ đó, con trai bà càng không về thăm mẹ xem có được khỏe hay ốm đau như nào. Đến nỗi bà Dần bị bệnh đau nhức, cảm cúm, cậu con trai cũng không hề để tâm.

Hay tin bà Dần bệnh, đang ở Ủy ban xã, Hoàng Phương Oanh sắp xếp công việc vào thăm. Xe vừa tới cổng sân, cô vội vã tắt máy chạy vào. “Ngoại bệnh mấy hôm rồi sao không cho con biết sớm”. Bà Dần âu yếm nhìn Hoàng Phương Oanh, khẽ nói: “Chắc bị dính cơn mưa hôm qua khi ngoại ra vườn. Con cứ lo công việc xã. Ở đây có bà Minh săn sóc ngoại rồi...”. Dưới bếp, bà Minh rang gạo nấu cháo. Cô con gái tật nguyền ngồi sát bên cầm tay bà Dần. Nó sợ bà đi mất.

Hình ảnh đó khiến Hoàng Phương Oanh xúc động.

*

Bà Dần hết bệnh. Hai mẹ con bà Minh lại tiếp tục công việc thường ngày “lượm ve chai”. Đang đẩy chiếc xe đạp treo buộc lĩnh kính nào chai, be, lon, thùng nhựa... bỗng bà Minh dừng xe đạp lại. Gần bụi cây bên đường có tiếng rên hừ hừ. Đạp chân chống xuống, bà Minh bước vào. Trời ơi! Cậu Hai con trai của bà Dần. Người anh ta run rẩy, môi tím bầm, miệng phì phì hắt ra

Một vài kỷ niệm với đại tá, nhà văn Ngô Vĩnh Bình

■ NGUYỄN MINH ĐỨC

Hay tin Đại tá, nhà văn, nhà phê bình văn học Ngô Vĩnh Bình đột ngột qua đời ở tuổi 73 vào ngày 5.9.2025 tại nhà riêng, để lại niềm tiếc thương cho đồng đội, bạn bè văn chương. Là người được ông quan tâm chỉ bảo dìu dắt trong phong cách sáng tác của mình, tôi xúc động nhớ về những kỷ niệm gắn bó với ông.

Đầu năm 2014, tôi đang làm thủ tục để được xét để trở thành Hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai, vừa đúng lúc lần đầu tiên có giấy mời của Tạp chí Văn nghệ quân đội làm trại viên tham dự Trại sáng tác văn học của Tạp chí Văn nghệ quân đội phối hợp với Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân, Hội văn học Nghệ thuật Đồng Nai tổ chức tại Đồng Nai với đề tài “Lực lượng vũ trang và chiến tranh cách mạng” diễn ra từ ngày 19 tháng 5 đến hết ngày 03 tháng 06 năm 2014.

Là một nhà báo viết chủ yếu về lĩnh vực văn hoá, văn học nghệ thuật và biết làm thơ, có một vài bài, vài chùm thơ được đăng trên Tạp chí Văn nghệ quân đội. Tôi may mắn được dịp gặp gỡ, trao đổi thân tình cùng nhà lý luận phê bình, nhà văn Ngô Vĩnh Bình, khi ấy ông là đương kim Tổng Biên tập Tạp chí Văn nghệ quân đội. Khi biết tôi đang là người lính, công tác trong lĩnh vực báo chí tại Trường Sĩ quan Lục quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) Bộ Quốc phòng mà đam mê văn chương, ông càng yêu quý và đã động viên khuyến khích tôi rất nhiều về việc tích cực viết,

nhất là viết về lĩnh vực văn học “Người lính và chiến tranh cách mạng”. Thú thật, nghe ông nói thì sượng lắm nhưng tôi hiểu đây là mảng đề tài, lĩnh vực vô cùng rộng lớn mà mọi cây bút đều muốn thử sức và dần thân nhưng không phải ai cũng thành công và thành danh.

Tôi có hỏi thật lòng ông rằng như em sẽ viết được gì cho mảng đề tài lớn ấy! Ông dí dỏm nhắc lại câu nói của nhà văn Lỗ Tấn (Trung Quốc) đại ý khi nói về con đường tơ lụa xưa kia: “Trên đời này làm gì có đường, người ta đi mãi thì thành đường đó thôi”. Việc suy ngẫm và viết mỗi ngày cũng như những mạch nước ngầm thoát ra từ mái núi, cứ coi núi như cái đầu chúng ta đang cúi, nước ngầm trong lòng núi như trái tim tiết ra những rung cảm, thành tiếng nói ngầm thông qua lăng kính nhận thức hiện thực cuộc sống xung quanh, cũng như tái hiện lại, tưởng tượng ra cuộc sống, chiến đấu của quân và dân ta mà viết.

Thấy tôi im lặng, anh nói thêm về mảng lớn đề tài Người lính và chiến tranh cách mạng. Ở cái dải đất nước Việt Nam nhỏ bé này của chúng ta nằm ngay cạnh bờ sóng Thái Bình Dương nhưng là một “Đất nước hình tia chớp”, bao nhiêu kẻ địch luôn nhòm ngó và để mắt tới bởi yếu tố địa chính trị, kinh tế chiến lược vô cùng quan trọng. Lịch sử đất nước là lịch sử của hàng năm chiến đấu giành giật với nhiều đối tượng kẻ thù xâm lược nhưng ta đã đánh bại và không thể bị đồng hoá. Lịch sử ấy

toàn hơi rượu. Chết rồi, cậu Hai đi nhậu về bị trúng gió. Nhanh lên. Phụ mẹ. Vứt toàn bộ ve chai lại bên đường hết.

Cô con gái chừng chột hiểu, làm theo lời mẹ. Cái chân phải teo ngắc của cô bé lê từng bước một khó nhọc. Cuối cùng hai mẹ con cũng rẽ được “xác” con trai bà Dần để lên ba ga xe đạp. Bà Minh tay trái cầm ghi đông, lưng đỡ cậu Hai, tay phải ghi chặt ba ga. Con gái bà đi sau còng lưng đầy. Hai giờ sau, hai mẹ con cũng ì ạch đưa được cậu Hai về ngõ nhà. Bà Dần hốt hoảng chạy ra. Cả ba người dìu con trai bà vào nhà để nằm lên bộ ngựa. Bà Minh đập gùng vắt từng giọt nhỏ vào miệng... Bà Dần xúc dầu gió. Cô con gái tặt nguyên gặt than hơ ấm ngực và hai lòng bàn tay, bàn chân. Một tiếng sau, con trai bà Dần tỉnh lại. Nhìn mẹ. Nhìn bà Minh. Và cô gái tặt nguyên đứng bên mồm mỉm cười, vui sướng. Nước mắt anh chảy dài, chừng rất hối hận.

*

Có căn nhà mới tá túc, địa phương cấp cho bà Minh con bò giống nuôi sinh sản, nhưng không có đất cày chuồng. Bà Dần lại cho cày chuồng bò trong vườn nhà mình để bà Minh chăn nuôi. Nhiều hội viên có hoàn cảnh khó khăn đều được bà Dần tận tình giúp đỡ. Hễ hội viên ốm đau, bà lại bỏ hết việc nhà đến thăm hỏi, tương trợ, động viên.

Địa bàn ấp Säck Xi rộng, hội viên đông, một số con hẻm vào các hộ dân chưa được nâng cấp hoặc đổ bê tông nên rất khó đi, nhất là vào mùa mưa. Thế nhưng bà Dần không hề nản chí, gần thì bà đi bộ, xa hơn thì nhờ hội viên hay con cháu chở giúp đến các gia đình mỗi khi phổ biến chương trình phát động của địa phương, vận động đóng góp xây dựng nông thôn mới, vận động xây dựng quỹ Chi hội, vận động hội viên vào Hội. Gần đây, Chi hội Phụ nữ ấp Säck Xi nuôi heo đất được 30 triệu đồng và đã giúp 3 hội viên vay chăm bón vườn điều. Theo Hoàng Phương Oanh thì hằng năm

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Đồng Tâm giới thiệu và bà Dần đều được lãnh đạo địa phương xác nhận thành tích xứng đáng, đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tặng giấy khen. Một điều khá đặc biệt là từ trước tới nay bà Dần không biết đi xe máy và cũng không biết đi xe đạp. Bà cho biết, hồi ở quê có tập chạy xe đạp nhưng vì bị ngã nhiều lần nên sợ. Ấy vậy mà bà vẫn làm tốt công việc được giao trong suốt hơn 20 năm qua. Còn con trai bà Dần sau “sự vụ” đó đã thiện ý ký giấy cho hẳn mẹ con bà Minh mảnh đất nền nhà 100 m² để địa phương xây tặng mái ấm tình thương.

Tám gương trong sáng, giản dị của bà Dần đã được bà con trong ấp quý trọng và xem bà không chỉ là Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ ấp mà như người mẹ, như người thân của mình. Bà Kiên Thị Viêng - người dân tộc Khmer, nói: “*Tôi là hội viên lâu rồi, còn 3 cô con gái trên 18 tuổi cho vào Chi hội Phụ nữ bà Dần luôn*”.

Chạm tuổi 75, bà Dần vẫn luôn nhiệt huyết với công việc phụ nữ ấp, với các phong trào thi đua yêu nước. Sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, bà Dần không khác ngọn hải đăng. Bà luôn tuyên truyền, vận động hội viên nói riêng và cộng đồng dân cư nói chung thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là trong phát triển hội viên và xây dựng quỹ hỗ trợ, giúp nhau làm kinh tế. Nhiều hộ chị em dân tộc thiểu số đã thoát nghèo, thoát nhà tạm, xây được nhà mới, trở thành hộ khá, có điều kiện cho con cháu ăn học.

Trước khi chia tay, tôi mở máy chụp cho bà và cô cán bộ trẻ vài phôi ảnh. Bà tươi cười căn dặn: “*Lâu lâu ghé vào ấp Säck Xi nha cháu...*”. Tôi “*Dạ!*” và khắc vào lòng tám gương nhân ái của Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ cao tuổi vùng sâu câu chuyện lắng đọng đầy nhân văn thấm thiết - Nghĩa tình Säck Xi.

N.D.H

đã góp phần hun đúc nên phẩm chất quật khởi của dân tộc, phẩm giá khí phách con người Việt Nam.

Trong đợt tập trung trại sáng tác văn học của Tạp chí Văn nghệ quân đội lần đó, nhà văn Ngô Vĩnh Bình cũng để lại lưu bút ở khu di tích Đặc công rừng Sác, rằng: “Được về thăm lại nơi những người con ưu tú đã hoá sóng vào sông nước Lòng Tàu, góp phần cho Tổ quốc trường tồn, đất nước này hoà bình, thịnh vượng. Đời đời ghi nhớ công ơn các anh hùng liệt sĩ Đặc công rừng Sác anh hùng. Chúng tôi nguyện sống, làm việc xứng đáng với sự hi sinh của các anh”. Tôi đứng bên ông, lén đọc những dòng chữ ấy cất vào lòng mình và ghi nhớ ông.

Đại tá, nhà phê bình văn học, nhà văn Ngô Vĩnh Bình sinh năm 1953 tại thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Ông giỏi văn từ tấm bé, từng là học sinh lớp chuyên văn của Hà Nội nhưng khi vào đại học ông lại chọn Khoa Sử, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Ra trường, ông về công tác tại Viện Dân tộc học. Những tưởng ông sẽ gắn bó với ngành sử học, nhưng ngã rẽ cuộc đời đưa ông gắn bó với văn chương khi nhập ngũ, tham gia chiến tranh biên giới phía Bắc năm 1979 rồi về công tác tại Tạp chí Văn nghệ Quân đội.

Tròn bốn mươi năm làm nghề, ông đã hình thành nên phong cách phê bình rất riêng: “Theo tôi, một nhà phê bình giỏi phải hội tụ được ba đức tính: nhạy cảm, trung thực và nhân ái. Trên hành trình tu rèn ba đức tính ấy, bằng những bài viết của mình, tôi nghiêng về phía khích lệ, động viên các cây bút mới. Tôi cũng quan tâm tới số phận của các nhà văn, đặc biệt là các nhà văn đã cống hiến máu xương của mình trong hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc vì độc lập tự do và thống nhất đất nước, vì một nền văn học Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc. Tôi rất thích nghe vỗ tay, nhưng

tôi cũng rất sợ những tiếng vỗ tay không đúng lúc, đúng chỗ”.

Nhà phê bình văn học Ngô Vĩnh Bình dường như đã dành cả cuộc đời, sự nghiệp phê bình văn học của mình để nghiên cứu về văn học cách mạng, về các nhà văn Quân đội, đặc biệt là các nhà văn mặc áo lính ở Tạp chí Văn nghệ Quân đội như nhà văn Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Thi, Chu Lai, Lê Lựu... và giành được nhiều giải thưởng văn chương Hội nhà văn Việt Nam, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị. Những tác phẩm của ông, nhất là những bài phê bình luôn có chất riêng mà vẫn tạo nên sự thú vị, bất ngờ cho người đọc. Ông có biệt tài chop lấy, ghi lại những khoảnh khắc vui nhộn, hài hước của mỗi nhà văn. Đặc biệt thiên bẩm của ông chính là trí nhớ. Ông được anh chị em trong cơ quan và nhiều đơn vị gọi đùa vui là “Thư viện sống”, “Người lưu giữ kí ức ngôi nhà Số 4”, “Vua tư liệu”, Load nhanh và chính xác tên tuổi, tác phẩm của các nhà văn thành danh trong cả nước qua các thời kì cũng như ghi nhớ đến từng cộng tác viên của Tạp chí qua nhiều năm dù rất hiếm khi được gặp lại nhau.

Mặc dù đã nghỉ hưu nhưng sức viết của ông về lĩnh vực phê bình văn học, về kỉ niệm với bạn bè đồng đội vẫn luôn dồi dào, ấm áp và luôn nghĩa tình với anh em bạn bè, cấp dưới. Với đức tính hiền lành, nhân văn, nho nhã nhưng hết sức gần gũi và thân thiện. Trong chuyến công tác mở trại năm 2014 và những năm sau đó, tôi được gặp ông nhiều hơn và luôn có ấn tượng hết sức kính phục con người ông cũng như chất văn, chất phê bình nhẹ nhàng mà thấm thía, đầy nhân văn khích lệ của ông. Một nén nhang lòng xin tiễn biệt con người văn chương thân thiện và nhân văn đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp văn chương quân đội và nước nhà.

N.M.Đ

Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai tổ chức các chương trình nghệ thuật chào mừng thành công Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030

Sau thành công của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ 1, nhiệm kỳ 2025-2030, Hội Văn học Nghệ thuật (VHNT) Đồng Nai đã tổ chức các chương trình Kỷ niệm ngày Âm nhạc Việt Nam, Chương trình nghệ thuật vở kịch nói Đặng Thuỳ Trâm, Chương trình ca múa nhạc tổng hợp chào mừng thành công Đại hội.

Chương trình Kỷ niệm Ngày Âm nhạc chủ đề: “Đồng Nai - Chào kỷ nguyên mới”

Ngày 03/9/2025, Hội VHNT Đồng Nai đã tổ chức biểu diễn các ca khúc cách mạng, ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương đất nước, đặc biệt là các sáng tác mới của các nhạc sĩ Đồng Nai. Chương trình thu hút trên 300 khán giả tham dự, gồm có văn nghệ sĩ, chiến sĩ, sinh viên, người yêu âm nhạc. Chương trình đã góp phần tạo không khí sôi nổi, thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội. Khơi dậy niềm tự hào dân tộc, lòng yêu nước và tinh thần gắn bó, đồng hành cùng sự phát triển của tỉnh nhà.

Tổ chức dàn dựng vở diễn sân khấu tiêu biểu chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 -2030

Chương trình nghệ thuật Vở kịch nói: Đặng Thuỳ Trâm được tổ chức ngày 8 và 9/9/2025 phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, với sự tham gia gần 800 khán giả (Đại biểu, sinh viên, lực lượng vũ trang,...). Vở diễn góp phần lan tỏa những giá trị nhân văn sâu sắc, tinh thần yêu nước và lý tưởng cách mạng cao đẹp, đồng thời là hoạt động nghệ thuật giàu ý nghĩa nhằm giáo dục truyền thống, hun đúc lý tưởng sống cho thế hệ trẻ trong giai đoạn hiện nay.

Chương trình ca múa nhạc, xiếc, ảo thuật Kỷ niệm Ngày Sân khấu Việt Nam năm 2025

Ngày 01/10/2025, Hội VHNT Đồng Nai đã tổ chức chương trình ca múa nhạc, xiếc, ảo thuật nhằm Kỷ niệm Ngày Sân khấu Việt Nam và chào mừng thành công của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Lữ đoàn Tăng - Thiết giáp 26. Chương trình được dàn dựng với các tiết mục ca, múa nhạc, xiếc, ảo thuật lôi cuốn, hấp dẫn sôi động, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, góp phần động viên tinh thần cán bộ, chiến sĩ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chương trình nghệ thuật có sự tham gia biểu diễn của các nghệ sĩ xiếc, ảo thuật, ca múa nhạc của TP. Hồ Chí Minh và Đồng Nai. Gần 300 các bộ, chiến sỹ Lữ đoàn Tăng - Thiết giáp 26 đã dự chương trình. Đây là hoạt động thiết thực, thể hiện tinh thần trách nhiệm, tình cảm và niềm tin của cán bộ, chiến sĩ hướng về Đảng, về quê hương, đất nước, góp phần tạo khí thế chào mừng thành công của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Cầm Tú

Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai đẩy mạnh thông tin tuyên truyền tại địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ)

Ngày 26/9/2025, Hội VHNT Đồng Nai đã tổ chức Chương trình Thông tin thời sự cho hơn 100 hội viên khu vực Bình Phước (cũ). Chương trình nhằm cập nhật, phổ biến thông tin chính trị - kinh tế - xã hội nổi bật của tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua. Thông tin nhanh và định hướng tuyên truyền về Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhấn mạnh vai trò, vị trí của văn học nghệ thuật trong giai đoạn mới.

Tại buổi tọa đàm, Hội cũng đánh giá kết quả hoạt động VHNT 9 tháng đầu năm 2025 và thảo luận, xây dựng phương hướng, kế hoạch công tác năm 2026. Đây là cuộc gặp gỡ, trao đổi giữa lãnh đạo Hội và hội viên trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ), từ đó tăng cường sự gắn kết và tinh thần chủ động trong sáng tạo, đóng góp vào nhiệm vụ chung sau sáp nhập tỉnh.

Chương trình diễn ra nghiêm túc, đúng trọng tâm, nhận được sự quan tâm, hưởng ứng tích cực từ hội viên, thể hiện rõ vai trò của Hội trong công tác chính trị - tư tưởng, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và khơi dậy tinh thần đồng hành, sáng tạo của văn nghệ sĩ Đồng Nai. Buổi tọa đàm cũng là cơ sở để xây dựng các nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động VHNT năm 2026, gắn với yêu cầu phát triển văn hóa - nghệ thuật trong tình hình mới.

Cầm Tú



HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Tạp chí VNĐN số 92 nhận được tin, bài cộng tác của các tác giả sau:

Trong tỉnh:

Trương Quốc Cường, Linh Tâm, Bùi Thị Biên Linh, Nguyễn Duy Hiến, Hồng Nhạn, Hoàng Long, Đàm Chu Văn, Đào Sỹ Quang, Đoàn Minh Ngọc, Hồng Ngọc, Lê Thị Nguyệt Minh, Trần Thị Bảo Thư, Hoàng Thị Minh Hòa, Hồng Nhạn, Nguyễn Bá Trang, Thái Vỹ Quyền, Nguyễn Xuân Cường, Đỗ Minh Dương, Nguyễn Hoài Nhơn, Lưu Thiện Vương, Hồ Quế Hậu, Bùi Xuân Hùng, Nguyễn Đức Phước, Trần Minh, Đàm Minh Khôi, Nguyễn Minh Đức...

Ngoài tỉnh:

Hoàng Ngọc Thanh, Hương Cỏ (Lâm Đồng); Châu Hoài Thanh, Huỳnh Ngọc Lan, Nguyễn Văn Tạo, Lê Anh Phong, Lê Thị Ngọc Nữ (TP. Hồ Chí Minh); Hà Đan, Lê Ngọc Sơn (Thanh Hóa); Nguyễn Anh Tuấn (Quảng Trị); Đường Xuân Hùng, Đoàn Trung Phong, Đinh Hạ (Nghệ An); Nguyễn Ngọc Phú, Nguyễn Trọng Đồng, Nguyễn Doãn Việt (Hà Tĩnh); Cao Văn Quyền, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Tăng Hoàng Phi, Lê Thị Ninh (Hà Nội); Lê Hứa Huyền Trân, Biện Bạch Ngọc (Gia Lai); Huỳnh Minh Tâm, Nguyễn Thị Thu Hiền (Đà Nẵng); Lê Khánh Nhâm (Ninh Bình); Lê Văn Trường, Xuân Nhi, Nguyễn Thị Như Ý (Cần Thơ); Trần Thương Tính, Nguyễn Chí Ngoan, Huỳnh Thị Mộng Tuyền (An Giang); Trịnh Bích Thùy (Quảng Ngãi); Huỳnh Thị Kim Cương (Kiên Giang); Nguyễn Phúc Bảo Huy (Đắk Lắk)...

Trân trọng cảm ơn!